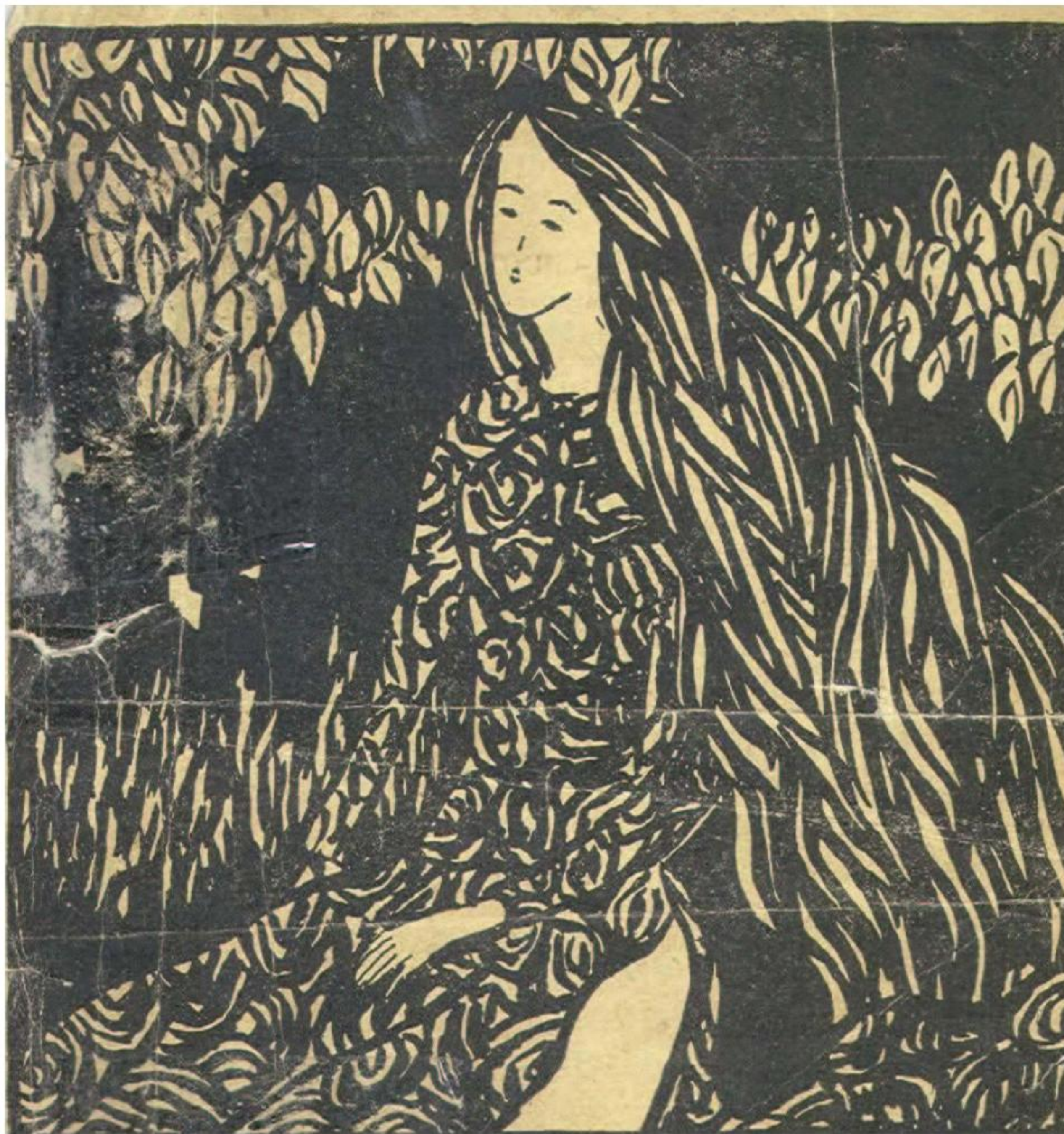






TẬP-SAN VĂN-CHƯƠNG TƯ-TƯỞNG NGHỆ-THUẬT

NĂM THỨ SÁU • SỐ 125 • RA NGÀY 1 THÁNG 3 NĂM 1969

đọc trong số này :

● TUYÊN-TẬP « ĐẦU XUÂN LỘC MỚI » :

- | | |
|---------------------------------------|-------------------|
| 1. Những chiều của người cô độc (thơ) | Học-thành Hoa |
| 3. Hạt rong trên đồng (truyện) | Yên-My |
| 14. Trong đêm (thơ) | |
| 15. Đòi lên mười (truyện) | Mường-Mén |
| 22. Mối em uống rượu (thơ) | Cao Thạc-Châu |
| 25. Đường kiến (truyện) | Kính Dương Vương |
| 38. Bài văn thánh sáu chín (thơ) | Hà Nghiêu Bích |
| 39. Trên dòng sông khô (truyện) | Nguyễn Lệ Uyên |
| 55. Những nẻo đường kỷ niệm (thơ) | Khê Kinh-Kha |
| 57. Dấu tích đời (truyện) | Trần Doãn Nho |
| 67. Hẹn một ngày về (thơ) | Lâm Hào Dũng |
| 69. Cuống hoa khô (truyện) | Lương Thái Sĩ |
| 77. Về những ngày sắp tới (thơ) | Nguyễn Phan Thịnh |
| 79. Mưa chết (truyện) | Lê Văn Thiện |

● MỤC THƯỜNG-XUYỀN :

- | | |
|--|----------------------|
| 87. Xem phòng tranh Vi & Phối, Tôn Thất Văn
và Nguyễn Tuấn Khanh, ở Huế | Huỳnh Hữu Ủy |
| 95. Đọc « Ngày tháng » của Nguyễn Đình Toàn | Huỳnh Phan Anh |
| 99. Tin văn văn | Thư-Trung và các bạn |



Tòa-soạn và Trị-sự : 38, Phạm Ngũ Lão, Sài-gòn. Đ.T. : 23.595

Tập-san xuất-bản do nghị-định số 64/BTT/NĐ, ngày 4/12/1963

- Chỉ-phiếu, bưu-phiếu để tên ông Nguyễn-đình Vượng (chủ-nhiệm)
- ★ Thư-từ, bản-thảo, ấn-phẩm để tên ó. Trần Phong-Giao (thư-ký tòa-soạn)
- Giao - thiệp trực - tiếp ông Gia - Tuấn (phụ - tá thư - ký tòa-soạn)
- ★ In tại nhà in riêng của báo VĂN. Quản-lý : Nguyễn-đình Vượng

Hạc - Thành Hoa

Những chiều của người cô độc

Anh còn lại những buổi chiều
Những buổi chiều dáo dác kiếm tìm
Những buổi chiều nghên cổ nhón gót
Những buổi chiều đưa vào quán nước cho thở,
mỗi thuốc cho hút, dìu lên xe
và đỡ đầu bằng cánh tay êm ái nhất
Buổi chiều đưa về con đường kỷ ức ngắn nhất để cùng
một lượt vừa gặp lại gia đình vừa gặp lại bạn bè.
Anh còn lại những buổi chiều
Những buổi chiều ve vuốt lá xanh xao
Những buổi chiều nghe chuông reo lần cuối
Áo vàng hoàng yến áo tím hoàng hôn lòng tắt nắng trở về

Ôi những buổi chiều bình minh
 sau một ngày ra công vỡ đất
 Sau một ngày tự giam cầm trong vỏ cứng khô
 Sau một ngày vác mỗi lũ tượng đồng tiếng nói không ngừng
 Sau một ngày những cặp mắt bồ câu mỗi lúc một xa
 những bước chân người càng đến gần vực sâu lịch sử
 Sau một ngày càng tiếp xúc với nhiều người càng cô đơn
 như mặt trời nhiệt đới
 Sau một ngày càng lặng câm lủi thúi
 càng giống người tiền sử bơ vơ.
 Anh còn những buổi chiều
 Những buổi chiều mang đến từng cơn gió mát hồi sinh
 màu nhiệm
 Từng khoảnh khắc ngày tàn để thở ra kỳ hết nỗi buồn
 Anh ngáy ngất trong em mùi thơm mát dịu của Jasmine
 Ôi những buổi chiều vàng chiều đơn độc lang thang trên
 phố không người ta thấp lên đôi ngọn nắng nhớ nhung
 Trong mắt tròn ngơ ngác.

HẠC-THÀNH HOA

Yên - My

Hát rong trên đồng

CON ĐƯỜNG CÓ MẤY BỤI DỪA MỘC NGANG ĐÃ CHẶN Ý NGHĨ của Doãn lại. Nếu không vì những gai nhọn màu ngà trên bề dứa và mấy tiếng chầm khua mạnh trong nước ở phía bờ sông, chắc Doãn sẽ đưa ý nghĩ của nàng đi xa hơn nữa. Chốc nữa qua bên nó, Doãn lại bắt gặp trong ánh mắt của người thanh niên xa lạ, tuổi trẻ của mình. Những bước chân lại ngưng ngội, bàn tay trở nên thừa thãi, Doãn lại giấu mặt sau chiếc nón nghiêng nghiêng. Người thanh niên thì đứng lấp ló trong bụi cây nhìn Doãn đi qua, tuyệt nhiên chưa lần nào người thanh niên đó hỏi thăm Doãn lấy một câu hay đưa tay chặn Doãn lại..., ngoài khuôn mặt gần như ẩn giấu trong khóm lá và nụ cười âm thầm trên vành môi nâu đen. Lần nào, Doãn cũng lẫn lộn giữa niềm thích thú thấy mình được chú ý và niềm sợ hãi vô cớ. Tia nhìn đeo riết theo gót chân Doãn, hâm nóng lại những cảm giác què quặt mà Di đã bỏ quên. Doãn đứng lại nhìn cuối con sông. Cái đập Phân-thê chặn ngang dòng nước. Biết đâu đó là cuối dòng, như Di đối với ta. Một nguồn tình đã chảy khô trong Di, còn em, em thiếu anh cũng như sen khô hồ cạn... Doãn nhìn lơ ngơ cái am màu trắng có đám cỏ lung đã úa vàng chạy vòng quanh chĩa ngọn ra mặt nước. Doãn nhớ lại ngày mới ra trường, Doãn đã xin về phục vụ ở xã T.V... Doãn chơi với khi đứng trước ba bến sông. Chiếc

cầu tre bắc ngang, bóng Doãn chao đi trên dòng sông, con đường khô cây, những thửa ruộng cỏ mọc cao, cái miếu cỏ dùng làm trạm y tế, những con mắt ái ngại và dò xét, những vết thương ngày mới mới mẻ và thô bạo, những buổi trở về mệt mỏi...

Cho đến một buổi sáng, Doãn đứng khựng lại trước cây cầu tre bị phá sập, Doãn tần ngần nhìn lá cờ màu xanh bay phất phơ trên ngọn cây liễu ở cái cồn hoang giữa sông mà ái ngại. Bấy giờ, bác lái đò đã buộc kỹ chiếc đò gần bụi tre ở mé sông. Buổi sáng êm lặng, dường như nghe được tiếng vải đập trong gió. Doãn ngó chiếc đò tấp bên mé sông rồi day lại ngó qua bờ bên kia, Doãn thấy những tấm biểu ngữ màu xanh vừa mới được treo lên hồi đêm. Chẳng có người nào nảy ra ý nghĩ là tháo gỡ lá cờ đỏ xuống để bác lái đò có thể đưa người qua lại. Lần đó, Doãn bất chợt nhớ lại khuôn mặt đen đen gần như ẩn giấu trong khóm lá ở giữa đoạn đường đưa Doãn tới trạm y tế hương thôn. Doãn thấy mến tiếc cây cầu mà tháng trước Doãn vẫn thường đi qua đó để thấy bóng mình chao đi trong dòng nước. Doãn đợi trọn một buổi chuyển đò không chắc chắn có, Doãn đọc thấy trên nét mặt những người đứng đợi sự bất mãn rõ rệt. Và Doãn lại thẳng thốt nhớ đến khuôn mặt gần như ẩn giấu trong khóm lá. Hình như có một sự tình cờ nào đó bắt Doãn phải lần quần quanh một hình bóng khi Doãn đối diện với một cảnh tượng đồ vớ.

Lúc Doãn đang dí mũi guốc xuống đất cát thì mũi đò trở đến, cạ lên mặt cát. Doãn nói với người lái đò: sáng ni có chi lạ không bác? Có chi mô, mấy chú dân vệ vừa mới qua một chuyến đó. Doãn mất vui, tự nhiên Doãn thấy mặt nước như giao động mạnh. Người Doãn lắc lư. Dự định sẽ ngẩng mặt lên, nhìn thẳng con đường trước mặt, Doãn sẽ bước thật ung dung, có lẽ trong chốc lát không còn hứng thú nữa. Ý nghĩ Doãn đang đưa trên con đường vắng vẻ. Doãn không thể quên được đôi mắt sâu hút lấp ló trong lá cây và tiếng guốc vung về của mình trên đường quê. Ở bên kia sông, giờ này có lẽ trước sân của tòa miếu cỏ đang có người ngồi bệch dưới đất hoặc đứng rải rác bên gốc cây đa đợi chờ Doãn. Những khuôn mặt vàng ệch bệnh hoạn, những cánh tay khẳng khiu đưa nón lên xin thuốc, bày trẻ bụng ỏng vây quanh Doãn, người đàn bà với vết thương ra thật nhiều máu nhưng không chịu tiếp máu. Đó là khung cảnh nơi Doãn sắp đến mỗi

sáng mai. Doãn nghĩ trưa ni mình viết thêm cho Di một lá thư nữa. Em nói là em không thấy vất vả và nhọc nhằn khi lặn lội vào sâu trong các xóm để chích ngừa dịch tả. Mới tuần trước, cơn dịch kéo qua làng quơ lưởi hái nhon hoặc cướp mất một người. Mới hôm kia, mái đình trụt ngói trong cơn mưa bom dữ dội, em lại một muốn hụt hơi vì băng bó vết thương đủ thứ. Nhiều lần trở về đến nhà, em thấy xót xa và chực muốn khóc. Giá có anh lúc đó, có anh chắc em lại được nghe những bất mãn của anh về cuộc chiến. Em đang lao mình vào đây nhưng dưới hình thức khác : hình thức xoa dịu những đau thương của đồng loại. Chắc anh không bằng lòng chứ gì. Con gái mà làm chi cho mệt thân. Nhưng em thấy khác...

Người Doãn hơi cúi về phía trước, con đò cập bến hồi nào Doãn không biết, Doãn bước lên bờ cúi đầu đi miết. Doãn nghe tiếng mõ chạy luôn qua các xóm vắng, giọng một người nào đó tụng kinh. Nắng lắc lư trên đọt tre. Doãn hồi hộp nhìn vào trong khóm lá. Không còn thấy gì ngoài tiếng chim sẻ chiêm chiêm đầu đó. Doãn khám phá thấy mình mất đi một phần nào tự nhiên. Có thể trong những ngày tới những hăm hở buổi đầu của Doãn rồi cũng như ruộng đồng thiếu vắng người khai phá. Doãn sẽ không thể làm gì hơn khi mỗi ngày những thứ thuốc cần yếu lại thiếu thốn, những vết thương ngày một thô bạo và mới mẻ đã choán ngợp và níu kéo Doãn vào trong một niềm ân hận ray rức. Doãn lần hồi thấy công tác của mình chẳng đi tới đâu. Nhiều lần trong một ngày, Doãn tình cờ bắt gặp lại trong Doãn nỗi háo hức sinh nghề tử nghiệp. Doãn thấy cần phải chấm dứt ngay sự chia biệt những trẻ đang bu quanh, những người đang ngồi bệch dưới đất ở trước mặt, sau lưng trên đám cỏ của tòa miếu cổ... là họ thuộc về bên nào. Trước mặt Doãn chỉ là những sinh vật đang lần hồi bị thui chột, tàn phá bởi bom đạn. Có thể vì một trận oanh kích hay đạn độ nào đó. Những sáng mai, Doãn rờ rẫm lớp da đen xám nhẵn nheo có ứa máu từng khoen hay nhìn một phần thân thể cháy bỏng vì xăng đặc, Doãn ngao ngán thấy mình thừa thãi lúc đó. Và Doãn từ bỏ ý nghĩ làm chứng, một phần vì Doãn chưa đủ tư cách, một phần Doãn muốn im lặng để lao mình vào công việc xoa dịu đồng bào. Đúng như điều Doãn đã nghĩ tới, những ngày đứng chung cùng đồng bào, Di càng vượt xa ra ngoài đời sống của Doãn.

Lúc đàn vịt ùa lội xuống biềng rau muống vì thấy Doãn đi tới gần, Doãn mới chú ý đến bày trẻ ở trên ngòi một dãy bên vệ đường. Thấy Doãn tới, cả tụi đứng vịt dậy, ngoác tay gọi hỏi hã. Doãn vẫy tay lại rồi cười. Bầy trẻ đi theo sau lưng Doãn thành một hàng dài, Doãn dừng lại mở xách tay lấy đưa mỗi đưa ba viên thuốc bổ B6 rồi nói. Các em về nhà đi, mai chị cho thêm... Còn lại một mình, Doãn đi thẳng vào trạm y tế. Doãn ngồi chờ mãi không thấy ai tới xin thuốc gì cả. Doãn hơi mừng ít ra họ cũng đã qua được một đêm, một đêm nông thôn kinh hoàng. Doãn lấy chiếc áo len đan dở ra đan. Mùa đông cũng sắp tới. Phải đan nhanh cho kịp để Di mặc. Mùa đông đã tới nơi rồi, nàng lo đan áo gởi người chiến binh... Doãn hát trong tiếng động của chiếc máy bay bay qua.



Dự định tìm thăm bác Nại ở tận cuối dòng sông cứ ăm ắp ảnh Doãn mãi. Nhiều lần Doãn muốn về sâu trong các làng đó để săn sóc vết thương cho bác Nại nhưng lần nào Doãn cũng bị giữ lại vì vùng đó đang có cuộc hành quân lớn. Trưa nay, Di thỉnh linh về thăm. Doãn mừng đến chảy nước mắt. Di nói Di về hành quân ở mấy làng gần đây, hơn ba tháng nay bị kẹt ở trên rừng nên không có thư cho Doãn, Doãn giận thiệt hã. Anh có một điều muốn thảo luận lại với Doãn. Doãn bỏ ra đứng ở mái hiên. Doãn thừa biết cuộc thảo luận rồi cũng bế tắc như những lần trước, rồi hai đứa lại đâm giận nhau. Di ra đứng sau lưng Doãn : chiều ni, anh đã đi rồi, ít nhất Doãn cũng phải hứa với anh một điều. Doãn quay lại nước mắt chảy lưng trông. Di nói hơi run : em phải từ bỏ ý nghĩ liều lĩnh đó đi, em đừng làm như em là cần thiết lắm, trong cuộc chém giết chẳng có ai... Di bỏ lửng câu nói. Doãn im sững một hồi. Di nói thêm lúc sắp bước đi. Bọn dân vùng đó là V.C. cả, Doãn phải biết chứ... Doãn gọi : Anh Di, anh Di, thấy tức muốn chết được. Di cúi mặt đi như chẳng nghe tiếng Doãn gọi.

Doãn bỏ đi làm đã hai ngày nằm nhà, Doãn vừa hận Di, lạ, vừa mong Di trở lại. Chiếc áo len đã đan xong. Chắc Di mặc

vào thi khỏi chê được. Hai ngày qua, Doãn chẳng dừng nghĩ tới những ngôi làng bốc cháy. Doãn mừng tượng những khu vườn trồng mít và chuối mật, bác Nại nằm dài trên tấm phản như một đồng giẻ khô. Với vết thương lở loét nhức nhối, màu da tái xám vì máu ra quá nhiều, bác Nại không chóng thì chày cũng trong tháng này. mấy ngày đầu người ta còn gánh bác trên vồng đưa tới trạm y tế để làm thuốc nhưng tuyệt nhiên bác không chịu tiếp máu. Doãn ép mãi cũng không được, bả già rồi mà thiệt kiên cường. Hay là trưa ni mình về nhà bác Nại đi, có lẽ cuộc hành quân cũng đã xong, biết đâu lại chẳng gặp Di dưới đó. Doãn quờ cái áo nhà thương, rồi cầm cái xách đi ra.

Buổi trưa, nắng đốt nóng trên vai, mồ hôi ướt rịn khắp mình, Doãn đi ngất ngư qua cánh đồng khô cháy. Những thửa ruộng hoang đất nứt nẻ. Anh Di, cũng mùa này, những năm trước, em thường đi qua cánh đồng này để về thăm quê ngoại, em như bị ngợp giữa một biển lúa xanh rờn. Bấy giờ lúa đang trổ đồng đồng, em ngây ngất trong mùi thơm của bông lúa ngậm sữa. Anh Di ơi, nếu ngày đó có anh, nay thì đồng khô cháy... Doãn nhớ lại những cơn lúa rợp rờn trong gió. Câu hò một thời niên thiếu tươi mát ruộng đồng. Những buổi về thăm đó, Doãn yêu thích quê mình vô hạn. Từ ngày trở về vùng này, Doãn khám phá đồng quê ngày một đổi khác. Cuộc chiến rùng rã nhiều năm tháng đốt cháy lần mòn những kỷ niệm của Doãn. Như một khám phá thiếu may mắn, Doãn bất chợt lần hồi nay thì thêm một số người trong vùng bỏ đi đâu mất, mai thì đám ma bác Chạy, thím Tư, ông Bảy..., mấy căn nhà ở xóm trên bốc cháy trong đêm, vườn tược cỏ lùng mọc cao tới đầu người, lúa thừa vài con trâu đứng nghênh cổ ghé ọ bên đây mộ... Doãn thấy thiên nhiên đang hao mòn trong Doãn. Có còn sót lại chẳng là cảnh tượng người sống, hồi hã như bầy chuột, thấy động thì lui xuống hang. Doãn sống qua mấy bữa rưng đồng dưới hầm dù lúc đó mặt trời đứng bóng. Doãn không thể quên được những nắm cơm vắt ăn với muối hột mà thím Hải đưa cho, Doãn vừa nhai vừa nghe đạn nổ ầm ầm đâu đó trên kia. Lần đó Doãn khóc âm ức. Thím Hải ngồi nhai trầu tự nhiên như đang ngồi trên tấm phản của một sáng thức dậy đợi mặt trời lên cao. Mấy đứa con của thím thì bò lăn bò cang trong căn hầm nồng nặc

hơi người, nó đùa như một đàn chuột. Những nắm cơm vắt, những rang đông dưới hầm, bày trẻ nhỏ đang sống... Có đất nước nào mà kỳ như thế. Doãn nghĩ như thế khi đứng trước một con hói nhỏ. Chỉ cần băng qua con hói này là Doãn tới nhà bác Nại rồi. Lại thêm một cầu tre bắc ngang hói bị phá hủy, chông chơ vơ cột chống. Lớp phèn trên mặt nước kết từng vòng quanh đám rêu. Ý nghĩ Doãn lần quần. Những xác chết tan vữa trong lớp nước xinh thối trên bìa ruộng, khô queo như xác con rắn mối trong sân đình đồ nát, bác Nại nằm trong căn nhà ẩm mốc, xiêu vẹo. Phải qua bên nớ mới được, Doãn nói lúc kéo cao ống quần lội xuống hói.

Căn nhà im vắng sau hàng chuối úa héo. Mấy vòng cà Ớt, mấy cây bông thọ trước sân nhà đã úa héo. Doãn ái ngại nhìn từng đám lá mít cháy vàng. Lúc đây nhẹ cánh cửa, Doãn à ngạc nhiên: trước mặt nơi tấm phản, chiếc chiếu cuộn tròn. Bác Nại, bác Nại ơi! Doãn gọi mấy lần chẳng nghe ai nói gì cả. Trong thư ánh sáng nhập nhòa vì vừa mới đi từ ngoài nắng vào, Doãn ngó con mèo mướp nằm chết cong queo đầu phản. Chắc bả thấy mình vào rồi lần trốn cũng nên. Doãn lên vuống phía ảng nước, ra vườn sau. Mấy cây bần quân cũng đã úa héo. Chắc mấy ngày trước, khu vườn bác Nại xanh ghê gớm, những chùm dâu treo la đà đến tận mặt cỏ ngon lành khỏi phải chẻ. Chỉ nghĩ đến những trái bần quân, Doãn thèm, nuốt ực nước miếng trong cổ rồi. Cái ao này thì mặc sức cho đàn vịt tắm, rủa lông cho nhau. Những tiếng động cần thiết đã im vắng. Doãn không còn nghe lại tàu lá dừa đập le te trên không, ánh nắng chiếu dọi qua mấy tàu lá chuối xanh những vũng nắng nhỏ giao động như những lần Doãn đã vào vườn của thím Hải, O Bảy. Tà áo Doãn trở nên lơ lửng trên những lối đi qua. Doãn đảo dác tìm mãi không thấy bác Nại mô cả. Lúc khom người xuống để kéo bụi nẻ rào choán cả lối đi, Doãn bất chợt thấy một cái miệng hầm có phủ một lớp cỏ úa vàng. Bác Nại dưới nớ há? Doãn phen lớp cỏ ngó xuống, thấy tối om. Doãn ngần ngừ một lát rồi bỏ đi...

Trời tờ mờ sáng, đại đội của Di tiến sâu vào trong làng. Chưa có dụng độ nào xảy ra ngoài vài tiếng súng lẻ tẻ ở đâu đó sau dãy mộ hoang. Di cho lính lục soát thật kỹ lưỡng. Rải rác trong các đường giao thông hào, Di tìm thấy những chiếc áo bà ba đen có vấy máu đã khô. Lúc hạ sĩ Pha phát giác được một cái miệng hàm ở dưới đồng khoai lang trong một góc bần thờ, hạ sĩ reo lên như người bắt được của. Di bước tới chĩa cây súng M.16 xuống phía miệng hàm, Di nói thật lớn : ai dưới đó lên mau, Di lập lại hai ba lần vẫn không nghe động tĩnh gì cả. Động cho tau một quả lựu đạn đi Pha. Di nói xong rồi bỏ đi ra đứng ở gần đụn rơm. Tiếng nổ thật lớn như bưng đất lên cao, khói bốc đầy nhà... Hạ sĩ Pha nhảy ngay xuống hàm, anh li碌 một lát kéo lên một thi thể không còn nguyên vẹn. Qua màn khói mỏng, Di thấy khuôn mặt hầu như nát bét, chẳng nhận ra người nào được cả. Di chú ý đến đồng tóc trên đầu người đó, răng mà dài rứa à ? Pha nói tui mĩ du kích đó thiếu úy, Di lúng búng một chập trong miệng : mĩ du kích gì mà lại có cái đầu tóc màu muối tiêu ? Em đoán chắc với thiếu úy là con mụ cù lằn. Pha văng tục tiếp mẹ kiếp, đã già khòm gàn xuống lỗ rồi mà còn du kích... Di ngó chăm chăm cái mặt của xác chết, thấy cái băng vải trắng còn quấn ngang qua đó. Di chợt nhớ lại người đàn bà bị thương ở chân, máu ra thật nhiều nhưng không chịu tiếp máu mà Doãn có biên thư nói cho Di biết. Chắc cái mụ Nại gì đó rồi. Di cười rinh rích : Mụ Nại, tui bây nà. Mấy người lính đang xăm xăm trên mặt đất ở góc vườn dừng tay chạy đến. Mụ Nại thiệt thiếu úy, đáng đời cha nó rồi. Một người lính đứng sau lưng Di hỏi : có phải cái mụ có con lên núi rồi bị thương mà không chịu tiếp máu thiếu úy ? Di nghĩ trong tiếng nhốn nháo. Doãn, anh đã giải quyết giúp em một việc khó khăn. Em chẳng hiểu được gì hơn. Thật tình, anh không có ý định phá em đâu. Trong hoàn cảnh của anh, anh chẳng biết làm gì hơn. Có thể mụ ta nằm chết queo ở dưới hàm, có thể mụ chết vì quả lựu đạn của chú Pha nhưng ít ra lúc này, anh cũng đã giúp mụ ta chết sớm cho khỏi khổ. Em cứ gọi cái chết của mụ là kiên cường, và hành động liều lĩnh của em cũng kiên cường không kém, em có lý lẽ riêng em. Anh cũng có lý lẽ cho riêng đồng đội của anh, lần hồi em sẽ thấy em không là gì cả.

Em như con dĩa trảng xe cát biển đông, em như con dĩa trảng...

Ý nghĩ của Di lại quanh quẩn. Di nói với người lính đứng gần : vào nhà lấy cho tôi một chiếc chiếu, còn cuốn mũ ta lại để chốc nữa còn gánh lên cầu sắt chứ. Di kéo theo hai người lính sục sạo tìm hầm bí mật ở sau vườn mụ Nai. Lúc bước đến gần gốc cây dâu, sắp vượt qua bụi gai nê, người lính của Di lại phát giác thêm xác một người nằm sấp trên bụi cỏ. Di bước đến lật xác lên, lại cái thẳng giữ trâu chứ gì, lính trắng gì mà non choẹt. Người lính ngồi xuống mân mó trên xác chết. Một lát anh lôi ra một cái bóp trong có mấy cái ảnh thời còn hoạt động hiệu đoàn, một quyển sổ và một cái thẻ học sinh... Di thần thờ đưa chân hất cây súng carbine qua một bên. Chú đưa tôi quyển sổ, biết đâu lại chẳng có móc nối ở trên phố. Di đọc hết mấy tờ, chẳng thấy móc nối gì cả, chỉ ghi lại những công tác đã làm. Di bỏ quyển sổ vào túi áo.

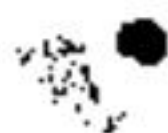
Đại đội của Di lục soát luôn mấy làng kế cận. Đến bốn giờ chiều Di cho lính rút về phía cầu sắt. Di mệt mỏi và thêm một giấc ngủ. Lúc băng qua một thửa ruộng nước xâm xấp mắt cá, Di thấy ai ngại và vàng vát trong đầu. Di đứng lại chờ tiểu đội bốn. Di rùng mình mấy cái. Tiểu đội một đã lên mặt đê. Di giơ tay vẫy anh em. Cùng lúc, Di nghe tiếng départ đầu đó. Di chưa kịp nằm xuống thì ầm ầm những tiếng nổ dữ dội. Người Di bị quăng lên cao, rớt xuống vùng nước xâm xấp mắt cá. Mấy phút sau, đợt pháo kích thành lính chấm dứt. Người thấy rõ Di bị tung lên là Pha, Pha chạy từ bờ đê xuống bên xác Di, thiếu úy, thiếu úy bỏ em... Pha thấy một mảng ót của Di vọt đi đâu mất và gục đầu khóc. Di chết lúc chưa nói hết lời với Doãn. Chuẩn úy Hà, đại đội phó cũng bị thương ở bụng. Gọi trực thăng đi Pha, gọi đi... Chuẩn úy Hà, đại đội phó cũng bị thương ở bụng. Gọi trực thăng đi Pha, gọi đi... Chuẩn úy Hà nói xong ngất đi vì máu ra quá nhiều. Xác Di bọc trong poncho. Ở trên mặt đê, năm người lính khác bị thương đủ thứ đang nằm kêu rên đợi trực thăng đến mang họ đi.

Lúc đại đội Di về đến sân chùa thì Doãn đang đợi đò để qua sông. Doãn nghe ai gọi Doãn. Doãn quay người lại thấy người hạ sĩ thường đi cùng với Di đến nhà Doãn mỗi khi về phép, vẫy tay hỏi hã. Doãn thấy bất an trong những bước vội vã. Doãn đến đứng ngó cái bọc poncho. Ai mà nhiều rứa anh ? Pha nói trong lúc mở poncho : thiếu úy Di mà cô. Nói rồi Pha khóc. Doãn chết điếng người. Anh Di hã, bị thương hay... Doãn thấy

nước mắt trào ra, cổ họng như có ai chẹn lại. Không cho Doãn nói hết câu Pha đứng vụt dậy, đá mạnh vào một đồng chiếu : tại con mẹ này cả. Pha cúi xuống mở toạc chiếc chiếu ra : Mụ Nại, cái mụ không chịu để cho cô tiếp máu đó. Doãn không nhận ra bác Nại, chỉ còn một đồng thịt bầy nhầy. Doãn quay lại mặt mày tái mét. Rồi Doãn ngồi bệt xuống đất, ôm cái poncho đựng xác Di mà khóc. Vành môi Doãn hơi rung nhưng Doãn không nói được thêm gì cả. Pha thấy hai con mắt Doãn hàng hực. Nét mặt lúc tái mét lúc đỏ rần. Pha đâm hoảng nói cho đỡ sợ : xác thiếu úy sắp được máy bay trực thăng tới đón...

Doãn bỗng đứng vụt dậy, hai con mắt mở thao láo có những đường chỉ đỏ. Doãn cười sặc sỡ. Rồi Doãn lại cúi xuống nói. Anh Di, em giận anh đó, đàn ông gì mà hay lấy rủa, hai tay em đây nè, mặt em đây nè, anh cầm lấy rồi hôn em nghe. Em đây thiệt mà. Hừ không cầm há, đồ phản bội, tau đã khổ sở vì mày đến gây cả người, tau giết mày liền à... Còn con mẹ Nại nữa, mị nhìn rồi cười tau cái chi. Ha, tui bây đồng lửa, tau đánh nát bét hết mặt mày chứ đó...

Doãn đưa hai tay về phía trước, đi lần tới gần Pha. Tay em thiệt mà, anh cầm đi, ba tháng nay em nhớ anh lút mình mà... Pha hoảng hốt nói lung búng trong miệng. Cô Doãn, tui đây mà, thằng Pha mà. Pha càng lùi ra phía sau thì Doãn lại sẵn tới đến gần. Pha xoay người rồi cầm cổ chạy. Hả, không cầm tay hả, anh Di, anh Di... Mấy người lính chạy đến giữ Doãn lại. Doãn cào xé, chửi bới một hồi rồi lại ngồi xuống bên xác Di, ủ rũ như cây chuối úa héo.



Người thanh niên bò lên khỏi miệng hầm, lần đến gần gốc cây sung ở bờ sông. Trời đã chiều. Trận đánh ba ngày trước làm cho hấn như sắp khô queo cả người. Vết thương nơi hông còn rỉ máu. Hấn lấy chiếc áo màu đen quét ngang vết thương vẫn chưa ráo máu. Hấn khát nước đến mở cả mắt. Trận đánh thật dữ dội. Hấn bị thương không tháo chạy được. Đồng đội đã bỏ hấn lại một mình trong khu vườn. Rồi trườn người đến một lả, xuống mé sông, ngâm mình trong nước, tìm thấy miệng hầm. Những động tác loáng thoáng trong trí nhớ. Rồi một mối, nhức nhối và đói khát. Cho đến chiều nay, hấn chịu không nổi

mới bỏ ra khỏi hầm trú. Hấn thẳng thốt thật sự khi phát giác chung quanh hấn cỏ cây, hoa trái đều úa héo. Hấn không ngờ trận đùng độ lại ác liệt đến thế. Ở má đạn gì lại làm héo lá cây mít, cây chuối, cây dâu, bụi môn không thôi, đạn gì mà lại cháy vàng đám cỏ trong vườn. Hấn nghĩ mãi không ra. Hấn ngờ ngờ cho là bom lửa, mà bom lửa rằng lại chỉ làm úa héo lá cây mà không cháy thành tro than. Hấn tức tối chống tay ngồi dậy nhưng hai chân run từng hồi, hấn ngồi bệch xuống đất có phủ một lớp bột trắng thật mỏng. Hấn nằm ngửa thở thoi thóp như một con mèo phơi nắng. Tiếng ếch nhái kêu quanh chỗ nằm, hấn rung mình tưởng như đang nằm trên một con mồi hoang nào đó. Hấn im lặng nhìn mấy ngôi sao Bắc Đẩu trên trời rồi đột nhiên nhớ nhà vô hạn. Hấn đưa cánh tay mệt mỏi lên quơ qua quơ lại vào khoảng trống như ngoắc một người ở trước mặt. Mẹ già cuốc đất trồng khoai, chiếc áo len màu nâu của người chị gởi cho, O Bưởi với chiếc má nùng nính. Hấn nhớ câu hát của chị Ba chằm nón : trèo lên cây bưởi hái hoa... Ừ, phải lấy O Bưởi khi đất nước thanh bình và độc lập, phải trèo lên cây bưởi mới được.

Trái sáng vụt cháy ở cạnh đồng bên kia sông. Có lẽ trận đánh kéo tới đó. Hấn không đoán chắc được gì lúc này cả. Hấn chợt thấy mẩn mẩn ở miệng, hấn đưa ngón tay sờ rầm. Mắt nhìn sao trên trời mà thật sự hấn chẳng thấy gì cả. Hấn nghe hơi thở của hấn yếu dần. Hấn mù mờ thấy cô y tá cười rồi cúi xuống băng vết thương cho hấn. Hấn vâng vất nghe tiếng hát khàn khàn cất lên từ ngoài đồng : một mùa thu năm xưa cách mạng tiến ra đất Việt... Hấn hát hơi nằm chết như một nhánh củi khô.

Đúng vào lúc Doãn đang hát rong trên đồng. Hát mỗi miêng rồi lại lăm bằm trong miêng, vừa đi vừa chỉ trở. Con đé nằm vất ngang qua một bãi cát hoang : Trời bằng lăng. Doãn lang thang trên đồng vắng. Một tay cầm cái xách đựng thuốc men, tay kia hươ về đằng trước như đang phân bua với ai đó. Chiếc áo trắng nhà thương đã ngả màu vàng ệch mờ mờ trong chiều nhá nhem. Một mùa thu năm xưa cách mạng tiến ra đất Việt... Doãn chỉ hát lui tới một câu đó với một giọng đã khàn. Cũ sáng đi tối về, Doãn hay trở về quanh quần mấy ngôi làng kế cận, vừa đi vừa hát nghêu ngao. Có lúc Doãn ngồi xuống bên gốc sung, Doãn bắt chuyện với một người nào đó trước mặt. Doãn đưa

bàn tay ra phía trước, cười rã rượi, ngực ngắc đầu, rồi làm nũng với ai đó. Có lúc Doãn bốc đất ném xuống mặt sông, lẳng lẽ ném mãi không thấy chán tay, như làm bộ lấy không cần nói với người ngồi bên cạnh. Doãn đứng vụt lên đi hấp tấp về phía bờ đề như người đang có công việc. Đến chiều Doãn mới trở lại bày bữa ăn bên gốc cây sung. Dường như có đến ba bốn người cùng ngồi. Vỗ hén dùng làm chén, que nê làm đũa, Doãn mời những ai đó dùng bữa. Rồi cười, rồi bẽn lẽn, rồi buồn làm mặt giận. Có lúc, Doãn mở xách lấy một chiếc thẻ bài màu thép bạc nhỏ bằng hai ngón tay. Doãn thủ thỉ chuyện trò ra chiều hứng thú lắm, tương đắc lắm. Rồi hôn, rồi cười như bị ai thọc lét.

Một buổi trưa đang lang thang trên cánh đồng V. D., Doãn ngừng lại nhìn xác của một người thanh niên nào đó nằm trên bia ruộng, xác còn tươi hình như mới chết hồi đêm. Doãn đứng lại làm dáng, rồi nghiêng mặt lấy tóc che. Một lát ngẩn mặt cười rã rượi, Doãn lại ngừng cười đột ngột, quay người bước hụt hẫ, anh Di, đợi em với, em đi thiệt mà. Rồi Doãn vừa gọi Di vừa hát, một mùa thu năm xưa cách mạng tiến ra đất Việt... một mùa thu năm xưa...

YÊN-MY

(11-68)

đã phát-hành

CUỐI CÙNG EM ĐÃ ĐẾN

truyện dài của VIÊN-LINH

HOÀNG ĐÔNG-PHƯƠNG xuất-bản

Tần-Vy

Trong đêm

Tôi nhắm mắt làm bóng tối
 Buồn tỉnh khô trên mặt đứng đưng
 Tình ái đảo điên vô tình từ biệt
 Áng bụi mờ trắng hiện hiện mù khơi.

Cuối góc phố một vì sao băng
 Ước vọng âm thầm và bất lực
 Trong linh hồn trong cảm nghĩ đầy sự điên cuồng
 Đêm trống rỗng như một lỗ làng không còn ai tiếp nối.

Ngoại trừ hy vọng như mặt trăng
 Mơ hồ náu kéo bước chân đi
 Mỗi người là một giới hạn của mình
 Tình mong manh loãng tan cùng gió.

Trong cõi trú của hồn từng tiếng kêu thất thanh
 Nỗi rạo rức của từng dự định
 Đổi thay tâm hồn tôi cùng tiếng nói tương lai
 Tôi an ủi mình bắt đầu làm lại.

Mường-Mán

Đôi mắt lên mười

QUYỀN VẦY VẦY TAY, CHIẾC XE LAM ĐANG CHẠY NGON TRƠN hăm phanh dừng lại bên lề.

— Về khu sáu không ông?

Gã tài xế thò đầu ra gật. Quyền níu thành xe nhún chân nhảy lên ngồi cạnh người đàn bà mặc áo lụa vàng hai tay thủ cái bóp to tổ bố trước bụng. Xe tách xa lề đường — rồ mạnh ga chạy. Nắng vung vãi trên các hàng cây cao. Xe chạy vòng qua phía trái khu quân sự Mỹ rồi thẳng đường xuống phố. Quyền cung hai ngón tay búng lớp bụi phấn dính trên vê áo veste, cởi chiếc cà-vạt đang thắt cứng vòng cổ cuốn lại nhét vào túi, mấy động tác này diễn ra dưới tia nhìn quan sát của hai cô học trò áo trắng và của một ông già ngồi băng ghế trước mặt, hai cô học trò che miệng cười còn ông già vẫn hút thuốc thổ khói tỉnh khô. Con giận hồi sáng hết lưng bụng trong đầu có lẽ nó đã rút xuống bụng và tiêu tan ở đó, lúc này Quyền thấy hoàn toàn thoải mái, anh mỉm cười mở lớn đôi mắt một mí ngó chăm chăm vào mặt hai cô gái trước mặt, làm hai cô này đâm ngượng quay đầu ngó lơ ra ngoài. Kể từ hôm nay mình có quyền ngủ sớm và dậy thật muộn, cái cổ không còn khan vì la hét, bàn tay vĩnh viễn xa rời những cục phấn khô, tóm lại mình hoàn toàn tự do hoang phí số thì giờ kếch sù cuộc đời dành cho những kẻ thất nghiệp.

Xếp tiền năm ngàn đồng nằm cộm trong túi nhắc Quyền nhớ nét mặt ái ngại của người hiệu trưởng già cúi xuống choắt

cheo khô đen thoảng một chút ân cần trình trọng lúc đặt xếp tiền lên bàn, chiếc kính trắng hơi trễ xuống một chút y hết dáng điệu lúc ông đọc bài diễn văn dài hai trang rưỡi trong buổi tụ trường đầu năm :

— Thật đáng tiếc, anh không muốn dạy nữa cũng phải, học trò bây giờ quá quắt lắm, già đời như bọn tôi lắm phen cũng phải bẽ mặt với bọn chúng, khổ nỗi trường tư không thể duy trì kỷ luật như trường công được...

Quyền lẳng lẳng cầm xếp tiền nói gọn một tiếng cảm ơn đời khỏi văn phòng cúi đầu đi nhanh ra cổng quên cả việc ngẩng chào các bạn đồng nghiệp.

Quyền bằng lòng về sự quyết định nhanh chóng của mình không hề hối tiếc, không thấy băn khoăn — những năm còn mài mòn đũng quần trên ghế trung học, anh đã thấy rõ thế nào là mối tình sư đệ ở thời buổi này, nó còn lạt hơn nước ốc.

Sự quyết định chóng vánh như vậy, nhưng nguyên nhân chẳng giản dị chút nào. Sáng nay vừa dạy xong hai giờ Anh-văn ở lớp đệ thất, Quyền hí hục leo hai mươi bốn nấc thang lên một lớp đệ tam ở lầu hai. Lúc vào lớp vừa kéo ghế ngồi xuống — những nét chữ gầy gòn ngay hàng thẳng lối trên miếng giấy pơ-luya xanh lớn bằng bàn tay đập vào mắt : « Thừa thầy, thầy nên mua thuốc mọc râu xức cho già hơn tí nữa, thầy trẻ quá, tụi học trò con gái có nhiều đứa dám vì thầy mà uống thuốc lắm ». Miếng giấy trước mặt và lời lẽ khiếm nhã trên đó là cả sự kiện quá đột ngột. Quyền xô ghế đứng bật dậy cầm miếng giấy giơ lên trước mặt trăm con mắt trong sáng của lũ môn đồ, nổi tức giận ào ào kéo đến như cơn giông ngày nắng hạn, như lốc xoáy từ ngực rút ngược lên cổ họng phát nhiệt làm nóng bừng hai tai, cơn lốc thoát ra thành tiếng hét to :

— Ai đã viết cái này?

Lớp học im phăng phắc, tưởng chừng mấy chục cái hình người ngồi dưới kia phụt chốc đều biến thành phổng đá. Quyền đưa mắt nhìn thẳng vào những chú nhóc con nổi tiếng « siêu mất dạy » thường ngày, nhưng lúc này chú nào nom cũng hiền như cừu non, vài khuôn mặt con gái ở mấy dãy bàn đầu cúi gằm xuống. Quyền nhấn mạnh gót giày đi từ bảng đen xuống cuối lớp rồi đi vòng lên — thủ phạm không chịu lộ diện và câu hỏi lặp đi lặp lại hơn mười lần không có tiếng trả lời, cuối cùng Quyền

thể hiện sự bất lực của mình bằng cách rút lui, dứt bỏ hẳn phận thiêng liêng của một ông giáo chưa từng thụ huấn một khóa học sư phạm nào.

Cô gái áo vàng ngồi cạnh Quyền xuống ở một ngã tư, chỗ ngồi cô ta bây giờ lấp đầy bằng một người đàn bà khác, người đàn bà bằng một đứa trẻ học trong lớp khăn màu mắng-cứt câu bần. Hai cô học trò tần mần lật tờ *Kịch ảnh* bàn tán về «Tử-vi hàng tuần của bạn.» Nắng chói chang đoạn đường trước mặt, đám lá khô cuốn hút theo đuôi những chiếc xe nhà binh. Ngang qua hồng chợ, Quyền đập tay vào thùng xe la tốp! tốp. Xe dừng lại. Quyền bước xuống, gã tài xế nhận mười đồng bạc kẽm bỏ vào chiếc hộp bên dưới tay lái rồi xe tiếp tục chạy.

Quãng đường dẫn vào chợ lấm bết bùn, nắng từ hồi sáng đến giờ chưa đủ sức nung khô lớp đất ướt sũng bởi trận mưa hôm trước. Những met trái cây bày trên sạp vãn lộ thiên. Khung cảnh phờ phạc đượm nét mỏi mệt của những ngày cuối năm hơn là sửa soạn tết. Quyền lò dò nhảy tránh những vũng nước, định ghé lão Tần già uống cốc cà-phê đen cho tỉnh người. Thục từ một hàng vải đi ra tay ôm mấy gói hàng bọc giấy nhật báo gặp Quyền giữa lối đi dướn mắt mỉm cười nói anh đi đâu suốt tuần nay không ghé bọn này.

— Định ghé đây chứ.

— Xạo hoài, định ghé sao lại đi ngã này.

Quyền bỏ tay vào túi lắc lắc mấy đồng bạc kẽm:

— Vì thấy Thục đứng trong hàng vải anh mới vào đây.

— Thôi đi ông nội, thấy sao lúc gặp tỉnh bơ vậy?

Quyền cười, hai người sánh vai vừa đi vừa nói chuyện. Mặc dù đầu tóc bới cao như cái ô quạ Thục cũng mới đứng ngang vai Quyền, chỉ cần một cái khoác tay không rộng lắm thân hình nhỏ thó kia sẽ nằm gọn trong tay Quyền để dang. Quyền đã thử một lần hồi đầu tháng mười một, lúc hai người đứng trong hiên nhà buổi tối sau bữa tiệc cưới của Ngoạn, hình như hồi đó Quyền hơi say nhưng cũng đủ bình tĩnh giữ đôi môi ham hố của mình không đi quá xuống phần dưới cần cổ của Thục.

— Trưa này đến ăn cơm với bọn này nghe, gồm râu ria không cạo trông dữ tợn như mấy ông vừa ở trong bụng ra,

Quyền nói từ rồi quay ngang kín đáo nhìn nốt ruồi trên chót mũi Thục, nhớ lơ mơ khuôn mặt một nhân vật nữ trong cuốn phim nào đó. Từ lâu Quyền vẫn nghĩ mình không yêu Thục lắm, có lẽ mình có bộ dạng của một đứa si mê nên rất có thể Thục hiểu lầm, cũng không sao, hai người tiếp tục nhắc lại những kỷ niệm hồi còn ở Huế, những kỷ niệm theo Quyền thì không đáng nhớ, nhưng với Thục thì nàng cho thật tuyệt vời.



Nguyệt đồ đám rau muống xanh vào chiếc thau nước lớn tí mĩ bắt bỏ những cọng lá sâu trong khi Hà cúi húi thay mấy cái tim đèn réchaud, cái réchaud mà cả bọn đều đồng ý gọi là réchaud mắc dịch, vài hôm lại bị trục trặc một lần, lúc lửa lên quá nhiều, lúc nằm i ra nấu cơm gần một giờ chưa chịu chín. Hảo đề nghị quăng vào sọt rác mua cái khác nhưng Phụng can, khỏi hải rằng nó dạy chúng ta chờ đợi và kiên nhẫn.

Căn phòng dài năm thước, rộng bốn thước chứa năm thiếu nữ độc thân, một cái màn lớn ngăn đôi nửa làm phòng ngủ nửa làm nhà bếp, một cái bàn vài ba cái ghế đặt xế trong một góc dùng làm chỗ tiếp khách và nơi cả bọn ngồi học, ngồi tán gẫu, bất cứ câu chuyện nhỏ nhặt nào cũng là đề tài hấp dẫn cho năm cái miệng và mười cánh tay đưa lên hạ xuống bàn ra tán vào. Suốt ngày không ngớt tiếng cười đùa, cả bọn có một tâm tính độc nhất giống nhau, đó là tính ưa ăn vặt. Nguyệt lớn nhất 21 tuổi và Phụng nhỏ nhất 18 tuổi, tất cả đều học năm thứ nhất trường Sư-phạm. Không chịu ở nội trú vì đứa nào cũng cho ở nội trú mất tự do, vả lại ở đó xảy ra đủ thứ lộn xộn. Buổi đầu chỉ có Hảo, Thục, Nguyệt, một tuần sau thì Hà và Phụng khẩn gởi đến xin nhập trại.

Lúc cái réchaud đã chịu cháy, Hà đặt soong cơm lên rồi phải tay đứng dậy che miệng ngáp, vén tay áo coi đồng hồ, đến đứng trước gương chải lại tóc :

— Mười một giờ hơn rồi mà bà Thục chưa thấy về, dám bị « ngộ cảm » giữa đường lắm.

Nguyệt đem rổ rau muống vào đặt nghiêng bên vách cho ráo nước nhắc :

— Tí nữa nhớ hâm lại soong thịt kho nghe. Nói xong Nguyệt bỏ đi vào trong, lên giường cầm tập truyện giở ra đọc.

Hà đến ngồi vào bàn tần mẩn cắt móng tay và mặc dù đang buổi trưa, nắng bên ngoài Hà vẫn hát nho nhỏ : « Chiều nay còn mưa sao em không lại, nhớ mai trong cơn mưa này... »

Lát sau, Phụng và Hảo đi học về, cả bọn đồng ý ăn cơm trước không đợi Thục, trong bữa cơm chuyện đêm văn nghệ tất niên ở trường được đem ra bàn cãi sôi nổi, chuyện mua vé máy bay để cuối tháng này về Huế ăn tết.



Giữa đường Quyền đổi ý không muốn về nhà bọn Thục ăn cơm, Quyền mời Thục đi ăn phở. Thục cười :

— Anh bữa nay cũng ga-lăng ra phết đấy

— Chứ cô bảo tôi khật khừ mãi được "sao, lâu lâu phải ga-lăng một chút chứ, vả lại anh đang giàu, Thục ăn ngàn tô phở cũng chẳng làm nghèo anh được.

Cả hai cùng cười bước vào quán phở đầu đường Võ Tánh. Lúc lau đĩa muống Thục nói mỗi lần bước vào quán phở thấy nhớ bún giò Huế chi lạ.

— Thi cứ ăn phở và tưởng mình đang ăn bún sẽ thấy ngon như ăn bún vậy.

— Nhưng ăn phở tưởng bún được, chứ đừng có đi với Thục mà cứ tưởng đi với chị Viên thì chết đấy.

Quyền tròn mắt :

— Chuyện cũ rồi, bỏ đi nhóc.

Quyền múc từng miếng bánh phở nóng vừa thổi vừa ăn, Thục kêu ớt cay quá. Quyền thấy giữa Viên và Thục thật khác xa nhau, Viên lắm lì ít nói (có thể bây giờ có chồng Viên đổi khác) Thục nhộn hơn nhưng cũng thật mau nước mắt, đọng một tí là khóc. Quyền vẫn tự hỏi khác nhau như thế sao Thục lại là em gái của Viên được.

Cô Thục ngồi trước mặt Quyền bây giờ không còn là cô Thục mấy năm về trước. Cô bé Thục lên mười đứng tấm trần truồng múc nước dội ào ào giữa sân không biết ngượng những buổi tối mùa hè tỉnh cờ Thục ghé thăm Viên (ở căn nhà cuối con đường nhiều cây trong Thành Nội) đã lùi xa mất húi trong trí nhớ. Trước mặt Quyền bây giờ một Thục khác, lớn ở dáng dấp

nhưng đôi mắt vẫn là mắt của cô-bé-lên-mười. Không biết có nên yêu Thục không? Đám lửa đã dập tắt thì không bao giờ nên khơi lại cho nó cháy bùng. Hãy để Thục đứng yên ở vị-tri-tuổi-lên-mười của nó, như bây giờ Viên đã vĩnh viễn ngủ yên trong một góc khuất tịch của khu vườn ký ức. Đừng bắt Thục làm một kẻ a tòng. Trong khi ăn không ai nói gì thêm, mỗi người nín thinh với ý nghĩ riêng của mình.

Ở quán phở ra Quyền lấy cơm nhức đầu phải về nghỉ sớm, hai người chia tay nhau ở ngã tư.

Mụ chủ nhà, khuôn mặt rạng rỡ hoan hỷ nhận tiền hai tháng cơm từ tay Quyền, cười hỏi sẵn đón :

— Thầy ăn cơm chưa, tôi biếu cháu nó dọn.

— Cảm ơn, tôi ăn rồi.

Quyền đáp gọn rồi bỏ đi lên gác, buổi trưa hăm hấp nóng, tiếng động nhà máy nước đá đều đều dội lại từ dãy nhà quét vôi trắng phía bên kia vườn cây. Quyền cởi áo quần lên giường nằm định ngủ một giấc cho no mắt, bởi hồi hôm không ngủ được vì đám cờ bạc cái cọ nhau căn nhà bên cạnh. Chợt nhớ ra cái thư viết cho đứa bạn còn chưa xong anh nhồm đậy kéo ghế ngồi vào bàn viết tiếp:... «Thằng Văn thằng Thương lúc này thế nào, vẫn mong tui may bình yên nơi thành phố đó. Không biết giờ này thằng Ngừ đang lặn lội trong cánh rừng nào, mấy tuần này có đánh lớn ở vùng nó đồn trú, tui bây giờ cố gắng hỏi dò tin tức hần xem. Tao chôn chân ở thành phố này mà đã hơn hai tháng, đang bắt đầu chán ngấy đây, có lẽ sẽ đi trình diện nhập ngũ bỏ ý định trốn tránh, đi lính để coi cuộc đời nó đổi dời ra sao, cho má đến mức độ nào, chứ không hề có ý trở thành anh hùng. Cuộc thử lửa đầu tiên coi như thất bại: tao không chịu nổi sự mất dạy của bọn trẻ nít ranh con, có thể vì tự ái cũng có thể không, tao đã bỏ dãy kệ từ buổi sáng nay. Thôi, chẳng còn gì đáng nói thêm. Chúc mày vui mạnh luôn và rần rần đợi hòa bình nghe San. Qui-nhơn, ngày tháng năm. Bạn này. Quyền. »

Tờ thư gấp bốn nhét vào một phong bì trắng ghi tên đứa bạn một con số kèm theo tên một con đường ở Huế.

Bạn bè rồi mỗi đứa một phương, bây giờ mỗi đứa có riêng một quỹ đạo. Văn gò lưng trên ghế trường y khoa để vài năm ra bác sĩ. Ngọc cầm cùi đẩy đôi kính cận trên tập cours triết mỗi đêm. Ngữ với những gian lao vượt rừng lội suối với các chiến dịch hành quân dài hạn, ngắn hạn. San nằm ôm vết thương và đợi hòa bình. Không biết Thuận có còn ấp ủ mộng ngày nào đó lên núi lập trại định cư. Cả bọn kéo lên vùng rừng núi cao nguyên Trung-phần hơi xa Đà-lạt một một tí. Tiếng nói giọng đều của Thuận đêm cuối cùng nằm gác chân trong khoang đồ có ánh đèn dầu lù mù không đủ soi rõ mặt nhau, tiếng hấn vỗ khăn trong tiếng nước vỗ vào mạn gỗ : vợ chồng thằng Ngữ sẽ làm nhà ở phía Đông, vợ chồng San ở phía Tây, vợ chồng Văn ở phía Nam, tao ở Đông Bắc, còn vợ chồng mày ở phía Tây Nam... Nhà làm toàn bằng cây lợp lá gồi, ở giữa sẽ làm một căn lức gác, mỗi sớm mai cả bọn kéo đến đó uống trà, cà-phê tán chuyện gẫu, đứa nào sống độc thân có quyền nuôi thêm một con chó cho có bạn. Tuyệt (hấn vỗ đùi) mày thấy tuyệt không ? Trước tiên nhà tao sẽ trồng hoa thiên lý, còn mày, còn Ngữ, còn San, tụi bây tra trồng loại hoa nào... Ước mơ thật bình thường và dễ thương đó bao giờ mới thực hiện được ? Lúc này đồ mồ hôi trong quần trường, không biết Thuận đã vỡ mộng chưa... Rồi hai năm nữa Thực ra trường làm cô giáo về dạy một tỉnh lẻ nào đó. Rồi Thực sẽ như Viên, như Mỹ, như Liễu, Thực sẽ có chồng, sẽ đẻ con.

Buổi trưa tiếp tục trôi đi với những tiếng động riêng của nó. Còn Quyền, Quyền một mình, đứng hút thuốc lơ đãng ngoài hành lang.

MUÔNG-MÁN

Giữa lúc Quê-hương không còn bóng mát, hãy tìm đọc :

NGỌN KHÔ

thơ HỒ MINH DŨNG

CHÂN MÂY xuất bản

Cao Thoại-Châu

Mời em uống rượu

có những đêm trường gọi tiếc thương
 có ta lấy tóc đếm ưu phiền
 có ta nâng trái sầu chín rã
 có lệ ta hoà chung hơi men

có mắt ta là ly rượu nhỏ
 có đời ta là quán cỏ hồn
 và có ta đang ngồi trong quán
 uống cho tàn cho mặt kiếp nhân sinh

cũng có đau thương làm vui bạn nhỏ
 có hoang đàng tìm thấy giữa cơn say
 có tuyệt vọng trên vành ly rục rắng
 và có em buồn ta cũng trên vai

có nắng chiều đang rơi ngoài bãi
bãi vắng chiều xa không bóng người
chúng kiến giờ ta lên cơn hấp hối

ta đội nón đi mời em uống rượu
cuộc tình sâu thối hãy gác qua bên
ta đâu có giận hờn chỉ cuộc sống
dù thật tình buồn lắm phải không em

ta là ly vậy mà em biết không
ta là rượu vậy mà em biết không
uống đi em bởi ly đã kể
bởi ta buồn như một câu chuyện kể

câu chuyện buồn kể giữa cơn say
bởi lát đây mặt trời sẽ chết
mùa đông về không chỗ dung thân
ta sẽ đứng run trong giá lạnh
dáng bơ vơ như một kẻ thất tình

để thấy ta mang đầy kỷ niệm
như người mang thương tích trên thân
và thấy em như bờ dốc đứng
ta chiếc xe đồ nỏ bánh bơ vơ

ta đã cố nài xin, vậy em hãy uống
chất men đời làm cháy mắt ta xanh
rượu cay đắng hay chén vàng tẻ tái
em chối từ không biết nói sao hơn

em không uống nên có ta lẻ bạn
vòng tay ôm hồ rượu thấy menh mông
rượu đã hết hay mắt ta vừa cạn
hay hồn ta rung chuyển đến tang thương

thôi giã tiệc và xin chào bạn nhỏ
ta tủi hờn bóp nát chiếc ly không
và ta tưởng như chính mình đang vô
quán có hồn ngủ trọ khách có đơn

có ta trong một toa tàu trắng
tĩnh rượu nằm nỏ rờn một mình
có em còn đứng sau khung kính
có nỗi buồn gửi một toa riêng.

CAO THOẠI-CHÂU

(26-12-68)

Kinh Dương Vương

Đường kiến

KHU RỪNG KHÔNG GIẤU NỖI BỘ MẶT TÀN NHÂN VÀ THÔ LỔ. Nó không mang vẻ huyền hoặc quyến rũ của một thế giới chưa tỏ lộ. Màn bí mật bao trùm, che giấu những âm mưu thâm độc.

Nhưng mãnh thú và mãnh cầm không can dự đến việc gây cho chàng cái cảm giác sợ hãi và kinh tởm, mà chính do con người.

Sau một thân cây, trên chòm lá rậm, dưới lớp cỏ mục khô. Mọi nơi,

Một nhát mã tấu
 Một mũi tên độc
 Một hàm chông
 Một viên đạn bắn sẻ,

cùng tự che giấu và xuất hiện bất thần để làm thành vô tri những thân thể đang chứa chan sinh lực, đưa những linh hồn xanh tươi, chưa hết ngỡ ngàng, trao cho lão già cầm liềm hái, ốm đau nhưng không bao giờ biết mỗi mọt trong công việc.

« Nhưng thật bất công và ngu xuẩn khi cố tình gán cho khu rừng, hay nhìn thấy ở nó lòng giả trá bạo tàn. Như thế đã tỏ ra vô ơn biết bao đối với những dòng suối nước lành, những trái cây ngọt giọng, muôn hoa ngát hương, lời chim muông thánh thót. Phải công bình với thiên nhiên, chàng tự nhủ. Thiên nhiên luôn vô tư, chỉ có con người, con người đã lợi dụng thiên nhiên, gây nên những tội ác và làm hoen ố nó mà thôi ».

Nhưng bóng tối thì cứ phủ vầy chàng, ám ảnh chàng không ngớt cùng với nỗi chết đang rình rập. Thứ bóng tối kỳ quặc, cay sắc thăm thẳm, cắn vào da thịt như nanh vuốt tanh hôi lạnh giá của ác thú. Thứ bóng tối bám vào thân thể làm cho da thịt thối rữa, như nọc độc rắn đen. Chính vì ghê tởm sự im vắng, âm thanh man rợ, chính vì lòng khao khát ánh sáng, sự vững chãi bình an, thân tín và trung hậu, chàng đã có những ý nghĩ bất công đối với khu rừng.



Bên cạnh chàng, xác Hoàng chết đứng, gập đôi người lại, trong thế quỳ mà đầu gối không chạm đất, treo lưng chừng. Đầu cúi về trước, nghiêng trút xuống tựa đang cúi khom mình để bước tới. Hai cánh tay khỳnh, gập góc vuông. Các ngón bầu vịu tuyệt vọng vào những lá cành.

Hoàng chết, mặt úp xuống giấu trong gai cỏ.

Giấu gương mặt xanh xao tiêu tụy đôi cơ.

Hoàng chết đúng lúc để khỏi phải hứng chịu một cái chết dần mòn với cổ họng và bao tử cào xé. Cảm ơn, xin cảm ơn. Ôi ! Dầu vậy điều đó không giúp chàng làm lắng dịu cho nỗi, lòng xót xa thương bạn đến hóa thành thù hận.

Thù hận và uất xót điều-vô-cớ.

Một hình bóng không rõ, mơ hồ ẩn hiện mà nanh vuốt luôn nhe ra như một loài quỷ dữ đầy quyền lực. Nó đè lên trái tim làm chàng đờn đau vô hạn. Nỗi uất hận cùng với lòng buồn nản. Phải chăng đó là hậu quả căn bệnh bất lực trầm trọng, nó không làm rũ liệt thể xác chàng mà còn là định mệnh chung cay nghiệt cho cả một dân tộc?

2

Chàng không còn lường được độ cảm xúc ở nơi chàng. Chàng không còn giữ nổi ý niệm về sự phân cách tuyệt vọng giữa cõi sống và cõi chết. Giữa hai cõi đó không còn một giới hạn rõ ràng nữa. Chàng làm lẫn. Chàng tự hỏi: « Ta đang sống hay đã chết ? » Và điều đó đối với chàng chẳng có gì quan trọng. Nếu biết rằng chàng đang sống, chàng cũng không vui gì hơn

khi biết mình đang sống trong cõi chết. Chàng sờ vào cái xác Hoàng cứng đờ, lạnh ngắt. «Xác Hoàng hay xác ta? Hoàng đã chết thật hay Hoàng đang yên ngủ?». Nhưng ngọn lao đâm thuốc độc xuyên qua hông Hoàng kéo chàng ra khỏi cơn mộng. «Hoàng thực đã chết rồi». Thuốc độc đã thấm vào thân thể Hoàng, cướp lấy sự sống của Hoàng một cách lạnh chông. Chỉ bằng một chớp mắt. Cõi sống và cõi chết được phân định sau một cái chớp mắt. Người ta không lường được. Người ta không ngờ được và tưởng chừng như chàng đang nằm mơ. Nhưng giấc mơ khi tỉnh dậy không thay đổi. Đó là sự thật.

Hoàng đi trước chàng vài bước. Đưa hai tay về một bụi rậm, lách mình qua một khe hở giữa hai thân cây. Một tiếng tách nhỏ nghe thật vô nghĩa. Hoàng gấp người lại làm đôi như bị gãy, hai tay ôm lấy bụng. Chàng lao mình tới gọi khẽ: «Hoàng, Hoàng! Cái gì... Kia! Hoàng, Hoàng!». Hoàng không trả lời. Và Hoàng không bao giờ còn tiếng nói. Một vài cái uốn mình, cố gắng cất đầu lên, nhưng đầu Hoàng như bị một bàn tay vô hình rì xuống, gục hẳn, rũ rượi. «Hoàng đã bị bẫy», chàng thảng thốt nghĩ. Một ngọn lao xuyên qua hông Hoàng như mũi chĩa xuyên qua bụng một con ếch. Chàng vọt theo cán lao lẫn vào đến vết thương. Máu sắp đông vẩy ra tay chàng, nhờn và lạnh.

Hoàng chết không trời trần.

Hoàng chết sau một tiếng kêu trời ơi thất thanh.

Những ngón tay còng queo quờ quạng vô vọng trong bóng tối. Và hết.

Đêm lễ mãn khóa ở quân trường Thủ-đức, Hoàng có chân trong số những Sinh Viên Sĩ Quan giữ lửa thiêng ở Trung nghĩa đài. Một người bạn vui miệng đã bảo: «Này Hoàng, có ai giành chỗ đó đâu mà mày phải canh với gác? Cho mày về trước, tha hồ viết tên thật lớn». Hoàng đáp: «Ừ! thì càng tốt chứ sao. Về trước còn chỗ biên tên, được ngửi mùi nhang trầm. Đến sau không ai nhận thành hồn ma vất vưởng».

Bây giờ, thật đã như lời Hoàng ngày nào. Hoàng đã về trước để giữ chỗ và ghi tên mình trên mặt đá nhám. Ở đó Hoàng gặp lại những người bạn đồng khóa, đã nôn nóng về sớm hơn Hoàng. Và những bậc đàn anh lạ hay quen.

«Hoàng ơi! Máy đã chết không kịp nói lời cuối cùng cho ta, cho những bé bạn máy còn sống lại ở đời. Những người đã cùng máy bước một quãng trên con đường không rõ hướng. Con đường đã nhiều lần chúng ta tìm cách đặt lại cho đúng vị trí nhưng... công việc đó không có ích hơn một giấc ngủ và chúng ta đã nhiều lần bỏ đi ngủ».

«Ta còn nhớ những đêm cùng bé bạn — sau một ngày nhọc mệt ở thao trường — đêm còn chong mắt ngắm những trái hỏa châu bật sáng, treo lơ lửng giữa cỏi trời đen bao la, cổ đoán phương hướng và những gì xảy ra nơi những trái hỏa châu soi sáng. Cố gọi lại một trận chiến hải hùng nào đó chúng ta đã thấy trên màn bạc».

«Ta còn nhớ những buổi trưa im, nắng lửa, năm mươi đứa nằm trong một căn trại nực nóng với mồ hôi, mỗi lúc giật nảy mình lên sau những tiếng nổ vỡ tim của những khẩu trọng pháo 105 ly của quân đội Hoa-kỳ đặt sát bờ rào vọng gác số năm.»

«Những ngày những đêm rồi những đêm những ngày, từng đoàn trực thăng và phản lực cơ ném hàng ngàn trái bom xuống khu rừng dừa nước, cách xa trường không hơn bốn cây số — chúng ta đã tính ra bằng khoảng cách thời gian khi ánh sáng loé lên đến lúc nghe tiếng nổ. — Chúng ta thấy rõ từng cột khói bốc cao. Đêm đêm trực thăng bay chung quanh trường dội đèn pha tìm địch, bắn những tràng liên thanh dài. Gần đến nổi, tưởng như ánh đèn rơi sát hàng rào kẽm gai.

«Ngày đó... Chúng ta chỉ nghe nói đến và mọi sự hãy còn là lý thuyết mà thôi. Những thảm cảnh chỉ vang đến tai chúng ta như tiếng vọng. Chúng ta chưa mục kích và thực sự tham dự. Giờ đây...

3

Chàng rút mạnh mũi lao ra khỏi người Hoàng, đỡ xác bạn, để nằm trên lớp lá khô vàng ngồi xuống bên cạnh. Sự rã rời trong tình trạng suy yếu khiến chàng mệt đứt hơi. Chàng vội nằm dài, duỗi xuôi hai tay chân. Một màn đêm thăm thẳm bao phủ chàng. Màn đêm mà trong đó lảng vảng biến đổi những sắc màu lộng lẫy. Chúng di động không ngừng theo chiều ngang dọc bằng những chiếc cánh vô hình, thoát biến, thoát hiện.

yêu của em ». Nàng gọi. « Ôi ! Tình yêu của chúng ta ». Một hỏa châu sáng lên trong mắt nàng. Chàng đưa hai tay bung lấy mặt. Thân thể chàng nặng như một khối đá đen, to dần lên, sinh thối. Hai con mắt bị đục thủng, sâu hoắm như hai lỗ đêm. Những chiếc răng rơi rụng. « Anh, em yêu anh ». Nàng cúi xuống hôn lên đôi môi sưng húp nứt nẻ của thầy ma chàng, lên lớp da căng cổ chàng. Nàng hóa thành một con kiến càng đen, hai chiếc nanh nhọn như hai gọng kềm kẹp lấy cổ chàng. Chàng hốt hoảng xô nàng ra. Chàng cố sức dùng hai tay liệt mở hai chiếc nanh nhọn. Chàng hét lên : « Hãy buông tha tôi ! Hãy buông tha tôi ! Ôi tình yêu ! Tình nhân... Ôi ! tôi là một thầy ma... Ôi... tôi... »

Chàng tỉnh dậy chưa hết cơn khủng khiếp. Khu rừng sáng tỏ dần. Chàng cảm thấy dễ chịu. Thật ra đó chính là cảm giác tốt độ của sự rã rời chàng chưa kịp nhận biết. Hai cánh tay, hai đùi chân chàng vẫn duỗi xuôi như người ốm liệt. Một ít mồ hôi vã ra trên trán. Chàng cảm thấy yếu lả tưởng chừng toàn thân chàng bẹp mỏng dần xuống mặt đất một tấm bánh trắng nhúng nước. Chàng mở mắt, định thần nhìn lên những chòm lá, nhưng mắt chàng bị phủ che một màn sương đục. Chàng thấy mình như đang nằm trên mặt một đĩa hát đang quay. Và chàng khó lòng xác định vị trí thân thể chàng. Lớp da bụng dè xuống bao tử như dần dần làm bụng chàng đau nhói. Chàng phải thở khó nhọc để có đủ hơi nâng lớp da bụng nhô lên. Bụng ở cổ chàng đau buốt. Cơn đau hẳn đã đến từ trước nhưng chàng chỉ nhận ra cảm giác đờn đau khi con kiến càng đen to bằng đốt tay cong cái đuôi mọng tiết chất độc làm cho vết thương nhức nhối. Cơn đau nhức lạnh chóng lan ra khắp cơ thể chàng. Máu chạy mạnh trong huyết quản và bất thần chàng nhắc được cánh tay sờ vào chỗ đau, bóp bẹp con kiến đang cố sức cắm sâu hai mấu nanh nhọn vào da thịt chàng. Chàng xoa chỗ đau đã sưng to lên, và cử động nhẹ cánh tay còn lại. Vẫn nằm yên, chàng sờ soạng trong các bọc moi được viên sinh tố còn sót, kết tận góc đáy bọc, cho vào miệng ngậm. Và dầu sự tê buốt của vết thương đã đánh thức ở chàng các giác quan, trạng thái rũ liệt chưa thuyên giảm. Lúc sau, trong một cố gắng tuyệt vời, chàng nghiêng mình lại với hy vọng có thể ngồi dậy được. Và chàng đã bật dậy như một người bình thường nhờ ở sự hoảng hốt. Thân

thể chàng được nâng lên tựa có sức đẩy của một chiếc lò so, khi chàng nhận ra, từ lúc nào chàng đã gối đầu lên xác bạn. Cơn ớn lạnh chạy dọc theo xương sống khiến chàng rùng mình. Bấy giờ chàng mới cảm thấy cái lạnh của suốt một đêm sương đã thấm vào da thịt. Chàng co hai đầu gối sát vào ngực để giữ chút hơi ấm. Máu khô dính bó cứng các đốt tay. Chàng xòe ra, co giãn các ngón. Lớp máu khô ran nứt theo các đường chỉ chẳng chít, rơi xuống như những vụn cánh kiến màu đỏ sẫm. Trời đã sáng. Trong khu rừng lá rậm, ánh sáng bị che khuất, chàng không ước lượng được thời gian. Bỗng từ đâu đến một vệt nắng. Chàng ngẩng đầu nhìn lên. Qua một khe lá hở tít trên cao, tia sáng đâm thẳng xuống dội đúng ngay gương mặt Hoàng như một tia nhìn cay cú. Phản quang lá cây sắc lục non nhuộm gương mặt vô tri của Hoàng thêm tái mét. Khoảng sáng nhỏ nhoi bao phủ chung quanh chàng thật êm mát dịu dàng như sắc lục phơn phớt của những chiếc lá long nảo trong tiết đầu Xuân.

Chàng nhìn xác bạn. Lưng Hoàng kê trên một chiếc rễ cây, phần bụng hơi nhô cao lên. Tay chân Hoàng đặt trong một tư thế khó nhìn. Trên quần áo Hoàng in thắm những dấu tay bết máu đã bầu vịu giăng co trong khi xô xát. Chàng ngồi dưới chân bạn nhìn lên. Hai lỗ mũi Hoàng trống hốc, những sợi lông dài quá khổ lộ ra ngoài. Trái mũi to tròn nổi lên như một cái mô dẹt nhỏ. Mắt Hoàng còn mở, đục lờ, miệng há. Toàn thể gương mặt còn in rõ nét hể hừng. Chiếc răng khènkh đóng vàng nhựa thuốc của Hoàng trước đây một hôm, còn là điểm lấm tăng thêm duyên dáng cho nụ cười hết miệng, giờ đây nhô ra làm vều lặn môi trên gờ một bên mép, trông như một cái nanh mọc chưa đủ dài. Với bộ điệu đó y như Hoàng đang ngủ trong một dáng đắp có vẻ dị thường, nếu đôi mắt mở của Hoàng không bị một lỗ kiến đen bu quanh mà Hoàng đã không buồn xua đuổi.

Chàng nhóm người lên, chồm tới đưa tay vuốt mắt bạn. Lũ kiến bị động hoảng hốt bỏ tứ tung. Chàng rùng mình. Hơi lạnh từ từ thì Hoàng truyền qua như còn dính lại ở bàn tay làm khắp người Hoàng nổi gai ốc. Cảm giác đó khiến chàng thốt nhiên sợ hãi, như có một kẻ thù rình mò đâu đó, xuất hiện bất ngờ, nhảy xổ đến giết chàng giữa lúc chàng không còn hơi sức để kháng cự. Chàng nhìn đảo đảo. Những bụi rậm như có tai có mắt, trừng lại chàng, như sắp sửa giương ra nanh vuốt. Nhưng cảnh vật vẫn

Có lúc chúng tụ lại thành những khóm hoa bầy sắc cầu vòng, rực rỡ trên nền đen mịn nhung. Một cảm giác lạ chạy khắp người chàng. Chàng cảm thấy cảm giác đó tăng dần và thân xác chàng mỗi lúc trở nên nhẹ nhõm. Ý thức về thân xác chàng thật mỏng manh, chàng tưởng chừng như thân xác chàng đang chậm chậm bốc hơi tan biến mất. Chàng cố gắng một cách tuyệt vọng để xác định lại vị trí của tứ chi nhưng vô ích. Thân xác chàng như đã rã tan và ý thức về thân xác bỗng bồng bềnh trên một đại dương tăm tối. Thân xác chàng bấy giờ chỉ là thứ ý niệm mịt mờ vắng đến tự hư không. Trong trạng thái mê rữ liệt đó chàng cố sức chống trả lại, nhưng dường như chàng lại có ý mong mỗi cảm giác đó sẽ tăng lên tới độ. Chàng muốn làm một cử động chống trả lại, nhưng động tác mà chàng tưởng như là một cố gắng tuyệt vời để thoát ra khỏi trạng thái đó đã đẩy chàng đến chốn. Như một chiếc bọt tan ra trong nước, như đám mây mất dạng giữa trời xanh, cơn mê thiếp đến tựa con sóng dịu dàng cuốn lấy chàng không phương chống chọi. Trong mơ màng thấy mình hóa kiếp thành một con sùng nằm khoanh trong đất lạnh, hai tay ôm lấy đầu như một bào thai non, chung quanh chàng đặc sệt bóng tối sâu thẳm cõi hỗn mang. Gió thổi bốn bề. Nàng hiện đến trên cánh lá non long nảo — nở ra giữa buổi sáng mùa Xuân. Chiếc lá bay lượn và tà áo màu thiên thanh của nàng tung phất phới. Mái tóc đen mượt tung bay lộ vùng trán rộng. Mắt nheo tinh nghịch và hai nụ cười mỗi nàng mọng như hai mũi bướm hồng. Chiếc lá đáp nhẹ nhàng trên trán chàng. Nàng cúi xuống áp hai bàn tay ngón thon mềm lên má chàng. Mỗi nàng mấp máy « Em đến với anh ». « Cảm ơn em », chàng khẽ đáp, mắt vẫn nhắm. « Em mang thức ăn và nước đến cho anh ». Nàng lấy bánh và chai nước lọc trong một túi nhỏ. Nàng quỳ, đút cho chàng từng muỗng nước. « Tội nghiệp anh của em. Tội nghiệp người yêu của em ». Mái tóc vòng lấy chiếc cổ nồn của nàng hóa thành con rắn đen da óng mượt như một tấm khăn nhung. « Mẹ vẫn mạnh đó anh ». Nàng lấy ra tấm gương soi giấu trong ngực trao cho chàng. « Mẹ đó anh ». Trong mặt gương mẹ chàng hiện ra, cười môi trầu đỏ thắm. « Chào mẹ », chàng thốt nhỏ. Mẹ chàng vẫn im lặng nhìn chàng âu yếm mỉm cười. « Con trai chúng ta đây ». Trong mặt gương hiện ra một chú thỏ lông trắng, chiếc mũi hồng nhạt rung rung, đôi mắt trong như ngọc. « Người

im lìm, ngoại trừ những cơn gió nhẹ thoảng đến làm xào xạc các lá cây.

Đám kiến bu trên mặt Hoàng đã tìm đường tẩu thoát, chỉ còn lại một vài con bò quanh quần ở vánh tai. Trên chóp mũi Hoàng, một con kiến nhỏ loay hoay kiếm cách bò xuống dốc. Nó bối rối, tiến tới, thối lui, xoay dọc xoay ngang để tìm lấy một lối đi thích hợp. Cuối cùng với những bước chân cân trọng, nó men theo bờ dốc mũi bò xuống, nhưng những chiếc chân nhỏ bám không vững, nó bị trượt lăn cù, ngã vào chiếc cằm Hoàng râu lún phún.

Viên sinh tố đã giúp chàng lấy lại phần nào sức lực. Chàng muốn lợi dụng tình trạng khả quan — chàng biết là sẽ rất chóng qua đó — để làm vài công việc có ích. Chàng chôn Hoàng, hái ít lá cây có thể nhai được để lỏng rồi tìm đường thoát nạn. Nhưng cái sức lực vừa hồi phục ở chàng không đủ để chàng có thể đào cho Hoàng một cái hố đủ sâu ba tấc đất. Cổ họng chàng khô dính lại, chút nước miếng còn trong miệng đặc quánh. Chàng lấy bi-đông cổ chất lấy những giọt nước cuối cùng. Chàng ngửa cổ lên, cẩn thận để miệng bi-đông lên môi dưới rồi ngậm lấy cả miệng bình. Như vậy chàng yên tâm không giọt nước nào có thể rớt ra ngoài. Bình nước cạn khô không còn một giọt nào. Nhưng chàng cứ ngửa cổ như vậy, miệng há to thêm chờ đợi những giọt nước vô hình. Chàng đập khẽ miệng bi-đông lên hàm răng, hy vọng một giọt nước sẽ lăn xuống, nhưng chỉ có những tiếng va chạm của chất nhựa vào hàm răng vang lên khô khan. Một nhọc, chàng tựa mình vào gốc cây. Một chiếc lá vàng úa từ trên cành cây cao cắm phập xuống mặt đất như một con diều giấy lạc lẻo. Chiếc lá rơi ngay vào đường kiến làm chúng rối loạn. Một đường kiến lúc nhúc hàng ức triệu con đang nối đuôi nhau di chuyển theo hướng nhất định. Những con kiến eo thắt mang những chiếc bầu mọng bóng no tròn, đầu cúi gằm sát đất như dáng điệu những người gò lưng, lăm lũi. Thực ra trong im lặng chúng thăm dò, đánh hơi và nhắm hướng. Cách quãng không đều, những con kiến đầu đàn như những vị chỉ huy oai vệ nổi bật lên giữa đám quân sĩ. Không vội vàng, kiến chúa bò chậm rãi, trầm tĩnh như những gã đàn ông đứng tuổi, dày dạn những kinh nghiệm sống đau đôn trong đời, cân trọng đặt những bước chân vững chắc. Thỉnh thoảng chúng dừng lại, đầu hơi nghếch lên cao, ngo ngoe mấy sợi râu ngắn.

Đám kiến rã đàn một lúc rồi tụ tập lại ngay và tiếp tục cuộc hành trình. Chiếc lá nằm ngửa, chắn lấp ngang đường đi, chúng băng qua chiếc lá giống như một bè người trôi chậm qua một mặt sông vàng. Trong đám kiến hỗn loạn, lạc lõng những con không theo đàn. Chúng lơ ngơ như kẻ bị mất hướng, bối rối tìm đường đi ngược lại và bận tâm bảo toàn miếng mồi cấp nơi miệng. Màu trắng nhờ nhờ của những miếng mồi được phóng to lên trong tri tưởng tượng của chàng làm cho tất cả các giác quan trở nên linh hoạt. Tim đập dồn dập, tai ù, nhưng mắt sáng. Nước miếng ứa ra. Chàng chận bắt một con, nhặt lấy miếng mồi bóp dẹp. Mắt chàng hoa lên. Trên lớp da hai đầu ngón tay nát nhoe, rít chặt tinh bột chín dẻo. Cơm ! Chữ cơm vang lên trong đầu chàng mạnh như một nhát búa đập. Chàng phải nhắm mắt lại để trấn tĩnh sự xúc động quá đà. Chàng nuốt số nước miếng ứa ra cho thông cuống khí quản bị nghẹn. Nhưng cổ họng chàng đau buốt như bị xé ra, tưởng chừng lớp da trong khí quản dán dính lại bằng keo. Chàng tìm hái mấy chiếc lá chua cho vào miệng nhai lấy thêm chút nước bọt đoạn bươi vùi lớp lá khô phủ lên xác Hoàng. « Sống trước hết, chàng tự nhủ. Lòng thương xót phải biết đặt đúng lúc. Hoàng chết rồi, ta yếu đuối không thể chôn cất Hoàng tử tế được. Những chiếc lá khô này, che giấu mây. Hoàng ơi ! Ta cầu mong rằng sẽ không có một con cọp đói đi qua đây. Thịt xương mây rồi sẽ rã mục ra trong đất. Từ đó một đám cỏ xanh hay một giống hoa nào sẽ mọc. Những con ong đến hút nhụy làm mật. Mật sẽ nuôi sống một con gấu. Đó là sự lợi ích cuối cùng mây để lại trên mặt đất này... »

Chàng níu lấy một nhánh cây, gượng đứng lên. Chậm chạp, chàng đi theo dấu đàn kiến. Đi chỉ là một lối nói, thật ra hầu như Hoàng phải bò trên suốt quãng đường đầy gai góc. Những cọng gai của đủ các thứ cây rừng xướt hai cánh tay chàng, mặt mũi chàng, máu tuôn ra như bị móng vuốt cào xé. Những cọng gai mắc cứng trong lớp vải áo quần. Chàng phải nhiều lần dừng lại gỡ khó nhọc. Những cử động nhỏ nhặt đó làm chàng kiệt lực. Chàng nằm ra ôm ngực thở, tưởng chừng chàng không bao giờ còn ngồi dậy, chàng sẽ vùi thân trong đám gai cỏ đó. Nhưng rồi hình ảnh những hạt cơm trắng muốt nhảy múa trước mắt chàng và chàng lại thấy được khích lệ. Chàng lại gượng dậy bò theo dấu đường kiến. Đường kiến thì cứ nối dài, nối dài xuyên qua những bụi rậm không dứt và chúng đi mãi mãi...

Đột nhiên khu rừng trở nên sáng tỏ. Trên những bước chân nghiêng ngả của chàng lạc lõng những hoa nắng nhỏ. Đường đi trở nên quang đãng như ngõ mở ra một cánh rừng thưa. Lũ kiến đưa chàng đến một bãi cỏ phủ đầy hoa nắng. Từng khóm hoa lung linh, lay động theo bóng lá. Đường kiến mất dấu. Chúng phân tán vòng qua một bụi rậm đồ xô về một phía. Chàng đưa mắt nhìn, kinh ngạc thấy đàn kiến đùn cục, đùn đống đến bu quanh xác chết một du kích quân. Một quang cảnh rợn rợn, hoạt động. Chúng giẫm lên nhau, chen lấn chổng đến nơi mà chúng đã đánh hơi cách xa hàng cây số.

Chàng bước đến gần. Anh du kích bị sụp hầm chông của đồng bọn. Một chân giữ sâu dưới mặt đất, chân kia dặng ra. Người rướn lên ngã ngửa trên bụi rậm. Mặt tím bầm, nhãn nhò như một tên hề đang biểu diễn trên sân khấu pha đau đớn và kinh hãi bỗng ngã ra chết thình lình. Ngay dưới chân, chiếc nón tre đan hấy còn mới, bọc lớp vải dầu màu nâu sẫm.

Lũ kiến bu đến một bên hông anh ta, chúi đầu vào gói cơm bọc lá chuối đã bị cán vỡ. Chàng bẻ một nhánh cây xua lũ kiến, gỡ lấy gói cơm. Chàng rung tay bóc lớp lá chuối bọc thật cẩn thận. Đến lớp cuối cùng, màu trắng của vát cơm hiện ra dưới mắt chàng, sáng ngời lên như chất ngọc. Cơm đã có mùi siu, nhưng không vì thế mà hạch nước miếng chàng không làm việc dữ dội. Nước miếng ứa trào ra không kịp nuốt làm chàng bị sặc. Hai tay bung lấy gói cơm, chàng cúi đầu xuống há miệng cắn vào chất ngọc trời mềm qui bàu. Một dòng nước miếng không ngăn kịp chảy tràn ra khoé mép chàng. Chàng cắn từng miếng cơm lớn, nhai trệu trạo, nuốt vội. Gói cơm khá to, chàng chỉ ăn hết một nửa, uống nước anh du kích chứa trong một ống tre khô. Phần cơm, chàng gói lại buộc chặt bên hông, rót số nước dư vào bi-đông cát để dành.

Chàng tựa lưng vào một gốc cây nằm nghỉ. Một nỗi một nỗi thật dễ chịu lan dần khắp cơ thể. Và thật huyền diệu, chàng cảm thấy mọi sự đã thay đổi khác, sự đổi khác lớn lao, từ cõi chết chàng bước qua ngưỡng cửa đến cõi sống. Chung quanh chàng bóng nắng đồ sáng rực rỡ. Tít trên cao, giới hạn chòm lá rậm, hiện ra một khoảng trời xanh ngắt. Màu thiên thanh trong vắt chứa chan bao hy vọng. «Ta đã thoát chết», chàng nghĩ.

Theo suy luận, tất phải có dân cư ở gần đây, ít ra là một buôn Thượng. Cái sợi dây liên lạc nối liền chàng với xã hội con người khiến chàng xúc động. Thật vô tư nước mắt chàng chảy ra ẩm cả hai tròng mắt. Dầu chàng cố chế ngự không để lòng hy vọng đầy xa trí tưởng tượng, chàng không ngăn nổi khỏi nghĩ đến nỗi vui mừng được trở về gặp lại mặt vợ con, mẹ già và bè bạn. Chàng thấy trước mắt chàng gương mặt Loan — vợ chàng — sâu nảo đầm đìa nước mắt khi nghe tin chàng mất tích trong rừng sâu và Loan vui mừng bao nhiêu khi chàng lừng lững hiện ra trên bậc cửa. Nàng đứng chết lặng trong niềm xúc động ngập tràn, xô đến ôm lấy chàng khóc nức nở. «Minh! Minh!», nàng thồn thức gọi chàng, «minh đã về». Phải, chồng nàng đã trở về, một mình, như một người anh hùng sau trận chiến còn đứng vững, thân thể mang đầy chiến tích. Thắng Dũng, con trai chàng lên ba, quen thói chạy nhào tới ôm cứng hai chân chàng, làm cho bước đi chàng nặng trĩu. Và thật khó khăn chàng mới gỡ nó ra được, bế xốc nó lên cõ cầm râu lõm xồm lên má nó. Nó bị nhột, cười lên sằng sặc, tát vào má chàng bàn tay hồng mấp mấp của nó. Loan qua cơn xúc động, lảng xảng mức nước giục chàng tắm rửa. Chàng bước qua ngưỡng cửa vào nhà. Mẹ chàng ngồi yên trên chiếc chõng tre nhìn đứa con, mắt đỏ ngổ ngang như nằm mơ thấy bà vừa sinh lại. Chàng gọi: «Mẹ!». Mẹ chàng nói: «Mẹ mày, còn sống đó hả con!», rồi bà cụ quay mặt đi, thấm nước mắt vào chiếc khăn trầu. Trong bữa cơm, chàng kể lại cho cả nhà nghe cơn thoát hiểm của chàng với bao nỗi nguy nan. Chắc hẳn mẹ chàng sẽ buông đứa khóc, cũng như những lần trước chàng đi hành quân trở về, lập đi lập lại câu «khổ thân con tôi, khổ thân con mẹ. Phật trời phù hộ...»

Nhịp tim đập điều hòa, hơi thở chàng thông suốt nhẹ nhàng, thể xác chàng đã được hồi sinh. Luồng sinh khí theo máu lan tràn khắp cơ thể. Chàng lắng nghe tiếng một con chim hót ở xa. Tiếng hót và giọng láy trong suốt vang vọng cả một khoảng rừng tĩnh mịch. Bỗng ngay trên ngọn cây chàng ngồi vang lên tiếng chim đỏ. Nó vừa hót ở xa thoát bay lại. Nó hót thành thót ba tiếng một liền nhau rồi im hẳn hồi lâu, tựa một ca sĩ trời giáng rồi ngừng lại lắng nghe những âm điệu trầm bổng của giọng mình.

Chàng vươn vai hít thật nhiều hơi vào phổi, dẫn lại một chốc cho ngực căng rồi thở ra thật mạnh: xác chết một kẻ thù đã mang lại cho chàng sự sống!

Công việc đầu tiên của chàng là chôn xác anh du kích quân, chàng nghĩ. Sau đó chàng sẽ ngược theo đường kiến trở lại chôn Hoàng cho tử tế hơn và tìm đường thoát ra một làng gần nhất.

Với sức lực hồi phục chàng bắt đầu công việc một cách hăng hái. Mồ hôi chàng đổ ra chảy từng dòng nhỏ giọt xuống lớp đất mới đào. Chàng dừng tay mỗi lúc, cúi xuống đem vạt áo trước lên lau mặt. Con chim trên ngọn cây vẫn hót. Những tiếng hót cao vút với giọng láy không thay đổi đó đối với chàng chan chứa tình khuyến dụ. Một người bạn đã đến đúng lúc để ca ngợi niềm vui đang rộn rã ở lòng chàng. Chàng ngẩng mặt lên tìm người bạn xa lạ nhưng thân ái. Một chú chim lông xanh biếc đậu mãi trên một nhánh cây cao đang lấy hơi hót say sưa. Mỗi lúc tiếng hót trở nên rộn rập hơn, nồn nao và khẩn thiết. Chiếc ức tròn trớn ra vàng ánh, phập phồng. Đôi cánh màu thiên thanh óng ánh như hàng tơ. Trên đầu rung rung chớp lông đen nhỏ. Đuôi xoè nan quạt, phất phơ theo gió nhẹ nhúm lông tua dài, đỏ thắm. Bỗng chàng hiểu ra và mỉm cười. Một chú chim trống cô đơn đang thiết tha gửi nỗi lòng qua tiếng hót réo gọi bạn tình.

Mặt trời đã lên cao. Chẳng mấy chốc chàng đã đào xong huyệt, ngồi nghỉ tay trên mô đất mới vun. Chàng lại lau mặt bằng vạt áo, vói tay lấy bi-đông nước nóng vài ngụm.

Không khí tĩnh mịch và yên lặng ở góc rừng này khiến chàng mơ đến một công viên. Lẽ ra trên lớp cỏ xanh mịn màng kia phải được trải lên những tấm thảm hoa và người ta đến quây quần cùng với trẻ con đùa nghịch, sống những phút giây thoải mái giữa thiên nhiên. Lẽ ra có những con nai dạn dĩ đến đây ăn cỏ và những con thỏ chạy đùa quanh những cặp nhân tình. Bây giờ thì giữa bãi cỏ non rục rảng kia nằm chơ vơ chiếc nón tre đan cạnh lỗ huyệt chưa lấp và một xác chết còn giữ nguyên dáng điệu và nét mặt tuyệt vọng kinh hoàng.

Chàng đến bên xác anh du kích định nhắc anh ta lên, nhưng chàng lo mò còn muốn biết tên họ người xấu số trước khi vùi sâu

thân xác anh dưới lòng đất. » Ít ra cũng nên khắc cho anh ta một tấm bia trên một thân cây, gọi là chút tình tri ngộ và cũng để trả ơn anh ta đã cứu sống mình. Chàng nghĩ trong khi lục soát. Ở một cái túi nhỏ may dính vào bên trong lớp vải ngực áo, chàng tìm thấy gói giấy nhỏ. Đọc qua cả các giấy tờ trong đó, chàng có vừa đủ những chi tiết để ghép lại vắn tắt ghi trên mộ bia : « Nguyễn Xuân Vui, sinh năm 1951 tại Quảng-nam... » Anh ta chết ngày hôm qua hay đêm hôm, chàng thăm nghĩ. Như vậy tính ra chưa quá tuổi mười bảy, bằng tuổi thằng Hùng, em chàng. Hoàng thì sinh ở Ninh-bình, Bắc Việt, năm nay đúng tuổi hai mươi lăm. Chàng gói tất cả giấy tờ lại, kể cả mấy chục bạc lẻ và tấm ảnh một cô gái, khuôn khổ, nét mặt còn ngây thơ. Phía sau viết dòng chữ còn non, nguệch ngoạc bằng bút chì : « tặng anh làm kỷ niệm ». Chàng để gói giấy lại vào trong túi áo nạn nhân, và cúi xuống.

Mấy hôm sau, người ta đọc thấy trên một nhật báo xuất bản tại Sài-gòn mẩu tin ngắn sau đây : Quảng-nam, ngày tháng... : Trong một cuộc hành quân địa phương, tìm một đơn vị bạn bị thất lạc ở khu rừng phía Đông Bắc tỉnh Quảng-nam, quân ta đã phát giác một vụ nổ làm thiệt mạng ít ra hai Cộng quân. Theo giới chuyên môn cho biết thì hình như trong đêm tối bọn chúng đã bị sập hầm chông của đồng bọn. Trong khi tìm cách gỡ bỏ chông đã làm nổ những quả lựu đạn gài bên dưới ».

Nhưng có điều người viết tin vô tâm nào đó đã không ghi nhận một chi tiết đáng chú ý, đó là cái lỗ huyết đất còn mới nguyên chưa lấp. Lỗ huyết to dường ấy mà không gọi được sự chú ý của anh thì trách sao anh không thấy trên một cành cây gần đó có mắc một bàn tay đeo tấm lắc bạc. Trên đó ghi : Lê Văn Lâm — Sĩ quân... Loại máu... Đó là bàn tay và tấm lắc của chàng, sau vụ nổ đã văng lên mắc lại.

KINH DƯƠNG VƯƠNG
(1968)

Hà Nghiêu Bích

Bài văn thánh sáu chín

anh đâu còn cọng tóc nào tinh nghịch như chiếc đuôi mèo
 để buổi sáng nồng thơm mùi tóc ướt
 anh đâu còn đôi mắt nào ấm buổi chiều đang xanh
 khi anh muốn hôn lên bờ mi nũng nịu giận hờn
 anh đâu còn đôi má nào hồng màu khăn lụa
 khi anh nói yêu em trong dãy hành lang
 anh đâu còn đôi bàn tay nào riu rít
 để mai này anh đeo nhẫn đính hôn
 anh đâu còn đôi bàn chân nào tung tăng sân giáo đường
 ngày chủ nhật
 để lời kinh cầu cùng nguyện cho nhau

anh chẳng còn, chẳng còn gì hết
 ngoài cơn mưa mùa trên đỉnh cây xanh.

Nguyễn Lệ Uyên

Trên dòng sông khô

Gửi Tường Huân với tiếng hát Barbara trên dòng sông đen.

MƠI LỜ MỜ SÁNG, GIÀ NĂM ĐÃ HẤP TẮP VỢ VỘI QUANG gánh theo đoàn người lũ lượt ra khỏi thành phố, vượt qua cây cầu dài hai mươi một nhịp. Gió từ mặt sông đưa lên lành lạnh. Già cho tay vào túi áo tìm điều thuốc vẩn. Khói thuốc phả vào mặt làm già thấy ấm lòng và yên tâm hơn. Bản tin cuối cùng của đài phát thanh địa phương loan đi từ tối qua đã làm già Năm khắp khởi, vui mừng không ít. Suốt đêm già không tài nào nhắm mắt nổi. Già nằm thao thức trên giường suy nghĩ lao lung. Căn nhà cũ như hiện ra rõ ràng trước mắt già với những thân cau cao suông đuột. Nửa đêm về sáng, già ra ngồi trên bộ ván đầu hiên chiêu từng ngụm trà nóng và mong trời mau sáng. Già cố gắng chờ nghe tiếng chim áo già sau bãi hót lên một hồi dài như thường lệ. Nhưng rồi chỉ có tiếng chó sủa vu vơ và tiếng trẻ con khóc the thé ằng ặc ở gian nhà kế cận. Già đoán thắm lờ mờ trong trí, chắc đàn chim không về đêm nay. Hình như linh tính báo cho chúng biết trước có đoàn người sắp về làng gặt lúa nên chúng nán lại ăn thêm, kiếm bờ bụi nào gần đó ngủ tạm, sáng thức dậy thật sớm, mổ vôi ít thóc chứa trong chiếc điều nhỏ xiu đủ sức chịu đựng trong một ngày.

Chúng bay là là, xào xạc trong các ruộng lúa. Giang sơn của chúng hăng lên một màu vàng thật trong sáng. Già Năm mỉm cười và chó mình có bộ óc nhận xét thật tinh tế. Lúc này già thật sung sướng, hoàn toàn, tưởng chừng có thể nhảy cẫng lên như trẻ con được. Già như còn nghe rõ ràng giọng đọc lãnh lót của cô xướng ngôn viên. Đường như trong lúc đọc cô ta cũng mỉm cười sung sướng, vui lây với niềm vui của những người như già, ở ở, đích thị rồi. Già đánh đét vào đùi, quăng cây gậy ra góc nhà, vắn « la-dô » lớn hơn, kê sát vào mang tai như muốn thu trọn cả khối âm thanh đó vào màng nhĩ và giữ lại ở đó. Theo giọng nói hao hụt, già mừng tượng cả khối người ồn ào, nét mặt rạng rỡ riu rít hỏi thăm nhau như đàn chim, và cả đoàn xe nối đuôi nhau lao vùn vụt, vùn vụt. Từng lời, từng chữ của cô xướng ngôn trong bản tin lặp lại lần cuối như những giọt nước mắt len lõi khắp cùng thân thể già. Già muốn ứa nước mắt vì sung sướng. Già cảm động thật tinh. Già đâu ngờ được có một ngày trở về làng cũ. Bản tin chấm dứt đột ngột. Già còn cố vắn to hơn xem có gì khác không. Bản quốc ca hùng tráng trời lên vang vang. Tim già đập mạnh cơ hồ nghe rõ từng mạch máu chạy dồn dập liên tiếp. Già khép cửa, khép khối bước ra khỏi mảnh sân cát chặt hẹp. Già khập khiễng trên bãi cát lùn và hút mất sau dốc cát. Thăng Sanh ôm bó rau đi về phía già. Già mỉm cười quơ quơ cây gậy trong không khí xoa đầu thằng bé.

— Mai thức dậy sớm, đi nghe con. Ông đợi ở cây xăng đó.

Thằng bé gật đầu, hỏi lại ông cho chắc ăn.

— Mờ sáng, thiết nghe ông. Mà cháu đang chạy đi mua đôi quày sắt đó. Thôi mờ sáng, nhưng ông nhớ cất cây gậy đi nghe ông, cháu sợ.

Nó vừa nói vừa đi giật lùi về phía khu định cư. Già xuống dốc. Ai như tiếng Cửu Cảnh trong nhà lão Đẹt. Già chậm rãi mỗi bước rồi ung dung bước từng bước thật vững vào nhà như kẻ nhàn hạ.

— A, bác Năm, đi mua giồng gánh chưa bác. Thôi từ nay bác hết cầm gậy ra đứng ngoài bãi rồi đó nhé.

Tiếng lão Đẹt ồn ồn trong căn nhà tối.

— Chào ông Cửu, chắc ông vừa nghe xong « la-dô ».

Già lắc lắc bờ vai gậy đét cửa ông Cửu hỏi, giọng đầy nhiệt tình nhưng ông Cửu chỉ trả lời khập khiễng làm già hết hứng thú. Già buông tay nhìn ông Cửu hỏi lại.

— Ông không về làng sao.

— Đi chó.

Nghe lối trả lời cụt và lười biếng của ông ta, già thấy ông Cửu có vẻ thiếu nhiệt thành trong công việc làm không phải cho một kẻ nào khác ngoài bản thân, gia đình ông. Ông Cửu không muốn về làng sao. Có quả là ông Cửu không muốn nhìn lại ngôi nhà do chính bàn tay mình xây cất? Có sao thì đó cũng là quê hương nơi sinh đẻ của mình. Ông ta ở trên trời rơi xuống sao. Tình-ruột-thịt-làng-xóm để gì phai mờ nhanh chóng trong tâm trí ông. Mới hai năm đầu có lâu là gì. Con chim còn có tổ dù rách nát hỏng chi loài người. Già đâm ra nghi ngờ thật tình cái khả năng và chức phận của ông ta. Ông thay đổi tâm tính nhanh chóng quá. Già nghĩ sao lại có những người quái gở đến nước đó. Khuôn mặt ai cũng tươi tỉnh, chỉ riêng mình ông thích chui đụt trong thành phố phung phí và căn nhà tôn cất đùm đụp trên bãi cát nóng bỏng. Làng quê rộng thênh thang không có gì lôi cuốn, hấp dẫn họ được. Lạ thật. Già lăm nhăm. Mặc kệ. Mai cứ về, về dưới đó như thấy cha mẹ, vợ con họ hàng cùng một lượt sống lại. Già nhăm tính lại từng bụi cam, gốc mít, gốc xoài... không biết bây giờ có còn hay đã gãy gục nghiêng ngả, chết khô.

Ngày nào già cũng nhắc tới chuyện về làng. Ngày nào già cũng vác gậy ra bãi cát quơ quơ hát nghêu ngao cho vơi nỗi sầu chông chất kể từ khi vợ già chết trong trận giặc năm kia. Vợ già chết banh xác ở xóm Chặt ba ngày vẫn chưa lôi về được. Lũ chó, heo đói tranh nhau từng cánh tay, ống chân lôi đi xoắn xoạt. Già khóc ngất khi nhìn thấy bộ xương sườn rồng tuếch và chiếc đầu trắng hếu. Già vừa sợ vừa tủi thân. Nhưng rồi già cũng lo được chôn vợ một nắm mộ thơm tắt, chu đáo, trước khi theo đám dân làng xuôi về tỉnh. Hằng ngày già cố tạo một nét mặt lăm li dữ dằn. Suốt ngày già chỉ ngồi soi mặt mình vào cốc rượu và cầm gậy ra bãi nhảy múa quơ quơ. Già xa lạ với tất cả mọi người. Ngay cả đứa con gái già cũng nhìn nó như nhìn một nhân vật nào lạ hoắc. Đứa con gái đi về như một cái bóng già chẳng để ý... Người ta đồn đãi rất nhiều về con già nhưng già còn có nhiều chuyện khác để nói và nhớ hơn là những lần đứa con gái trốn nhà đi biến biệt cả tháng. Ruộng lúa của già bỏ hoang, xâu ờ đã cháy thành tro, đàn cá rô hết còn lượn lơ ở các trở nước. Chỉ còn những đất nứt nẻ. Những bận tâm, nghĩ ngợi lật vạt đôi

khí cũng giúp già quên đi trong giây lát cái chết đau thương của người vợ. Nhưng rồi súng đạn vẫn luôn luôn đe dọa, chặt đứt niềm tin già ôm ấp từ lâu. Chuyện chết chóc với già bây giờ sao quá tàn bạo dù cái chết đến như một giải thoát, thanh thản bình yên như bà Cồn.

Quê không xa nhưng già về không được. Qua khỏi cầu, xuống tới ga Đất là cuộc đời già đi đông như vợ già. Nỗi thương nhớ, ám ức đó cứ chất chồng theo ngày tháng. Già chỉ còn nước ra đầu bãi nhìn về xóm xa ngùi ngùi.

Và những ước mơ đó bây giờ đã thành sự thật. Giữa đám đông, già dướn người thật cao có ý tìm ông Cửu. Già định bụng sẽ khuyến khích ông ta vài điều. Nhưng bóng ông Cửu vẫn biệt tăm. Già thở dài ngao ngán nhớ lúc đi đưa con gái hơi dỗi và tỏ ý ngăn cản.

— Một vài hột thóc, có chuyện gì mệt lắm cha.

Tự dưng già thấy đứa con gái có vẻ lo lắng thực sự cho mình. Không khí mang một vẻ gì thân yêu bớt căng thẳng ngăn cách. Già nhìn đứa con gái một giây, đứng dậy lay bờ vai nó.

— Hay mai con đi với cha.

Đứa con gái cúi đầu nói nhỏ nhỏ « không cha, con sợ... ». Già nghĩ nó có vẻ hối và ít nhiều sợ hãi lỗi lầm của nó không về thăm chòm xóm, mã mẹ. Già thấy thương nó hết sức, nhưng không vì thế mà già thay đổi ý định. Đôi giọng già đứng trước hiên. Thăng Sanh háng hái nhắc già. Lão Đẹt sửa soạn, dặn dò con cái từ chiều qua. Không già phải về, phải về.

Xuống tới cây số 5 đoàn người đứng lại giữa bãi đất trống, chỗ xe Đại-hàn đậu. Trước khi lên xe, những người linh đồng mình đi phân phát từng tờ truyền đơn tận tay mọi người, nói rõ mục đích của họ. Trên đầu dòng chữ « tình Việt lân thân thiết » in bằng mực xanh đậm nét. Khuôn mặt già Năm cũng trong sáng như những dòng chữ đó. Già giơ tay vẫy chào lão Đẹt, ông Ngô, bà Quới. Già thấy lòng mình rộn rã sung sướng không cơ man nào tả xiết. Thăng Sanh ngồi trên mô đất cao, trong lòng người linh Đại-hàn. Già muốn chạy tới, bế xốc nó lên mà hôn mà hít. Đầu bãi người sĩ quan bận lập lại bản văn trong tờ truyền đơn trước máy ghi âm nhỏ xíu. Ông ta đọc tiếng Việt, giọng lơ lơ nhưng thành thật. Già nghe lồm bồm chữ được chữ

mất. Tiếng vỗ tay rào rào lớn dần. Một vài lời cảm ơn của đại diện dân chúng. Họ đứng im lặng, cảm động và hân hoan. Vị đại diện dứt lời. Tiếng vỗ tay ào ào dữ dội. Cảm xúc họ phổ diễn ra cả hai bàn tay chai sạn. Không khí mang bộ mặt trang nghiêm chất phác, đơn giản và thật thà. Không chút gì giả tạo trên đôi môi mấp máy rung động như muốn tiếp lời vị đại diện nói nữa, nói miết. Một vài tiếng xi xào « sao nấu tốt bụng quá, nấu không sợ na ».

Phần nghi thức buổi lễ chấm dứt nhanh chóng. Mọi người lục tục tranh nhau lên xe, ồn ào như ong vỡ tổ. Tiếng la hét, xô lấn, chửi thề nổi lên ầm ĩ đặc quánh. Không khí mang chữ « thân thiện » ban đầu biến mất. Một vài người lính ban nhận mặt, sừng sộ. Áo người lính ở xe thứ ba bị rách một mảng khá lớn. Anh ta nói gì đó không ai hiểu, nhưng nhìn vẻ mặt mọi người đều biết rằng anh ta đang giận sôi người. Cảnh náo kéo vẫn diễn ra hỗn độn tạp nập. Tiếng the the của mũ đàn bà nổi lên.

— Cắt cái cầu liêm đi, quơ quơ móc dui mắt túi sao. Đồ xích ra, một mình choán hơn nửa cái xe. Đồ ác nhơn.

— Ồi, trời ơi còn gì căng người ta.

Tiếng la hét vẫn nổi lên, không ai để ý đến già Năm đang loay hoay cố leo lên. Quang gánh vương vãi làm già không tài nào trèo lên nổi. Trong khi mọi người đều có một chỗ đứng tối lành thì già vẫn còn ở dưới, loay hoay, lạch bạch như con vịt. Anh tải xé xuống xe bế già Năm đặt ngồi trước « ca-bin ». Già nói « cảm ơn quý ông » run run chân thật. Anh lính gật đầu cười.

Đoàn xe ra hết ngoài lộ, bắt đầu lao vùn vụt trong nắng sớm. Những hàng cây hai bên đường cứ giạt lùi mãi về phía sau. Đàn chim sẽ nghe động, bỏ mối, bay vụt lên các mái tranh sụp đổ, mắt dao dác, kêu chiêm chiếp liên miện như có ý trách móc sự có mặt của đoàn xe làm xáo trộn những yên ổn của chúng. Đắng xa, vắng vắng tiếng chim cu gáy trong bụi rậm gù mái. Lâu lắm già mới nhìn lại được khung cảnh trong lành thưở xưa. Lòng ngực già muốn nổ tung theo những bắt gặp thân thiết dọc đường. Những mương nước nông gang len lỏi giữa cánh đồng. Làng mạc thấp thoáng từ xa. Cây cối có vẻ hoang tàn nhưng không đến nỗi bất già phải có ý nghĩ nào khác ngoài

những bồn chồn náo nức. Tính già dễ tha thứ những thứ làm bức mình già. Già vui vẻ và tươi tỉnh ngay sau đó khi nỗi nhớ của già không kéo tới bất chợt bất già phải làm lăm lăm li li suốt buổi cho đến khi tự nó tan rã hay đầu hàng. Nhưng ít khi chúng chịu biến đi nhanh chóng. Chúng vật vờ, hành hạ già như con trâu điên. Già thần nhiên làm bộ xa lạ, trời đất chỉ thu hẹp trên bãi cát và căn nhà tôn bong vách thắm thiết. Lúc này già sống như lặn lút, tránh nhìn mặt mọi người đến độ đưa con gái hoang lung trở về già cũng không thêm giận dữ hay xúc động. Cả thằng Thái dọa liệng lựu đạn banh xác cha con già, già cũng lặng thinh, xem đó là trò đùa của trẻ nít mới lớn ham muốn những cái khó khăn, thứ người ta ngăn cấm. Những chuyện này với già ít quan hệ hơn công việc kéo cuộn dây thép vát xuống sông, gánh từng thùng đất lấp đường cho bằng phẳng, xe chạy dừng ngã chổng chơ và làng cũ của già dừng ở đó một mình không bóng người. Già vừa thích vừa sợ đám đông. Nó như một an ủi, một dọa dẫm. Già sống xa xa gần gần, ít khi già thấy vẻ thành thực hiện ra rõ ràng trên khuôn mặt như lão Đẹt, bốn Quới, thằng Sanh. Già miên man, lìm dìm.

Người lính bạn vẫn nhìn thẳng phía trước. Anh ghi tay lái, xe xóc lên xóc xọc, nhảy chồm chồm như muốn nhào xuống mương. Già thở dài « bày quà ». Nòn nao chưa chịu mất trên các ổ gà. Già nhìn anh lính, không biết anh ta có bắt kịp nỗi hân hoan của đám dân hay anh chỉ có nhiệm vụ giữ tay lái cho thật vững vàng. Già muốn giúp anh ta tỏ bày niềm hân hoan đó bằng thứ ngôn ngữ ngầm. Già tìm cách ra dấu. Người lính nhìn được khuôn mặt rạng rỡ hẳn lên của già cũng mỉm cười gật đầu tỏ ý hiểu. Anh ta lấy thuốc châm lửa mời già. Già trình trọng đỡ hai tay như chính già đang ve vuốt niềm thông cảm giữa hai người. Già mân mê điều thuốc tưởng có thể trở thành sự thật. Già không muốn đánh mất, già muốn giữ nó thật lâu dài, bền vững như chiếc xe của anh lính đang chở niềm vui vô biên. Già hít hơi thuốc thật dài, thở ra khoan khoái. Những điều thuốc này thường ngày có vẻ lạt lẽo, không có một ý nghĩa nào đích thực cho sự thâm thối của già. Nhưng lúc này nó mang một ý vị đậm đà khó tả. Những vệt khói trắng đục vội vã trôi đạt về phía sau. Hai người nhìn nhau cùng cười. Một thật trẻ. Một thật già. Nhưng đều dòn ròn rã.

Trời tờ mờ sáng, đại đội của Di tiến sâu vào trong làng. Chưa có dụng độ nào xảy ra ngoài vài tiếng súng lẻ tẻ ở đâu đó sau dãy mộ hoang. Di cho lính lục soát thật kỹ lưỡng. Rải rác trong các đường giao thông hào, Di tìm thấy những chiếc áo bà ba đen có vấy máu đã khô. Lúc hạ sĩ Pha phát giác được một cái miệng hàm ở dưới đồng khoai lang trong một góc bần thờ, hạ sĩ reo lên như người bắt được của. Di bước tới chĩa cây súng M.16 xuống phía miệng hàm, Di nói thật lớn : ai dưới đó lên mau, Di lập lại hai ba lần vẫn không nghe động tĩnh gì cả. Động cho tau một quả lựu đạn đi Pha. Di nói xong rồi bỏ đi ra đứng ở gần đụn rơm. Tiếng nổ thật lớn như bưng đất lên cao, khói bốc đầy nhà... Hạ sĩ Pha nhảy ngay xuống hàm, anh li碌 một lát kéo lên một thi thể không còn nguyên vẹn. Qua màn khói mỏng, Di thấy khuôn mặt hầu như nát bét, chẳng nhận ra người nào được cả. Di chú ý đến đồng tóc trên đầu người đó, răng mà dài rứa à ? Pha nói tui mĩ du kích đó thiếu úy, Di lúng búng một chập trong miệng : mĩ du kích gì mà lại có cái đầu tóc màu muối tiêu ? Em đoán chắc với thiếu úy là con mụ cù lằn. Pha văng tục tiếp mẹ kiếp, đã già khòm gàn xuống lỗ rồi mà còn du kích... Di ngó chăm chăm cái mặt của xác chết, thấy cái băng vải trắng còn quấn ngang qua đó. Di chợt nhớ lại người đàn bà bị thương ở chân, máu ra thật nhiều nhưng không chịu tiếp máu mà Doãn có biên thư nói cho Di biết. Chắc cái mụ Nại gì đó rồi. Di cười rinh rích : Mụ Nại, tui bây nà. Mấy người lính đang xăm xăm trên mặt đất ở góc vườn dừng tay chạy đến. Mụ Nại thiệt thiếu úy, đáng đời cha nó rồi. Một người lính đứng sau lưng Di hỏi : có phải cái mụ có con lên núi rồi bị thương mà không chịu tiếp máu thiếu úy ? Di nghĩ trong tiếng nhốn nháo. Doãn, anh đã giải quyết giúp em một việc khó khăn. Em chẳng hiểu được gì hơn. Thật tình, anh không có ý định phá em đâu. Trong hoàn cảnh của anh, anh chẳng biết làm gì hơn. Có thể mụ ta nằm chết queo ở dưới hàm, có thể mụ chết vì quả lựu đạn của chú Pha nhưng ít ra lúc này, anh cũng đã giúp mụ ta chết sớm cho khỏi khổ. Em cứ gọi cái chết của mụ là kiên cường, và hành động liều lĩnh của em cũng kiên cường không kém, em có lý lẽ riêng em. Anh cũng có lý lẽ cho riêng đồng đội của anh, lần hồi em sẽ thấy em không là gì cả.

Em như con dĩa trảng xe cát biển đông, em như con dĩa trảng...

— Đích thị ông Năm về làng bị mìn rồi. Trời ơi có sao không. Lão Đẹt vừa nói vừa thở hồn hèn đứt đoạn. Tiếng người đàn ông cuối ruộng la.

— Làm gì mà nhặng lên thế. Bình tĩnh tí có được không.

Ở đầu cổng làng xiêu vẹo hai người lính khiêng xác người đi ra. Phía sau tốp lính lảng vảng. Mọi người chồm dậy, định chạy về phía băng-ca. Ông Định phải đứng dậy giơ hai tay nói.

— Xin bà con cứ bình tĩnh, sớm muộn gì chúng ta cũng biết.

Tiếng mọi người nhốn nháo. Đích thị, đích thị ông Năm. Họ chạy tua tủa lên bãi tha ma, bỏ quên ông Định phía sau. Lúc sáng ông ta chứng chặc, khoan thai đọc đáp từ được mọi người vỗ tay dòn dập bao nhiêu thì bây giờ nom ông ta có vẻ bị bỏ rơi cô độc bấy nhiêu. Ông thông thả bước theo đoàn người, không hấp tấp, không buồn, không giận.

Xác già Năm bẻ bết máu. Già đã tắt thở. Miệng già há ra, cặp mắt mở lớn. Già như định tìm kiếm và nói điều gì đó. Mọi người ngồi chung quanh thật im lặng, có tiếng sụt sịt. Bỗng Hằng Sanh khóc to nhào tới lay lay vai già Năm. Nó không tin rằng già chết. Mỏi hồi nãy già vẫy tay cười với nó ở bãi đậu xe. Nó áp tai vào ngực già nghe ngóng. Máu dính đầy một bên má. Già Năm chết thiệt rồi. Nó rống to thảm thiết gỡ tay già lấy nắm lá cam mít đập nát. Giọng nó kể lể.

— Ông đi rồi bỏ cây gậy, bãi cát lại cho ai. Hồi sáng hai ông cháu đợi nhau ở cây xăng mà không thấy. Ông ơi.

Rồi bà Quới, bà Siền, lão Đẹt, tất cả mọi người gào lên. Một vài người không thể cầm lòng, cổ giấu những giọt nước mắt sắp trào ra. Mấy người lính quay đi yên lặng. Mặt trời lên cao. Không ai buồn ăn. Họ nhìn ra ruộng lúa vàng phơ mình dưới nắng trưa thấy rộng vô cùng, thênh thang. Cánh tay họ như yếu dần dưới sức nặng vô hình của lưỡi liềm, bó lúa. Một cái chết thật vô nghĩa. Bao giờ thì đến lượt họ. Lão Đẹt vật vờ kể lể thật dài dòng như đàn bà. Vài người đứng gần tỏ vẻ ái ngại, nhìn lão Đẹt và lau khô nước mắt. Không biết lão ta có thành thực hay chỉ vì một xúc động nho nhỏ chóng qua, về tới nhà trí óc lại thanh thản như cũ. Lão Đẹt khóc ngon lành, nước mắt rơi thấm ngực áo già Năm. Máu đông khô cứng trên thân thể già. Lão Đẹt lấy tay vuốt mắt, suốt vài bông lúa bỏ vào miệng và kéo tay chân già Năm cho ngay ngắn. Lão Đẹt đứng dậy. Người lính lái xe lúc

nầy cố gắng cầm vào môi già Năm điều thuốc chót. Anh ta vo tròn bao rỗng quảng ra xa. Già Năm đi nhanh quá. Ước vọng của già chỉ được thỏa mãn nửa vơi. Già mong về làng. Già mong nhìn lại ngôi nhà, nhìn lại bãi vàng đằng xa, loáng thoáng những bông mướp vàng và cát hồng chạy dọc theo dòng sông trong veo nắng mai và những cánh hoa rung rung trước cơn gió chiều êm như nhung. Mới ngày nào già đã dắt lũ thằng Lua thằng Mịch đem bò ra bãi cỏ tây chạy dài tới chân núi, bỏ đó chui vào lều ngồi ăn dưa. Làn cát nóng, cơn gió mùa hạ thực sự rời xa già vĩnh viễn. Mau quá, mới ngày nào già còn ra sau đầm nhìn đám rau muống. Từng đợt lá non vươn thẳng xanh rờn sau cơn mưa đầu mùa. Quê hương già ở đó. Mảnh đất của già chưa có thể mất khi dòng sông này chưa khô, chưa trôi lên những viên đá, sạn xanh nhẵn bóng. Ừ mà làm sao mất được phải không già Năm khi những con điều vụng về còn chấp chới trong gió thấp cũng như lũ trẻ con mỗi ngày một khôn lớn, hiểu biết hơn. Già Năm vội vã quá. Còn những bông lúa vàng rung rinh xào xạc mỗi khi có cơn gió thổi về. Ai gặt chúng đập phơi nghiền thành gạo. Già Năm, già muốn chạy theo vợ già cho kịp chuyến tàu buổi sáng chạy về bên kia sao. Tiếng còi tàu thét lên ghê rợn, rồi cuộc sống rời sân ga từ từ mang già đi thật êm ả, (con tàu chạy ra biển khơi. Và con] tàu chạy đi tìm một quá khứ nào đã mất hút xa. Chạy miết, chạy miết. Có lẽ già Năm đang loay hoay ở cuối toa định nói với ông Cửu, anh tài xế Đại-hàn điều gì đó trước khi chui vào hầm tối vĩnh biệt mọi tiếng động, ánh sáng bao quanh. Con tàu chạy một đường thẳng không bao giờ quay lại, trong đó có già Năm.



Thái vượt qua khỏi dốc Mít vẫn chưa tìm được xe. Trời đổ nắng hừng hực len vào tận thân thể. Từng cơn gió nam mang bụi cát ào ào thổi tới va vào mặt vào tay tê điếng. Thái ngoảnh mặt lại tìm kiếm và đưa tay chùi mồ hôi nhơm nhớp chảy dài trên trán, cổ. Bàn chân tê buốt trong đôi giày vải bố chặt chội. Thái cố gắng lê từng bước một trong lòng thấp thỏm mong một chiếc xe nào đó trở tới. Thái sẽ lao vào thật lẹ làng, ngồi đó giữa lòng xe thoải mái. Vừa đi Thái vừa cầu khẩn nho

nhỏ trong miệng. Trong đầu óc Thái lúc này luôn luôn xuất hiện một chiếc xe không có hình dáng nào rõ rệt. Nó có vẻ vừa gần gũi nhưng cũng lắm xa cách. Nó thấp thoáng rồi biến mất trước mắt Thái. Chân Thái tê như. Hai ngày đêm theo đoàn quân lội ruộng bùn, băng rừng núi giờ đủ để Thái ngã khụy xuống bờ ruộng nứt nẻ, khô cháy. Nửa tháng trường giữa rừng núi làm Thái kiệt sức. Nhìn con đường đầy ổ gà sâu hóm chẳng chịt và dài hun hút Thái muốn rung rung nước mắt. Lòng Thái bây giờ cũng tan hoang như con đường phủ bụi đỏ đỏ. Từng thớ thịt, đốt xương Thái như sắp rời ra từng mảnh nhỏ. Từng bộ phận trong cơ thể nát bấy như những hòn đá xanh nằm lăn lóc trên mặt lộ và bụi đỏ bay mù mịt phía trước. Hai đầu gối Thái run run muốn quỵ xuống tức khắc. Anh đứng lại lấy tay nắn nắn trái chân, xoa lên bắp vế và hai bờ vai đau nhức. Anh quay nhìn ra phía sau. Con đường vẫn vắng hoe sâu thẳm thẳm. Núi đồi hai bên nhấp nhô trùng điệp. Không một mái nhà, không một bóng mát. Những đám cỏ gianh cháy đen từng mảng rộng lớn và thân cây chống chọi những cánh khô héo vô duyên. Thái đưa mắt từ gần ra xa, vẫn một vẻ hoang vu chết chóc ghê rợn. Thái có cảm tưởng chung quanh mình đất bốc hơi nghi ngút. Thái có ý muốn tìm một hình bóng nào đó thật quen thuộc, thân mật. Một tiếng chim kêu ròn rảng sau bụi dứa hay ít ra cũng một tiếng động vang lên dù gần gũi khô khan cũng đủ làm Thái bật lạc lỏng bờ vó và xóa nhòa đi những sợ hãi kéo dài theo con đường mang đầy ghê lở. Chính lúc này, giữa cảnh đèo heo hút gió của núi rừng trần trụi Thái thấy cái nóng giận và liều lĩnh của mình thật vô lý và hết sức điên đảo. Anh vừa giận Nhạn, giận đám bạn bè chung quanh và ngay cả đầu óc anh chai sạn theo tháng ngày gai lửa đến nỗi không còn chút minh mẫn để phân xét một việc nhỏ nhoi. Hình bóng của Thái trên con đường vắng hoe thất thểu không phải là hình bóng của người «anh hùng thắm mệt», một viên tướng sau khi bại trận vẫn cố giữ chút liệt oanh. Thái chỉ lăm lăm thường, đơn giản như bóng Thái đổ xiêu xiêu xuống mặt đường, kéo lê từng bước chân rã rời mệt mỏi. Thái muốn về, về trước chuyến xe ngày mai ở trại để nhìn lần chót, rõ ràng khuôn mặt thành phố sắp biến dạng. Ở lại một giờ Thái phải nuôi nắng thêm trăm ngàn mối bòn chồn xen lẫn với những cơn giận dữ

vô cớ mọc cao từ từ. Trong rừng núi Thái trút nỗi bực dọc giận dữ đổ vào từng viên đạn. Thái ghi cò súng, từng viên đạn nổ rời, từng xác địch ngã gục lạng lẽ chưa xót. Thái giúp họ cách chết, đủ kiểu. Ngồi vắt vẻo trên cành cây. Ngồi gọn gàng trong hang đá. Bơi lơ dờ dưới nước... Bàn tay Thái tê tê. Cánh lá khe khẽ rung rinh sắp khóc. Thân cây lay động rập rình muốn bước tới vài bước. Thái lão đảo. Tháp chuông cao vút, sân nhà thờ rộng thênh thang. Thánh đường vắng vẻ một ngày nửa tuần. Thái len vào đó như một tội phạm, run rẩy quỳ xuống chân Đức Mẹ. Thái không nhớ mình đã làm những gì nhưng khi anh bước ra khỏi nhà thờ trời tối mù mịt, mưa từng giọt kéo dài lóng lánh dưới ánh đèn. Thái lạng lẽ đi trong mưa. Và khu « Cây Si » um tùm nơi những hạt giống tình yêu, ước vọng mọc lên vội vã và chết cũng vội vã như những chùm rế ngày mọc ra càng nhiều tua tủa, đan võng ru ru chút tình yêu con trẻ. Bây giờ ở đó lại sắp phủ lên lớp vải rách tơi tả và những vết son lòe loẹt dữ dằn. Công viên dưới mắt Thái như bãi tha ma. Con đường số 6 điu hiu: Hai hàng phi lao đứng lặng yên nhìn mặt nhau không nói. Thái phải về gom tất cả những hình ảnh đó mang đi, một lần cho thật xa, đến một dòng sông khô, một đồi cỏ cháy dựng lên vổ vồ, ru theo từng câu hát bơ vơ lạc loài rừng rú của Thái. Thái lấy sức cố kéo từng bước. Hai bàn chân Thái đã lội hàng ngàn cây số, giẫm nát hàng trăm khu rừng rồi đó. Cố lên, cố lên hỡi con ngựa bé nhỏ yêu quý của ta. Em hãy cố mang ta chạy về thành phố trước khi trời nhạt nắng, chết lịm sau những dãy đồi tím tím. Khốn nạn quá. Thái hét lên. Tôi sinh ra cô cút. Hình bóng cha mẹ chỉ là đám mây mỏng lập lờ trước mặt hay một vài ngôi sao rơi xuống thật nhanh, mất tiêu giữa lưng chừng trời. Thái đưa tay ra cố níu kéo chúng. Thái chới vơi, bàng hoàng. Trước mặt vẫn là bóng đen dày đặc và cha mẹ Thái lần lút trong đó. Thái nhớ lại tuổi nhỏ mình ngoài hè phố, bến xe và cuối cùng trong nhà lạc thiện. Thái sống trong tình thương chia xẻ trăm ngàn mảnh nhỏ. Thái nhắm nghiền mắt, mồ hôi vãi ra như tắm, anh xây xẩm ôm đầu gục xuống lề đường bầu từng bụi cỏ cháy khô. Hết rồi, con tàu đã tách bến. Thái chạy theo huyệt chân ngã xuống lòng sông đen thẳm. Con tàu vẫn chạy. Thái chới vơi giữa dòng nước vơi chút hy vọng thật nhỏ: một sợi dây thừng căng ra. Thái vùi vào đó. Nhưng Nhạn đã bay. Cánh cửa đã thật sự khép kín chỉ còn lại

những đồ nát tan hoang khó lòng lấp kín. Giọng thằng Bí vang lên đều đều, thông thả mà như trăm ngàn mũi dao xoáy vào người Thái, rạch từng nhát, từng nhát thật ngắn, thật điềm tĩnh. Đầu thái quay vòng vòng chỉ chực cắm chúi vào hàng rào kẽm gai hoen rỉ.

— D. m. mày thấy chưa, một con điếm ham tiền và một đứa con bỏ rơi cần chút tình thương mắt mát.

Bí chấm dứt câu bằng cái nhếch mép, cùng với những giọt bia rơi xuống cổ, ngực hần. Thái vật từng cọng cỏ, khuôn mặt Bí hiện ra đồ gác dễ sợ. Từ đó tới giờ Bí như cái bóng ám ảnh lẫn quất bên Thái. Ngón tay Bí ghi chặt cò súng. Một băng đạn nổ dài rên rỉ. Thân cây muồng trước cửa trại tét ra trăm mảnh. Dòng nhựa chảy ra như dòng máu vẫn không làm Bí ngời ngoai.

— Thái, tao thương mày quá. Mày không dám, để tao. Một trái tạc đạn, ha ha. Chỉ một trái. Uống đi mày, Thái.

Những vỏ bia chất đầy trên mặt bàn. Thái gục xuống, căng cao căng thấp bò lại góc nhà nôn thốc tháo, trong tay vẫn ôm khư khư chai bia vơi nửa. Thái chỉ còn nghe tiếng Bí rề rề như tiếng ong bầu nhốt trong thùng thiếc. Những cặp mắt quen biết đổ dồn về phía Thái nửa như xót xa thương hại, nửa như mai mỉa. Thái giận run trong những nhột nhột xấu hổ. Bóng tối chất dày thêm lừa Thái vào chiếc hầm chật hẹp.

Lúc nhận được cái phép bay ngày Thái chạy bay xuống núi ra khỏi trại như chạy trốn loài thú dữ, không chần chờ, suy tính. Bây giờ Thái đã ngồi đây, bàn tay anh lửa lửa trên lớp cỏ, làn bạo trong cơn mệt mỏi. Những cọng cỏ đứt rời ra, gốc vẫn còn bám sâu vào lòng đất khô. Thái đưa nắm cỏ lên mũi ngửi rồi thả bay là là trong gió.

Về tới thành phố trời tối hẳn. Thái rã rời thả xuôi theo con lộ không biết đi đâu cho hết đêm. Thái chưa vội ra khu định cư. Thái chưa muốn gặp mặt ông già Năm để ngồi hàng giờ nghe một giọng kể lể ướt nhão hơi rượu và những bước chân chênh choạng trên lớp cát nóng. Thái không muốn nhìn ông cời tấm áo nân bạc phếch, và chồm đáp từng mẩu lớn quần lên đầu cầm gậy múa vòng vòng với lũ nhỏ, miệng hát nghêu ngao như người điên. Thật tình ông già chưa đến nỗi lú lẫn trong tuổi sáu mươi nhưng có lẽ ông nhớ quê nhà như bây giờ Thái nhớ Nhạn con già. Lần trước Thái cũng về nhưng không gặp Nhạn. Lần này Thái có

về hy vọng hơn chứ không đến nỗi phải nhìn ông già nằm ngủ, ngực phơi trần lẹp xẹp. Giấc ngủ của ông thật khổ cực. Thái nhớ rõ ràng anh đang đứng trước ngạch cửa dòm dòm tất cả mọi thứ. Từ cái tách, bàn ghế, giường chõng đến tấm vách đất xiêu vẹo sắp ngã dưới làn tôn dày nóng. Thái đã mở rộng mắt, cố gắng nhìn kỹ từng kỷ niệm in lên đó và lắm tưởng Nhận vẫn còn lẫn trốn đâu đây. Thái đưa tay lắc nhẹ tấm cửa kêu kèn kẹt khô khan như đụng tới tấm thân ông già. Ông đứng dậy lật đặt che tay nhìn Thái hỏi :

— Ai đó, ông Phươn hả.

Thái đưa tay vịn cánh cửa thật chắc nói như khóc :

— Dạ con, con về tìm em Nh..., ạn.

Ông già để thân thể ông tự do rơi xuống giường đánh « phịch » khô ngán, tay vịn thành chõm về phía Thái.

— Thăng Tư đó hả, Thái hả.

Thái chưa kịp dạ tiếp, ông đã bùng một khóc hu hu ngon lành như đứa trẻ nhỏ chưa có chuyện gì để bận rộn.

Thái thấy thương ông già hết sức, dù đó không phải là cha đẻ của Thái và có lần Thái ấn trái lựu đạn vào bụng ông ta nói như quát :

— Ông không gả cô Nhận tôi thả chết.

Lần đó ông già hơi hoảng, nhưng rồi ông lấy lại được tư thế của kẻ già nua bất cần đời. Ông ngửa cổ cười khà khà. Tự nhiên bàn tay Thái nói lỏng và từ từ đút trái đạn vào túi quần.

Già nằm ngồi lại ngay ngắn bảo Thái :

— Mày giết tao đi, kêu cả con Nhận nữa về xúm giết tao coi nè.

Thái ôn tồn trấn tĩnh ông già, ve vuốt cho người con giận cũ.

— Chuyện đã qua rồi. Con về đây cốt để tìm lại em Nhận. Con vẫn còn thương nó như hồi nào. Thái nói tha thiết hơn. Con bỏ hết, tha thứ hết. Chuyện cô Nhận, có hơi như nhóp tổ tiên nhưng con bỏ qua. Con coi như hồi Nhận còn đi cắt cỏ với con.

Thái nói liên miên. Ông già nhìn Thái thoáng chút giễu cợt. Ông cười khà khà rót rượu chỉ ghế cho Thái ngồi, chạy lại góc nhà tìm cây gậy. Ông chắc diễn lại trò cũ. Thái ù chạy ra khỏi căn nhà thấp quên phứt chuyện tìm Nhận và nấn ná ngồi thêm

chút nữa may ra ông già có giúp đỡ điều gì. Ra đường Thái còn đi như chạy. Chắc ông đang diễn trò.

Thái vung tay trong không khí. Phải tiêu hết đêm nay, phải tìm cho ra Nhạn dù ở bờ bụi nào. Dù sao thì Thái vẫn còn yêu thương Nhạn đậm đà như hồi hai đứa mới gặp nhau ngoài soi cỏ. Nhạn có làm lỡ thật, nhưng hình bóng đó đã là vết tích in hằn trong đầu óc Thái khó gột rửa mờ phai, tưởng có rời xa cũng khó lòng lấp liếm tẩy xóa được. Và cả Trị. Trị với anh sống gần nhau suốt một khoảng đời lắm tối chật hẹp. Thái thọc tay vào túi quần. Vỗ kim khí lạnh buốt trên năm đầu ngón tay làm Thái rùng mình. Trong một giây phút thoáng nhanh Thái thấy mình quá độc ác dù cho vỗ kim khí ấy chưa vỗ tung ra từng mảnh, chưa ghim vào lồng ngực người nào. Không, không tối không độc ác như già Năm vẫn lắm tưởng trên dốc cát và đầu cây gậy quay tít vòng vòng. Tôi bỏ qua tất cả, tôi chỉ muốn nhìn lại mặt Nhạn hồi xưa. Tôi chỉ cần bàn tay đỏ ve vuốt tôi, ru tôi vào giấc ngủ nồng nàn. Auh chỉ muốn làm một đứa bé. Anh chỉ muốn nhìn lại em thôi, Nhạn ơi!

Đêm vẫn kéo xuống từ từ nặng nề, không thêm để ý đến sự hiện diện của Thái như một điều lạ. Thái len hết con phố này đến đầu phố kia và cuối cùng anh dừng lại trước quán phở chong đèn « măng xống » tỏa ánh sáng đục lờ, ấm. Bụng Thái đói cồn cào. Anh vội vã tìm một chiếc ghế trong góc. Anh cẩn thận nhai từng sợi bún, từng miếng thịt bò thái mỏng còn đỏ máu. Mùi rau húng tỏa ra thơm ngát dưới hai hăm răng. Thoảng chốc đoạ đường đồ lửa dài hun hút đó chỉ còn là hình xa lắc khó nhớ. Thái ăn ngon lành. Một nhọc theo những muỗng nước thịt loãng tan dần. Thái ngồi ung dung xĩa rỗng như không có chuyện gì để bận tâm. Nồi « súp » tỏa hơi thơm phức. Bàn ghế như muốn xích lại gần Thái. Anh thấy có một vẻ gì ấm cúng khàng khặc. Cả cô chủ quán trông cũng thủy mị lạ. Cô ta đứng dưới khung cửa nhìn khuôn mặt mẩn của Thái không chớp mắt. Nhân, Nhân đâu rồi. Nhân có biết anh đang về tìm em.

Ông, coi chừng vỡ chén đĩa.

Cô gái la lên hoảng hốt. Thái mỉm cười thật dễ dãi buông ghế bàn trở lại chỗ cũ.

Ra khỏi quán gió lạnh từng cơn làm Thái rùng mình, kéo cao cổ áo chưa chưa mùi mồ hôi. Thái dọc theo bờ sông, đến ngồi

trên bâng trước bồn hoa. Anh lặng yên nhìn khu xóm phía bên kia bờ và nhớ có một thằng bạn ngủ ở đấy. Hắn ta có một bàn tay sáu ngón. Đôi lúc nó để lộ vẻ khờ sở trên khuôn mặt. Nó ngỏ ý với Thái rằng nó muốn chặt ngón tay đó. Thái nhún mắt kêu lên khinh bỉ, «Phí thể của trời cho». Đứa con gái nào cũng có cùng một ý nghĩ như nó sao. Nó lẩn tránh đàn bà như lẩn tránh đấng có nhiều quyền phép, đến nỗi kết quả nó phải nhờ một con điếm già đến giải thoát cho nó những ản ức. Bộ mặt nhăn nheo cầm hai trăm đi ra khỏi ngõ không chút gì xúc động. Nó cố nuốt từng bãi nước bọt trào lên, nhẫn nhục chịu đựng sự khờ sở dày vò vô cơ. Đêm nay nó không còn ở đó. Nó đã ôm mỗi hận lên núi từ lâu. Không biết người đồng chí có chịu xoa bóp cục máu giận trên ngón tay nó. Xóm bên kia sông vẫn ngủ im lìm. Thái lặng yên nhìn dòng nước đen chảy âm thầm không buồn để ý đến cặp tình nhân sau cụm hoa giấy. Thái nghĩ lung lay về Nhạn về Bí về Trang. Căn nhà của già Năm vẫn chưa lờ; kéo nổi Thái bây giờ. Gió se lạnh. Già Năm đang làm gì ở đó. Hỏa châu giăng kín một khung trời. Thái nhìn từng giọt rơi xuống dòng sông đen phún phút lốm bốm. Thái muốn trở thành những giọt hỏa châu đó. Thái muốn rơi xuống thật nhanh, lao cả khối nóng vào nhánh sông của Nhạn mát lạnh và nằm yên dưới lòng sâu, dòng nước vẫn cứ đều đều lướt trên mình anh êm ả. Thái thêm được gối đầu lên cánh tay Nhạn, thêm được ôm Nhạn vào lòng mà vuốt ve những chỗ gần gũi thân thiết. Chợt có tiếng cười khúc khích ở phía sau. Thái hậm hực đứng dậy không quên buông một tiếng chửi thề cộc lốc.

Cả đêm Thái vật vã con điếm như vật vã cái xác chương sinh, nhưng chẳng bắt gặp một cảm giác nào rõ rệt. Thái rời rã. Gần sáng anh dựng con điếm dậy chỉ mặt.

— Mày là thầy ma hả. Mày có thấy em Nhạn tao đâu không. Chỉ đi em, chỉ đi qua thương.

Con điếm ù ở trong miệng. Thái giơ tay tát thật mạnh lên mặt con nhỏ rồi móc túi lấy quả lựu đạn để lên mấy tờ giấy bạc nhàu nát.

— Anh gửi. Anh đi tìm Nhạ...n.

Thái lấp bắp chạy ra khỏi phòng bỏ lại đằng sau tiếng van lạy và tiếng khóc nức lên từng hơi dài thăm thiết.

Thái bỏ chạy, bỏ chạy hoài. Lúc Thái mò được tới dốc cát thì trời cũng sắp tắt nắng. Thái cố gắng trèo lên. Thái mong gặp ông già để hỏi tin tức Nhạn. Có người bảo Nhạn đã về, cùng đi với mấy cô bạn. Già Năm giờ này có ở nhà hay đã ra bãi. Thái cố bước nhanh hơn nhưng vẫn chưa qua khỏi dốc cát. Anh đứng lại nhìn tay chân mình lắc đầu. Qua được cây xăng Thái thở dốc. Anh lấy ống tay áo chùi trán nghe mơ hồ có tiếng khóc ở phía nhà già Năm. Thái cố lắng nghe. Tiếng khóc nức nở thăm nảo, vật vờ từng hồi. Tiếng khóc ai đó. Hay Nhạn đã về đấy ư. Thái cố lết tới thêm vài bước. Buổi chiều yên lặng quá. Tiếng khóc nổi to hơn. Anh nghe trong tiếng khóc có xen lẫn tiếng kêu cha cha. Thái định thần, nhớ lại. Thôi đứng rồi Nhạn đã về. Em đã về. Thái vùng chạy tới, chân vấp vào rễ thông ngã nhào, mặt úp xuống lẫn cát khô bất động.

NGUYỄN LỆ - UYÊN

sách do An Tiêm ấn hành tháng 2/69 :

Rainer Maria Rilke

THƯ GỬI NGƯỜI THI SĨ TRẺ TUỔI

Hoàng Thu Uyên dịch

Martin Heidegger

TRIẾT LÝ LÀ GÌ ?

(Was ist Das — Die Philosophie ?)

Phạm Công Thiện dịch

Khê Kinh-Kha

Những nẻo đường kỷ niệm

tôi đã đứng lặng nơi thành cầu đỏ
 nhìn bên đây ngóng bên kia
 tình như con nước hờn lò lững trôi
 tôi đã về Vĩ-dạ trên chiếc GMC
 đêm nhớ anh em trên mạn thuyền sông Hương
 những người con gái tình yêu trầm lặng
 từng buổi tan trường áo trắng bay bay
 tôi đã dừng chân giữa đèo Hải-vân
 ôi rừng xanh ôi biển xa
 những chuyến tàu qua quanh co vách núi
 hồn bẽnh bồng như mây trắng vô phương
 tôi mang ân tình qua phố Hội-an qua chợ Đà-nẵng
 đường mây quanh quẽ cổ cây khô buồn
 đời vội vàng từng chuyến xe đò qua
 tôi đã ngồi xe thổ mộ trên đường đất Tam-kỳ
 đêm giạt mình tiếng súng xa xa

chợt thương người đi chưa trở lại
 tôi đã cúi đầu bên đồi mộ Hàn Mặc Tử
 chiều trái vàng trên bãi vắng Quy-nhơn
 ngùi nhớ thương người xa quá xa
 tôi đã ngồi tựa lưng nơi dãy dĩa sông Cầu
 nhìn từng con sóng vỗ vô tư
 ngày vắng lạnh rớt buồn ly rượu bọt
 đêm trở mình trên ghế bỏ bến xe
 tôi đã ghé thăm Nha-trang Phan-rang
 những chiều đếm bước giữa Hòn Chồng Ninh-chữ
 nổi sóng khó buồn sỏi đá Tháp Chàm
 tôi đã dạo phố Lê Lợi những ngày thứ bảy
 áo khoe sắc áo tình thơm má nồng
 sự giả dối nằm dưới lớp phấn son
 tôi đã về miền Hậu-giang bát ngát
 nhìn từng chuyến phà qua lại những đồng ruộng quê
 tôi cần từng trái chín thơm nồng

ối những nẻo đường tôi đã qua giờ còn nguyên vẹn
 hay đã thui chột mất mát bỏ không
 những nẻo đường còn nổi lòng anh em tôi
 hay đã là hàm chông bãi mìn
 những nẻo đường hôm nay xa quá
 tôi khóc buồn làm kiếp tha hương.

Trần Doãn Nho

Dấu tích đời

...LÚC CON VỀ, THÌ THẤY MÁ NGỒI ĐỢI Ở HÀNG HIỀN. BÓNG tối phủ lên người má. Má ngồi một mình, yên lặng. Thấy con về, chắc má vừa mừng vừa giận. Lần má đã bắc ghế ngồi đó đợi con từ lâu lắm, ít ra cũng từ giờ giấc mà thường khi con về đến nhà. Con đoán biết điều đó từ trước. Và con đã xốn xang thực sự khi con nhìn thấy dáng dấp của má từ ngoài đường. Con đi vào chào má, má vẫn ngồi yên lặng. Căn nhà đầy bóng tối, vắng tanh. Thằng Phương vẫn chưa về. Má trông cả hai đứa, nhưng chắc chắn má trông con hơn. Thằng Phương thì vốn đi hoài đi mãi. Con biết con làm phiền má lắm. Anh Sang cũng làm phiền má. Thằng Phương cũng làm phiền má. Nhưng nhiều khi sao má bình tĩnh thế. Thực tình tại con đứa nào cũng thương má kinh khủng. Anh Sang viết thư về cho con lúc nào cũng khuyên con và thằng Phương đừng để má buồn một chút nào hết. Nhưng biết làm sao, tại con còn trẻ quá. Đôi lúc con chán ngán quá má ơi, con rã rời thực sự, muốn trốn chạy tất cả.

Tối hôm đó, hầu như má không nói gì với con, ngoài câu hỏi: «Đi đâu về tối vậy?». Hình như con trả lời: «Buồn quá, con đi lang thang với mấy đứa bạn». Má yên lặng, yên lặng đến độ con đâm ra sợ hãi. Ăn cơm xong, má ngồi chấm bài một mình. Con không dám nói gì với má hết. Con vào phòng nằm và suốt đêm không chợp mắt được chút nào. Chắc má vẫn nghĩ lần đó con đi chơi với Hưng. Không đâu má. Chiều đó, Hưng đến đón con về thì con bảo Hưng về đi con muốn đi

một mình. Rồi con đi lang thang từ đường này qua đường nọ. Con ngồi ở công viên nhìn thiên hạ. Rồi lại đi. Con không hiểu nổi con nữa. Tự dưng, con thấy cô độc một cách kỳ lạ. Con mơ hồ thấy chung quanh mình những khoảng trống. Con bị ám ảnh bởi một cái gì không biết rõ. Khi trời bắt đầu lối, con mới hết hoảng. Chiều đó, chắc Hưng giận con lắm. Nhưng làm sao con nói được với Hưng những điều xao xuyến. Con vẫn thương Hưng, dù rằng nhiều lúc Hưng lắm thương quá, yếu hèn quá, ích kỷ quá. Kỷ niệm ràng buộc con với Hưng chặt chẽ. Nhưng chừng đó không đủ giúp con bù đắp những xao xuyến thâm kín trước cuộc đời. Hưng sắp đi lính đó mà. Hưng đã nhận giấy gọi từ cả tuần nay. Con chưa muốn má biết vội. Má biết sớm thì má buồn sớm. Con cũng dặn Hưng khoan nói gì với má hết. Ngày trước, anh Sang đi lính, má buồn cả tháng — và nhiều lần, con đã kịp thấy những giọt nước mắt lặng lẽ chảy trên khuôn mặt vầu như còn bình tĩnh của má. Má làm sao biết, anh Sang đã nói dối má, anh muốn đi lính, chứ thật ra anh chưa bị gọi đi. Anh bảo với con anh đi, vì bạn bè anh nhiều người chết rồi. Những cái chết làm anh đâm ra sợ hãi, sợ hãi những lần cấp sách đến trường để thỉnh thoảng nghe tin một thằng nữa chết, rồi một thằng nữa chết. Ở giữa cái khung cảnh bình an, nghe tin một cái chết, thật thê thảm. Anh Sang làm con hoang mang từ đó. Chiến tranh hôm Tết rồi có làm con bớt được đôi phần hoang mang, nhưng chỉ được một thời gian ngắn. Hôm chạy loạn về Tịnh Tâm, mồng sáu, nghe chị Dạch chết, con run cả người — mồng bảy, nghe tin Tài Văn bị pháo kích chết, con hãi hùng — mồng chín, nghe tin hai chị em Tổ Nga và Hồ Nguyệt bị trúng đạn chết đem bỏ chiếu chôn ở bờ hồ Tịnh Tâm, con thực sự kinh khủng. Con tưởng như mình sắp điên. Con không ăn cơm được có ba, bốn ngày. Má biết không, sau mấy ngày đó, con bỗng trở nên bình tĩnh lạ lùng. Hôm mười tám, con nói dối má trốn đi xem hai mươi hai người chết vì hỏa tiễn ở chùa Ông Linh. Con đã dám nhìn ruột lòng của một thanh niên đổ ra ngoài, nhìn đầu của một bà già mắc trên chậu kiềng, nhìn cánh tay máu me không biết của ai nằm vắt trên hàng rào... Con bình tĩnh quá. Lúc đó, con tin lời anh Sang nói đúng. Phải sống trong khung cảnh chết chóc rồi mới hết sợ hãi cái chết. Nhưng con lùn (không biết anh Sang có lùn không). Cho đến bây giờ, nỗi hoang mang trước càng lúc càng chất đầy trong con. Càng nhớ lại

những ngày chiến tranh, con càng thấy mình hoảng hốt. Con không hiểu nổi là tại sao hôm hết chiến tranh, gồng gánh về nhà, con đã thân nhiên đi ngang và nhìn vào xác những ông Việt Cộng nằm phình to giữa đường, trên mặt, ai nghịch ngợm gắn những viên đạn vào mồm, cắm những cây hương vào mũi. Giá như bây giờ, được thấy lại, chắc hẳn là con ngất xỉu. Thăng Phương cũng muốn đi lính đỏ má. Nó bảo với con nó chán ngán những ngày đi làng thang quá rồi. Nó ngán phải đến phòng thi. Nó bảo với con, khi học xong ở Thủ Đức, nó sẽ xin đi Nhảy Dù. Đường như con đã rùng mình khi nó nói dự định đó với con. Má mà biết chuyện này chắc má buồn kinh khủng nữa. Anh Sang đi lính, Hưng đi lính, Phương đi lính. Chỉ còn má và con, ngày nào cũng đợi thư và nghe tin chiến sự...



Tiếng hát ồ ồ của thằng Phương ở trước nhà làm Ngọc chột tỉnh. Giấc ngủ buổi chiều nặng nề. Ngọc mơ hồ cảm thấy một nỗi hoảng hốt vu vơ, có lẽ do giấc mơ mà Ngọc không nhớ rõ, kéo dài. Trời mưa tự hồi nào, nhỏ và đều. Ngọc ôm gối nằm lắng nghe những tiếng động lẫn trong tiếng mưa rơi trên mái lôn. Thằng Phương hát cao giọng, đứt quãng. Ngọc thấy buồn cười. Bài tình ca tiền chiến nhẹ nhàng ra như bị méo mó dưới giọng hát của Phương. Phương lúc nào cũng như một nỗi vui miên man. Ngọc có cảm tưởng như thế và đôi khi, Ngọc thực sự không hiểu nổi Phương. Phương say sưa với đời sống riêng của mình như con chim nhỏ say sưa hót và say sưa nhảy nhót. Cái đời sống riêng đó quá nằm ngoài sức hiểu biết của Ngọc. Vì thế, rất nhiều lần, Ngọc thấy Phương như xa cách hẳn mình. Nửa đêm, Phương về kêu, Ngọc mở cửa thấy khuôn mặt Phương phờ phạc. Má Ngọc thức dậy rầy Phương, Phương lặng lẽ, không nói gì. Một lát sau, Ngọc nghe Phương tắm, tiếng nước dội xối xả, rồi im lặng. Ngọc đi ra sân thì thấy Phương thân nhiên ngồi phì phà hút thuốc ở gốc cây măng cụt. Có lúc, Phương rủ hai ba đứa bạn về nhà ngủ lại, giường không đủ chỗ, cả bọn trải chiếu giữa đất lán kenh ra ngủ, buổi sáng thức dậy cả bọn lại mặc áo quần vào đi. Ngọc không bao giờ có ý nghĩ dùng quyền làm chị để la Phương. Đường như Ngọc không

đám có ý nghĩ đó. Phương có quyền có đời sống riêng cũng như Ngọc có đời sống riêng. Đời sống riêng của Ngọc, Ngọc mơ hồ có cảm tưởng thật rã rời, chán ngán. Ngọc thấy mình bơ vơ ở ngay giữa những sôi động tình cảm của mình. Sự tha thiết của Hưng không đủ giải tỏa cái cảm giác đó và nhiều khi còn làm Ngọc thật bức mình. Tình thương lòng trong sự nghiêm nghị của má Ngọc chỉ có một tác dụng thừa thãi. Ngọc bàng hoàng khi nhận ra điều đó. Má hiện diện che kín một khoảng đời Ngọc. Bây giờ thì không còn nữa. Tình cảm của má hiển nhiên, rõ ràng như ánh sáng và Ngọc lần trốn vào đó những lúc cô độc, không thắc mắc, như người bộ hành núp dưới bóng một cây, rồi lại tiếp tục đi. Có điều, lúc nào bà cũng như quá cần trọng trong sự phát lộ tình cảm của mình. Nên ít khi Ngọc dám nói thẳng những xao động mãnh liệt trong tâm hồn với má. Nhiều lần, Ngọc cảm thấy thấp thoáng sự vỗ về của bà có vẻ như đã được tính toán. Ngọc bơ vơ hơn ở đó. Ngày anh Sang đi lính, Ngọc thấy bà buồn thật buồn. Ngọc khóc nước nở tiễn anh Sang đi, lúc trở về, Ngọc thấy hai mắt bà đỏ hoe. Ngọc nhớ rõ suốt mấy hôm sau đó, bà không hề nhắc đến anh Sang.

Ngọc trở dậy. Phương vẫn còn hát ồ ồ bên ngoài. Ngọc kêu :

— Phương ơi, hát hay lắm sao mà hát hoài hủy vậy.

Phương ngừng hát, cười :

— Hát hay không bằng hay hát mà.

— Má đi đâu rồi.

— Hình như đi đám anh Ngừ.

— Ngừ nào ?

— Ngừ thiếu úy con bà Đội Hàng chớ Ngừ nào !

Ngọc có cảm giác thật chùng hững :

— Trời ơi, anh chàng cao cao, đen đen, mới về phép hôm trước đó phải không? Mà chết ở đâu vậy?

— Chết đâu ở Quảng-tín, mới chở xác về chiều hôm qua.

Ngọc đi rửa mặt và cảm thấy xao xuyến. Lúc này, cái chết nào cũng thật bất ngờ. Ngọc nhớ đến anh Sang và chợt rùng mình. Anh Sang viết thư về lúc nào cũng nói đến số mệnh. Số mệnh là niềm tin cuối cùng cho những người đối diện với cái chết. Ngọc viết thư cho anh Sang cũng bảo Ngọc tin ở số mệnh. Nhưng Ngọc vẫn lo sợ. Anh Sang ơi, sao lại có quá nhiều người.

trùng hợp số mệnh với nhau, họ chết cùng một lúc, chết rất bất ngờ và thê thảm. Em không biết rõ là em có sợ chết hay không, nhưng mỗi lần nghe tin một người quen chết là em hoang mang. Và mỗi lần hoang mang, em lại nhớ anh và rừng mình. Ngọc đứng tựa cửa sổ nhìn nền nhà sũng nước mưa. Ngọc mừng tượng phòng học cũ có cửa sổ mở trông ra vườn, và tự dưng thấy bàng hoàng tiếc nuối. Hồi mới chạy giặc về, nhìn ngôi nhà sụp đổ, Ngọc thần nhiên như nhìn một trò con nít bị phá hủy sau khi hết hứng thú. Những lúc về sau, khi phải ở chật chội trong căn nhà xây tạm, Ngọc mới có cảm giác mất mát. Ngọc nghĩ là anh Sang không về để nhìn buổi chiều mưa, nước đọng thành vũng trên nền nhà cũ, những song cửa sổ cong queo, lấm chốm còn mắc trên vách, những hình vẽ rồng phượng trên bức tường kẻ tử thờ, nhoe nhoet bên đồng gạch vụn. Anh Sang ơi, có thể khi đi hành quân qua các làng mạc, chứng kiến bao khung cảnh đổ nát, hoang tàn còn thê thảm hơn thế này, chắc anh rất dửng dưng lúc được tin nhà mình sập hết, cũng như em lúc mới trở về. Nhưng giả dụ, bây giờ anh có mặt ở đây, chắc anh mới thấy những tiếc nuối — những tiếc nuối thật tình cờ — như em. Phương đến bên Ngọc, nói :

— Chị Ngọc, hôm nào đi lính, em phải nói với má sao cho ổn ?

— Làm sao mà ổn được. Chắc chắn má không bao giờ cho em đi. Má khổ sở vì anh Sang lắm rồi đó.

— Biết làm sao. Chả lẽ ngày hai bữa ăn rồi đi long nhong ở cái thành phố này, chán muốn chết. Mà rồi đến lúc cũng phải đi. Lính là chuyện tất nhiên, chứ ở nhà đâu có là chuyện tất nhiên.

— Nhưng em đã đến lúc đi đâu.

— Mà ở nhà thì làm quái gì ? Chị biết không, đôi lúc, thấy mình vô trách nhiệm thấy mẹ ! Thăng Thụ chết, thằng Lượng cũng chết, thằng Phong cụt chân, thằng Thành mù một con mắt. Chị cứ nghĩ, mỗi lần tụi bạn đi hành quân về kể toàn chuyện khổ cực mà mình thì ăn rồi đi chơi, nghĩ nó không ra làm sao cả.

Phương bỏ đi. Bây giờ, số phận con trai như treo trên trời. Mà có lẽ số phận của mọi người cũng đều như treo trên trời. Bom đạn không còn phải là một biến cố. Nhiều đêm, Ngọc nằm mơ

thấy những giấc mơ bom đạn khủng khiếp, tỉnh dậy, Ngọc thấy mình rơi xuống từ một khoảng không. Lúc đó, Ngọc có cảm giác sắp chết và thấy thêm một vòng tay thật ấm, vòng tay của Hưng, của Sa. Ngọc ôm gối nghe một nỗi thiếu thốn kỳ lạ. Tình yêu si dại của Hưng dường như không đủ bù lấp. Ngọc thấy Hưng quả tình tâm thường. Những lần đưa đón, những buổi đi dạo, những bức thư, những món quà..., Hưng gần như bằng an sống trong chừng đó. Tình yêu của Hưng tràn đầy, không có gì thắc mắc. Tình yêu chất đọng trên những bức thư tình Hưng viết hàng ngày mà đôi khi, Ngọc không buồn đọc. Tình cảm của Hưng lúc nào cũng lộ liễu, Ngọc khỏi phải chạy quanh, bắn khoăn, đuổi bắt. Với Ngọc, sự gần bó giữa Hưng và Ngọc bây giờ nằm trong những kỷ niệm xưa cũ đã bắt rễ trong quá khứ, và có lẽ không còn gì hơn nữa. Ngọc đâm ra chán ngán. Những lần như thế, Ngọc say sưa nghĩ đến Sa và xót xa tiếc nuối. Sa thấp thoáng trong Ngọc bằng hình tượng những kỷ niệm thật chái chui. Trí nhớ Ngọc trở về ngôi nhà ở Kim-lông với hàng dừa trước cổng và một khu vườn đầy cây ăn trái. Ngọc sống tuổi thơ ở đó và cũng thương Sa ở đó. Sa ở nhà cạnh bên. Những kỷ niệm nhỏ bé, êm ả giữa Sa và Ngọc thành hình, không toan tính, không sửa soạn. Chưa có một lá thư tình, chưa có một nụ hôn. Ngọc còn nhớ rõ, đêm trước hôm Sa theo gia đình vào Đà-nẵng, Sa cầm tay Ngọc bóp mạnh, im lặng. Ngọc khóc nức nở, rút tay bỏ về. Không lâu sau đó, gia đình Ngọc dời về thành nội này. Mãi đến bây giờ, Ngọc cũng không hiểu rõ vì sao chuyện tình giữa Sa và Ngọc bị bỏ dở. Vì thế, lúc nào Ngọc cũng mang máng tiếc nuối. Tình yêu sôi nổi với Hưng lúc đầu lịm dần theo những tháng ngày hẹn hò đều đặn và buồn nản. Ngọc thương Sa hơn. Phương vừa chải tóc vừa hỏi Ngọc :

— Có hơn nửa tháng rồi, anh Sang không gửi thư về, chắc anh lại bận đi hành quân, chị Ngọc hả ?

Ngọc ậm ừ trong cổ, vừa nhìn mưa rơi trên những đám lá non run rẩy. Dạo này, thường có những ngày mưa bay. Mưa không lớn, nhưng mưa liên miên. Những trận mưa ào ạt khoảng tháng bảy đã qua. Mùa thu thật dịu. Ngọc rời cửa sổ, và tự đứng thấy bàng khuâng. Ngọc nghĩ đến những đôi tình nhân đang đi nhau dưới mưa và Ngọc nhớ Sa một cách kỳ lạ.

Ngọc luôn luôn thấy mình khắc khoải. Ngọc có cảm giác ra như lúc nào Ngọc cũng tiếc, tiếc, tiếc nuối một cái gì không rõ rệt. Những tiếc nuối chồng chất nhau, xô đẩy nhau tạo nên trong Ngọc những xao động. Ngọc đâm ra sợ hãi ngay cả những ước mơ, những mong đợi của mình. Ước mơ nào rồi cũng rã rời. Mong đợi nào rồi cũng thừa thãi. Ngọc không nói được với má những điều đó, cũng không nói được với Hưng những điều đó. Hưng dường như quá thỏa mãn với đời sống của mình. Quả tình, Ngọc thương Hưng, nhưng đời sống bình an của Hưng làm Ngọc buồn và bức mình. Ngọc ao ước được si dại, đắm đuối trong tình yêu, Ngọc muốn luôn luôn đuổi bắt một cái gì để khỏi thấy mình thừa thãi. Ngọc biết rằng Hưng không bao giờ hiểu điều đó. Nhưng, đôi lúc Ngọc thấy mình thật phi lý. Càng thấy phi lý, Ngọc càng khắc khoải.

Buổi chiều, Hưng đến đón Ngọc ở trường. Hưng đưa Ngọc đi ăn kem, rồi đưa vào Đại Nội. Thành quách đồ nát. Ánh sáng vàng nhạt trên các mái ngói, trên các cây bông sứ, phản chiếu trên hồ. Ngọc mệnh mang nhớ những ngày chưa đồ nát. Anh Sang chưa đi lính, Tài Vân chưa chết, buổi chiều rủ nhau long nhong vào nội, nói chuyện văn võ. Anh Sang thì lúc nào cũng triết lý, Hưng thì rộn ràng, Tài Vân hiền hòa, thâm lặng như dáng dấp cổ kính của các cung điện. Những giọt nắng lay động, giọng anh Sang say sưa nói về hạnh phúc, đau khổ, nụ cười Tài Vân nhẹ nhàng, thoang thoang, Ngọc thấy dễ thương một cách kỳ lạ. Ngọc mơ ước tình yêu giữa anh Sang và Tài Vân không gặp một trắc trở nào. Hôm tiễn anh Sang lên đường nhập ngũ, Tài Vân buồn thật buồn. Khi chiếc xe GMC chuyển bánh, anh Sang đưa tay vẫy vẫy, đôi mắt Tài Vân long lanh, ươn ướt. Giờ đây, đôi mắt đó đã rửa nát trong lòng đất, anh Sang thì hẳn đang dẫn lính đi hành quân một vùng dân đồ ở miền Nam. Những gậy đồ tình cờ như cơn bão rút cuốn hút những mơ ước vào hư vô, không còn một dấu tích. Ngọc như bị xô đẩy vào một vùng hoang dã, xa lạ, ở đó, mọi kỷ niệm đều vỡ vụn như những đồng ngói trên lầu Ngọ Môn. Ngọc nhìn đời sống bằng một tâm trạng bất an thường trực. Anh Sang ơi, lúc nào anh về được để cắm vài cành hoa trên mộ của Tài Vân? Ngôi mộ, được đào và chôn hồi hử, nằm ở một góc hồ Tịnh Tâm,

nơi đây, vốn trước là những vòng khoai, bây giờ là nơi chôn cất tạm bợ những người chết thật tình cờ. Anh Sang ơi, Tài Vân ở đó, một mình đến ngàn đời.

Hưng và Ngọc ngồi ở tầng cấp lầu Ngọ Môn. Ngọc lang mang nghĩ đến sự mất mát tiếp nối của những ngày sắp đến. Hưng nói giọng thật buồn:

— Thứ ba tuần sau anh đi rồi. Chưa đầy một tuần nữa là bọn mình xa nhau, hả Ngọc?

— Hết chia tay rồi lại chia tay. Em chịu không muốn nổi nữa.

Hưng nhắc nhở những kỷ niệm xưa cũ. Tự dưng, Ngọc xôn xao. Nhớ đến những lần lạnh nhạt với Hưng, Ngọc thấy thật vô lý và bất nhẫn. Sự chân thành của Hưng nhiều lần làm Ngọc bức mình, chán ngán — bây giờ lại làm Ngọc xúc động. Tuần sau, Hưng đi, bỏ lại những ngày bình an. Rồi Hưng ôm súng, rồi đi hành quân, những cánh thư nhàu nát từ chiến trường gửi về. Lúc đó, hẳn Ngọc lại nhớ Hưng hơn, xót xa hơn. Hưng tâm thường, nhưng lúc Hưng đi rồi, biết đâu, Ngọc chẳng thêm khát sự tâm thường đó như một chuyện cần thiết không thể thiếu vắng.

Hưng lượm những cánh bông xù vò nát, thì thầm nói về sự nhớ nhung, cô độc khi xa Huế, xa Ngọc. Ngọc yên lặng nhìn những đọt cây trụi lá khẳng khiu, những cây phượng mùa hè không nở bông đỏ chói như thường lệ.

Lúc trở về nhà, Ngọc thấy má ngồi tiếp chuyện với người đàn ông — người đàn ông mà Phương vẫn thường gọi là người-tình-xưa-cũ-của-má. Thỉnh thoảng, Ngọc thấy ông ta đến thăm má. Má tiếp ông ta ở bàn làm việc của má. Đường như bà rất vui khi ông ta đến thăm. Ông ta dong dong cao, khuôn mặt rắn rỏi. Ngọc ít biết về ông ta. Ngọc nhớ một lần, má có cho biết ông ta nguyên là một sĩ quan, nhưng sau một trận đánh dữ dội ở cao nguyên, ông ta bị thương nặng và bây giờ là thương phế binh. Ruột ông ta được nối bằng ống cao-su. Ngọc hỏi: ông ấy dạy một trường với má hả? Bà bảo: ông ấy là bạn cũ của má. Bà không nói gì thêm. Ngọc cũng không hỏi gì thêm. Nhưng Ngọc biết rõ ông ta xưa là người tình của má. Cậu của Ngọc nói là hai người hồi trước thương nhau lắm. Nhưng vì ông ta có tham gia trong một tổ chức thanh niên chống Pháp, nên ông bà Ngoại

Ngọc — vốn là công chức của Pháp — không chịu gả má cho ông ta. Chuyện tình của hai người dang dở. Về sau, ông bà ngoại Ngọc ép gả má cho ba Ngọc. Cậu Ngọc nói, ngày đám cưới, má Ngọc uống thuốc ngủ tự tử, nhưng người nhà hay kịp, cứu sống. Nghe câu chuyện của má, Ngọc thấy xót xang và thương má vô cùng. Chuyện buồn của má như một vết thương định mệnh. Nếu tình yêu của má không trác trở thì không có Ngọc ở trên đời. Nhiều lần, Ngọc nghĩ giả như thế cũng hay.

Ngọc đi vào, chào má và người đàn ông. Người đàn ông cười thật hiền hòa :

— Cháu đi học về ?

Ngọc cúi đầu nói dạ, rồi đi vào trong. Ngọc loảng thoảng nghe má Ngọc nói : tính con Ngọc nó giống tôi lắm. Giọng người đàn ông : nó cũng đáng đáp Phượng hồi xưa nữa, ít nói và hay buồn. Thế mà cũng hăm lăm hăm sáu năm rồi. Ngọc nghe dường như người đàn ông thở dài. Ngọc thay áo quần lên giường nằm, suy nghĩ vẩn vơ về những rắc rối của cuộc đời. Những yêu thương, những dang dở, những chia cách, những gặp gỡ. Ra như mọi người đều xô đẩy nhau cuốn vào vòng luẩn quẩn, buồn chán. Ngọc nhớ anh Sang, nhớ Tài Vân, nhớ Sa, nhớ Hưng, nhớ má, nhớ người-tình-xưa cũ của má... Mỗi một người đều có một chỗ hổng dưới chân, đằng sau là kỷ niệm chen chúc với những tiếc nuối, những hoa hoè, những võ vụn. Tương lai dựng nên bằng những dấu tích mờ mịt. Ngọc thẳng thốt nghĩ đến định mệnh, nghĩ đến ngày lấy chồng, đẻ con, cuộc sống lăn tròn trong những ngày đều đặn, nối tiếp nhau. Sự chọn lựa nào cũng mang lại một cảm giác rã rời. Ngọc tưởng chừng như mình đang lao vào một khoảng trống mênh mông, có ngày rồi Ngọc cũng như những cành cây mít, cây sấu đông khảnh khiu trong vườn, một nhòai như lũ chim xác xơ sau cơn gió bão. Có ngày rồi cũng không biết phải đợi chờ gì nữa. Phượng đã về, hát từ ngoài cửa ngõ, Ngọc nghĩ đến lúc Phượng đi lính, cái giọng hát ồ ồ vô duyên ấy rồi cũng làm Ngọc nhớ tiếc bằng khuâng.

Lúc đi học về, Ngọc thấy Phượng đứng đợi ở cửa ngõ, reo lớn : có thư anh Sang, chị Ngọc ơi. Ngọc hỏi : mới đem lại chiều

nay hả? — Không phải thư bưu điện, thư tay gửi riêng cho chị, anh Thúc đem đến. — Mà đọc chưa? — Chưa, thư riêng cho chị mà. Ngọc vội vã lấy thư và bóc ra đọc, chữ anh Sang viết run run:

« Ngọc thương,

Anh đang nằm tại bệnh viện. Anh bị thương nặng ở chân trái trong trận đánh hôm 4/8. Không chắc khỏi chưa. Anh không mất bình tĩnh. Anh vẫn còn tin ở số mệnh. Em đừng buồn lắm và khoan báo tin gì cho má biết hết. Cách đây hai hôm, anh mơ thấy Tài Vân suốt đêm. Trận đó, có ba người bạn cùng khóa với anh chết, trong đó, có Sa. Chắc em còn nhớ Sa, anh ta hồi xưa ở gần nhà mình trên Kim-long đó. Dù sao, anh cũng muốn được sống để về. Thương em.

Tái bút: Cắm hương trên mộ Tài Vân giùm anh. »

Phương hồi đồn dập: anh Sang viết chi vậy chị Ngọc, chi vậy?...

Ngọc vứt thư cho Phương rồi úp mặt khóc nức nở.



...Đang nào, anh Sang cũng sắp về. Con cầu nguyện anh vẫn còn nguyên vẹn. Suốt mấy hôm rồi, con không ngủ được. Con có cảm tưởng mất hẳn chỗ tựa. Con bỏ học đi lang thang ba bốn ngày nay. Như má biết, Hưng cũng đã đi lính tuần trước. Mấy lần, khi ngồi ăn cơm với má, con định nói với má về chuyện anh Sang, nhưng con vẫn không nói được. Biết anh Sang sẽ về, con vừa mừng vừa sợ. Chắc con không đủ can đảm nhìn nếu anh bị cưa mất một chân. Con còn nhớ có lần má vào bệnh viện quân đội thăm anh Lương, về má nói: con người ta lúc sinh ra đầy đủ bộ phận, sẵn sộc từng chút mà lớn lên kẻ mất tay người mất chân nhìn không được con mắt. Bây giờ, con không còn bình tĩnh nữa má. Con hoang mang quá sức. Má ơi, chiến tranh gì mà buồn quá, hả má...

TRẦN DOÃN NHO

(tháng 9-1968)

Lâm Hảo Dũng

Hẹn một ngày về

Đường xa anh không thể về thăm em
 dù nhớ ào sâu ngôi nhà lá dột
 dù bây giờ em đã lớn
 mẹ đã già thêm
 cây đã xanh những màu hy vọng

Đường xa anh không thể về thăm em
 ôi những đàn em ngơ ngác
 những Kiệt
 những Oanh
 những Khôi
 những Võ
 những niềm vui rơi rớt mái hiên nhà

Đường xa anh không thể về thăm em
 dù mùa Xuân sắp đến
 em trong những nụ cười buồn
 khóc anh
 một đời lặn lội

Đường xa anh không thể về thăm em
 dù mai này mẹ chết
 dù mai em sắp sửa theo chồng
 dù mai em thôi học
 sống những ngày lính thú như anh

Đường xa anh không thể về thăm em
 con quên mất buồn lãng mạn
 ôi ! con mắt buồn đâu có mưa sa
 ôi ! con mắt buồn đâu có mưa sa...

LÂM HẢO DŨNG

Lương Thái Sĩ

Cuống hoa khô

CHỊ ĐẠO RA CHỢ LÚC ÔNG GIÀ NHẬN CHƯA CHỢP MẮT. CẢ đêm thức trắng đánh bài ông đã mỏi. Con bò nhà Tám Thị đôi cổ kêu vang. Thăng Bốn trở mình rời chiếc chõng tre một ăn rập một chân, nói lời mờ tỏ ý bức bối đối với giấc ngủ vừa bị phá tan. Con bò rống to hơn, chân đạp vào mấy phiến gỗ hai bên sườn âm thanh nghe ồn ào lập dị. Lão Tám Thị không ngủ được, vùng dậy vén màn cửa chỗ mồm qua nhà chị Đạo rửa ngắn rửa dài. Thăng Bốn chạy vội ra ngoài, vượt hàng rào đến sau vườn khi lỗ tai đã ù, chân bước chập choạng như say rượu len qua mấy gốc mía... Ông già Nhận quai miệng ngáp, vói tay đỡ chiếc điều sành nhồi thuốc hít một hơi dài. Tiếng lục đục kéo lên bởi nước phăng phất tiếng bom dội lại từ xã bên kia sông. Hai ngày qua cuộc chiến vẫn chưa ngã ngũ. Đứa nhỏ con chị Đạo choàng dậy hét to lên đòi bú...

Thăng Bốn hiện nơi ngưỡng cửa ăn lan ra phía sau có gió lùa vào ớn lạnh. Cái đầu cúi xuống sợ sệt:

— Từ tối đến giờ không ngủ ông cho con vào nằm một lát. Người mới rừ in như gai góc xuyên từ đầu xuống gáy.

Lão Nhận bật ngồi dậy chân hạ xuống nền đất đỏ. Đôi mắt cú vọ nhìn thăng Bốn nầy lửa. Tay chơi vơi trong không khí nom lộ liễu. Thăng Bốn đứng chết trân, ngó về phía đứa bé đang lên cơn, chân khuỳnh khoảng bước, ngồi xuống nâng nó dậy, cuốn tấm mền len rách lỗ nhô lên tận cổ ru à ời. Lão Nhận

vươn vai hỏi thằng Bốn « Con Hai đâu rồi ? Vừa mở sáng đã đi lung tung ». Thằng Bốn trả lời không xuôi « Hồi lát ra chuồng bò đồ cỏ con thấy chị Đạo xách cái giỏ leo đèo theo xa lộ rẽ xuống ngũ măt. Lão Nhận nói cơ hồ không có ác ý « Con bé khùng đó thể nào cũng có ngày xe cán. Nghe tin chồng nó về, nó đeo và lo dai như đĩa » Thằng Bốn cười, nói thực vui « Chị Đạo xa anh Tấn mấy năm rồi, không nhớ sao được bác ». Trời sáng căn nhà bớt tối hơn lúc lữ bò kêu. Tiếng chị Lách rao hàng ngoài ngõ trong vắng vất.

Cửa bật mở. Một người lính Biệt-động nhào vào nhà hỏi lơ lơ « Chỗ ni hôm qua bọn nẫu chính qui lọt vào ba bốn thằng, đặt pò-lát-tích giết hơn chục người. Bọn quỉ ấy chưa đi đâu xa. Yêu cầu dân làng khai báo ».

Lão Nhận đột ngột đến cạnh người lính, hỏi trở lại âm a âm ơ.

— Các ông tìm nẫu ? Nẫu nó đặt pò-lát-tích ở đâu ?

Người lính bóp mạnh chiếc mũ nẫu cũ rách, nói vớt lại câu gì đó in như tỏ ý trách lão già không biết việc công. Rồi lủi thủi bước đi, gót giày nện mạnh xuống đất với nỗi bực tức đang lên cao.

Lão Nhận hút hết bốn điếu thuốc thơm để dành được trong canh bạc hồi đêm. Khói bay lên um nhà, không khí ẩm và khô mỗi mết. Thằng Bốn cười vô tư, đôi gò má nhô cao bóng bẩy gương gao với nụ cười không tình cảm. Ngoài lộ người tị nạn xuôi ngược chật ních lối đi.

Bụi bay mù trời...

Chị Đạo ngồi trước sạp hàng tay mân mê trái táo cọng ủa già chờ mụ Sạp trả giá xong xuôi. Chị nhét vội chục bạc vào túi, mắt lơ lảo nhìn về phía trụ sở với hy vọng mong manh hiện lên nơi khuôn mặt rử tối. Những lúc ngồi ôm con cho bú lơ đãng bỏ lại bụi tóc rối rắm chị chẳng thấy nỗi vui dù đứa bé tỏ ra ngoan ngoãn hết sức, chị Đạo nhớ lại hồi mới cưới anh Tấn, bà con làng nước xúm lại thật đông, chúc mừng đôi vợ chồng. Chú Binh uống rượu khỏe nhất bữa tiệc, luôn mồm bảo vợ chồng chị xứng đôi vừa lứa « sinh con không tương cũng tá ».

Chị Đạo khi ấy chỉ biết vui một mình. Nỗi vui chưa được bao lâu thì anh Tản bị nẫu về dẫn đi. Đêm hôm ấy. Anh Tản tựa hồ đã đoán ra việc đồ bề hạnh phúc của mình, cầm tay chị Đạo trao cho chị chiếc nhẫn cưới bảo rằng ở nhà sinh đứa nhỏ, cho nó đi học, anh đi có chết mới về. Chị Đạo khóc âm thầm kêu gào đã rất cổ nhưng không ai nghe. Thằng nẫu to đầu nhất đá chị một cái văng xa rồi kéo anh Tản đi. Chị nghe lòng mình se lại. Đời chị còn gì ngoài bữa ăn thiếu mặt người thân, những đêm nằm ngón nghiêng nỗi buồn đặng ngất.

Ngoài lộ có tiếng ồn ào rất thanh. Bọn nhỏ ủa từ khắp ngã đường chạy vấp ngã lung tung chị Đạo hoảng hốt bước mau ra ngõ. Bụi trước mặt tung lên mờ mịt. Dân địa phương bu quanh chiếc xe đồ trên có gác ống loa xoay đầu lại phía chợ. Thằng Hấn con nhà mụ bán thịt lậu ở sát chợ gặp chị Đạo nói rang rang « Xe đồ mà đi chắc có chuyện lạ ». Chị Đạo hỏi bằng quơ « Sao chú biết rõ ? ». Thằng Hấn cười nắc nẻ, điệu cười nhe hàm răng vô bọn đen bẻm đầy « Ngày nào cũng lên trụ sở làm việc. Tôi còn lạ gì những tin tức phát khởi từ đó ». Chị Đạo lùi dần ra sau khi đôi mắt thằng Hấn đã đỏ, giây phút thân mật đã chấm dứt để nhường chỗ cho tình cảm mới dấy động âm thầm. Tiếng nuốt nước miếng ừng ực nghe lạo xạo, mơ hồ. Chị nhìn xuống ngực mình thấy rần cứng lộ liễu hơn bao giờ. Lúc uể oải ngồi xuống chiếc giường tre ọp ẹp kê khắp khiêng chị Đạo đã đề phòng sự va chạm giữa chị và người đàn ông cỡi trần nằm trơ trên trên đó. Dáng nằm co quắp lại trông khó khăn. Chị thân thờ đưa mắt nhìn về phía chiếc xe có người linh chân nháo nhác đuổi bọn nhỏ đang cố trèo lên sờ mó ống loa như mới thấy một vật lạ. Có nhiều câu chửi bới được vung ra dài dòng lẫn thô tục. Bọn nhỏ đã bót nghịch ngợm, chúng rời xa chiếc xe vô tư lự. Chị Đạo ngấm chùng tựa hồ ngấm một bảo vật mình đã mất. Hồi còn nhỏ, chị đã lắm chuyện buồn. Chuyển xe đồ bỏ lên rừng đồn củi cướp luôn đời mẹ chị. Bà Nhận chết mất thầy bèn con suối nước đen lả chả. Dòng nước bây giờ còn đó. Chiếc am nhỏ nhỏ cất lên bây giờ còn đó. Chị biết bốn phần mình đối với người mẹ già đã xong nhưng sao nỗi buồn vẫn thấy vụt khởi những lúc lão Nhận nhắc đến tên vợ, kể lể dăm ba câu chuyện hồi còn nhỏ qua cái mồm sặc mùi rượu không biểu lộ một tình cảm nào, dù nhỏ

nhặt nhắt. Hồi ở bia rừng lúc chưa loạn. Chị Đạo đôi lần đang đêm nhớ người mẹ già âm thầm bước ra con suối nước, cây cối khai hoang dưới ánh trăng chỉ còn nổi gồ lên vùng đất sần sùi cần cỗi. Chị đứng trước am dâng vài nén hương mua được lúc về chiều. Nét mặt bất thần nom lão đạo. Chị cảm thấy hơi lạnh bám vào gáy. Khi tưởng tượng ra người mẹ đang ngồi cạnh mình với manh áo máu thấm ướt đỏ hồng. Chị quay vụt lại khóc ré lên diên diên tỉnh tỉnh chạy qua cổng xã lọt vào nhà.

Người đi chợ xúm lại nhau bàn tán ồn ào. Chị Đạo len lén lại gần xem. Bà Bé miệng nhai tóp tép bã trầu nói lảm nhảm : « Nhà thím Lựu đêm qua đánh bạc suốt đêm. Hai thằng nấu lên vào đặt chất nổ giết hết sạch. Thím Lựu cút mất đầu xác còn để đó thúi rình... »

Chị Đạo vội vã dời hàng ba lần về nhà khi tiếng loa tiếng người ồn ào nói tối nay có pháo kích. Mỗi ưu tư của chị in như đã bị lấp kín bởi một xáo động tâm hồn nào đó thật nhẹ cũng thật hay. Quán Vạn Thọ cách đó hai ba thước bỗng phát ra tiếng đe dọa chửi bới bằng tay chân. Chị Đạo quay lại sững sờ thấy trước mặt mình thằng Hấn đang nhe răng cười, mặt đeo chiếc gương to màu đen xám cổ chẻ tâm mắt thêm khát giấu sau lưng. Chị bước đi thật mau, rẽ bộn nhỏ đang chơi cút bắt lần về phía trụ sở.



Chị Đạo về nhà khi ông già Nhận đã qua bên Phán Tâm gây sòng tứ sắc. Thằng Bốn ẩm đưa nhỏ rớn với nó bằng tờ giấy phát trước mặt. Dáng ngồi uể oải nom thằng Bốn có vẻ như đau lâu ngày. Chị Đạo khép cánh cửa kêu sột. Thằng Bốn nhìn chị vài giây ngo ngoác rồi chợt nói « Ông già Nhận ra chợ tìm chị mới đây ». Chị Đạo hỏi thằng Bốn « Chưa thấy tôi dạn hỏi qua sao mà tìm ? » Thằng Bốn cười thật thà « Ông già uống rượu say quên mất cả. Tôi nhắc ông cũng không nghe. Quạt tôi mấy cán chổi xuyết bồ nhào. » Chị Đạo nói « Làng nước họ đang lo chạy loạn, ông già vẫn ăn chơi, thật tinh kỳ ». Thằng Bốn vuốt ngực hạ con suyên đang kéo lên tận cổ. Chị Đạo đỡ đưa bé đặt lên chiếc chõng tre. Nó bật dậy khóc ré lên. « Tôi lại phía bác Sáu hỏi tin tức anh Tân. Ông già

có về nói ông đừng đi tìm uồng công ». Thằng Bốn nhìn chị Đạo « Hồi hôm nghe động chị có biết gì không ? » Chị Đạo vạch vù cho con bú. Đứa bé đói sữa mút ngấu nghiến. Chị Đạo vỗ mông con quên càu hỏi thằng Bốn « Mả đi đến tối. Có đói cũng ráng mà chịu ». Thằng Bốn cầm cái phất trần phủi những sợi tơ nhỏ giăng ngang cửa. Nó than trời « Ông già đi chị cũng đi. Tôi ở nhà đói bỏ chết đói. Lão Tám Thị thế nào, cũng rửa cha rửa ông ». Chị Đạo nhăn mặt, thở dài « Giở cổ hôm qua cắt đầy ụ. Không lẽ đã hết sao ? » Thằng Bốn lắc đầu kể chuyện hồi sáng. Chị Đạo đặt thằng nhỏ xuống cái chõng tre. Đứa bé xa mẹ khóc ù a ù ớ. Chị Đạo đã ra khỏi nhà, rẽ về phía trụ sở xã với niềm hy vọng nhỏ tiềm tàng trong trí nhớ. Người đàn ông với con mắt đỏ ngầu khao khát vẫn như chờ chị ở xa. Chị Đạo mừng tượng lại con suối nước đen ngòm trên dụng cái am nhỏ mà bắt nôn nao muốn khóc. Chị còn niềm an ủi gì đâu ngoài người cha già tay xách bình rượu lược chực bước vào ngõ hẻm đánh bạc suốt đêm. Chị thấy cuộc đời mình tựa hồ như đã chết. Năm mồ đào sâu trong lòng đất xa tắp kia có lúc loi nhoi dưới đó nằm ba cái xác không hồn thịt bầy nhầy cuốn vào đất.

*

Trụ sở xã bây giờ chỉ còn lại một đống tro tàn. Hai bên nhà sập mái ngã lồm ngổm ôm nhau. Khói bốc khét lẹt cuốn lên sóng mũi thật khó ngửi. Vài người lính biệt động ngồi ôm súng gác phía cổng trụ sở uể oải lệt xuống đất, áo quần lóc thốc những vết rách đen đui. Súng nổ âm thanh nghe chát chúa. Tiếng pháo kích dòn dã nhưng trượt vị trí. Bọn Việt cộng bị đẩy ra khỏi cứ điểm ngay khi đợt tấn công thứ nhất bắt đầu. Những ô súng đặt trên triền đồi bị phi cơ đồng minh oanh tạc khóa hòng lại. Trận tiền chỉ còn diễn ra ở xã bên kia sông. Đêm kinh hoàng đã qua một mối. Kết quả đưa đến sự tuyên truyền có lợi cho bên thắng. Lính chính phủ sập hai lô cốt chết hơn chục người, nhưng bù lại bên địch xác đen nghịt từ hàng rào phòng thủ trung ương ra đường cái. Dân chúng nghe tin chiến thắng, nổi vui không lấp được nỗi buồn dai dẳng.

Chị Đạo khóc đã hết nước mắt. Ngôi nhà chỉ còn lại đống gạch vụn với bốn bức tường lồm chồm cản gió. Phía sau chuồng

heo nhà Tám Thị ông già Nhận ôm thằng nhỏ chết co quắp. Một hổ cạnh đó thằng Bốn chết nửa thân hình trôi ra ngoài, chân bị gãy bắn tung những lông xương lên trên đất nom ghê. Chị Đạo ngồi yên chân cảm thấy tê không đứng nổi. Chị đã gượng mấy lần nhưng sao sức lực quá yếu. Chị mơ hồ thấy mắt mình nhòe đi và trời như đã tối. Khi lão Tám Thị đến cạnh chị hỏi, chị đã cố nhưng mắt hy vọng niu lấy cái nhìn thấp kém về người quen. Thằng Hấn dắt con mẹ Hồn đứng ở xa muốn vào. Mọi người cản nó, sợ nó muốn làm tình với chị Đạo bằng cách kéo xác ông già Nhận ra ngoài. Thằng Hấn thương chị Đạo tiếng tăm ra đến cuối thôn. Nó đi lính Biệt-chính thoát chết về được bình an, cánh tay gãy đến cùi chỏ. Hôm chị Đạo vào nhà bà Hồn bán con bò tơ. Chị Đạo tưởng chừng mình với hấn bà con xa gần. Hấn nói bóng nói gió qua hàm răng bịt vàng chia ra ngoài. Chị Đạo nghe nhảm tai muốn về nhưng sự trả giá kéo dài đồng lữa. Thằng Hấn theo chị đến tận cổng. Ông già Nhận uống rượu say gập ngoài ngõ vác gậy đuổi chạy một mạch chửi lầm bầm. Chị Đạo nghĩ đến anh Tẩn những khi thằng Hấn nhìn chị đôi mắt đục ngầu máu. Thằng Hấn âm thầm coi chị thật gần. Chị coi hấn như ngoài chuyện tình cảm của mình. Anh Tẩn đi chị ở lại thờ chòng ngày này qua ngày khác mớ tóc đã bạc. Chị vẫn chưa quên người chòng với sự cần cù nào đó, tay ôu bó cùi ị ạch vác từ miệt rừng về nhà người lão đảo muốn ngã. Chị cương quyết rồi. Thằng Hấn, anh Tẩn không thể là một.



Chị Đạo sửa soạn dọn lên tỉnh ở khi ba ngôi mộ cỏ non mọc xanh um, vốn liếng đôi quang gánh leo đèo leo lên xe lủi vào trong như muốn trốn tránh ai. Con bò nhà Tám Thị từ khi vắng mặt thằng Bốn đâm ra gầy còm. Những chiều nào thằng Bốn ngồi trên chuồng bò nhìn lũ bò gặm cỏ nhồm nhoâm như in vào óc chúng nó. Lão Tám kêu trời không thấu đem lũ bò bán vung vãi qua một đêm ngủ không chợp mắt. Chị Đạo kiệt sức người rốc lại, đôi gò má nhô cao bám víu chiếc mũi dọc dừa xuôi phẳng. Ngôi nhà giờ xương trơ trên đồ nát chứng kiến cuộc đời chị giờ còn đâu. Chị nhìn nó, khóc với nó, thương nó... cười nói ồn ào. Hôm đây mả ba ngôi mộ lần đầu. Chị Đạo kể lể rất nhiều nhưng

nghe toàn oán trách. Một gia đình ấm cúng xưa bây giờ còn lại đó con chó già điên cuồng chạy khắp xóm cần lung tung. Bốn vách tường lung chừng gãy xương nằm tro sương gió.



Chị Đạo ngã đầu vào thành xe, mắt ướt át thở mệt mỏi. Bà già ngồi cạnh nói như hét « Bốn thằng con bị nấu chặt đầu bỏ vào bao mang để giữa nhà, thằng chồng cần lưỡi tự tử, hay quá là hay ».

Họ nói và nghe những lời toàn chết chóc. Nhưng tôi không thể chết. Thằng Hấn... tôi chết sao? Như ngày nào còn nhỏ mừng trọng lúc mình lớn cao với khuôn mặt già dặn buồn cười tôi làm sao bây giờ? Có gì phải nói? Ngôn ngữ thật nhiều nhưng lời nói thiếu thốn. Ông già Nhận, thằng Bốn chết. Chân co quắp lại những lông xương vụn vạt rời rã, nắm đất sau cùng đắm sương tôi đắp lên phần mộ cuối cùng tiễn đưa sự sống âm khí. Đã quen thuộc quá: Con đường cái lát đất đỏ kéo dài đến tận bờ ruộng xoay xoay theo biển bước chân tôi lấp đầy. Phiên chợ chiều trên tấm phảng ghép tre tươm tất soạn sửa kỹ lưỡng. Tôi ít nhớ nổi tôi là ai. Là phần thân thể nhỏ li ti hay muôn dạng vạn hình. Tôi chỉ còn nhớ con sông đỏ màu máu, đến trong giấc mơ rồi in luôn vào óc. Hiện tại bao trùm tiềm thức tôi vươn lên đã mỏi, trí óc đã khô, sức đã mòn, mớ tóc dài rối rắm chưa thêm bụi, tình cảm đến tận tay chưa buồn nôn. Tôi ngấu nghiêng thời khắc nuốt lọt cổ qua hàng rào thép gai vây quanh, đen đặc. Quả đạn lửa bốc cháy, căn nhà sập một góc tôi có quyền gì nơi đó? Những lông tay gõ cửa đời say giấc ngủ về khuya nổi buồn chồng chất đến sáng « Em ở lại anh đi, lần này có chết mới về ». « Anh không trốn được sao? ». « Chết thì thôi. Việc phải đến... » « Ừ nhỉ! Nhưng còn lũ nhỏ, lũ nhỏ con chúng ta ». « Bà già khóc một bà già, chồng con bà chết bà ở với chính phủ bà già! chiến tranh nó đáng kể à! ». Lạ. Lạ thật. Tôi hiểu mập mờ rằng mình yếu đuối trên diễn đàn tư tưởng. Thằng Hấn... « Tôi thương chị, chị thương lại tôi được không? » Không! Tôi nhất định rồi. Chiếc lưng gù bó củi của chồng tôi tôi quên sao được. Anh Tản, em lên phố ở em về anh đừng đến. Anh đến nhưng mắt đừng nhoe, đừng xin xỏ em. Em đã coi anh như người chồng muôn đời. Anh Tản. Một chiều nào tay cầm bó hoa cần

khô cả cuống. Em buồn thực nhiều. Em đêm nhìn trời nhìn anh nước mắt khô đọng lại rớt cả má. Tôi chông chênh theo chuyến xe vượt qua chặng đường nguy hiểm. Những hố mìn nổ thường ngày sâu thăm thẳm. Chợt tỉnh dậy mới biết đời sẽ vui, ngày tối mù sẽ qua đi. Thành phố còn đó. Mồ mả cha ông còn đó. Tội gì tôi phải đi. Tội gì? Bao giờ tôi quên được. Anh Tấn! Em ở lại với anh, em nhất định rồi!

LƯƠNG THÁI SỸ
(IV/67)

● U Minh là vùng đất tân bời hay là một kinh thành thời xưa đã bị vùi lấp?

● Kho tàng chôn giấu dưới lớp bùn lầy U Minh mà thiên hạ truyền tụng có thật hay không? Mời bạn tìm lời giải đáp trong:

VẠCH MỘT CHÂN TRỜI
Truyện dài của SƠN NAM

● Một tác phẩm độc đáo, hấp dẫn với những tài liệu phong phú và bất ngờ nhất về miền Nam.
HỒNG ĐỨC xuất bản



Nguyễn Phan Thịnh

Về những ngày sắp tới

tôi có thể nói gì về những ngày sắp tới
 những ngày sống còn lại
 kéo lê trên những mây mù kia ven rặng núi xám
 và mưa dầm dề không nơi nghỉ
 các linh hồn cũng mồi trong ngục kéo lãng quên
 những số phận vẫn im lìm khóa chặt

tôi có thể nghĩ gì về những ngày sắp tới
 dường như không còn phải của tôi
 con tàu cũ già đã quăng đi chiếc neo
 âm tri như hốc đá
 như thân thể của gió

vẫn leo cao để chờ xuống vực sâu
 những hố hầm chong hòng sáng chói
 nhớ gì nữa về màu da, tiếng nói, lương tâm
 nghĩ gì nữa về linh anh em
 đỉnh đầu ruồi đã đeo nổi chết
 viên đạn đồng dẫn nẻo hư không



vẫn những con vắt no phình lầy nhầy trong vớ
 máu không đủ cho nổi tham lam
 máu không đủ cho ba vớ, muối rùng
 những con ngựa tung hoành
 vẫn không hơn dùm cỏ

vẫn bản đồ dút trong ngực áo
 hỏa tập ghi chỉ chít bầm vằm
 đời đóng khung trong những ô vuông
 và phận người một hàng tọa độ
 vẫn địa bàn đông đưa trước mặt chỉ đường
 nhưng bắt đầu đưa chân
 thế hệ mình đã lạc

tôi có thể nói gì về những ngày sắp tới
 tảng đá lăn nặng nề
 hay hơi thuốc loãng tan
 tôi muốn giấu nụ cười để dành
 trong chiếc hộp tâm hồn bọc thiếc
 và thu gọn tương lai thành một dấu chấm hết
 cho tất cả những bài điệu vắn.

NGUYỄN PHAN THỊNH

Lê Văn Thiện

Mưa chết

CHIẾC ÁO HOA ĐANG THÀNH HÌNH TRONG TAY CÔ THỢ. HAI cánh tay ngẩn ngẩn, hàng nút ngà, cái cổ bầu. Áo con gái. Đảo xoa xoa chéo áo bỏ thông ngoài mép bàn, hỏi vắn vợ :

— Anh biết người chủ chiếc áo này trẻ, rất trẻ, và đẹp nữa. Phải không ?

Vang ngừng đập máy. Chiếc kim trắng chúc mũi mổ thêm mấy cái nhẹ nhẹ nhưng không tới mặt vải, xong đứng yên. Cô thợ lờm anh lính, cái lờm dài thườn, mấy đứa nghịch gọi là lờm có lông.

— Học bói bao giờ đấy ?

— Ờ, không tin sao. Bà cụ nào lại mặc cổ áo thế kia.

Máy được quấy tiếp, chuỗi tiếng xanh xạch kêu chậm theo nhịp chân đập, và theo tình thần làm việc cầm chừng của cô chủ.

— Trẻ già không rõ, nhưng tôi biết là không đẹp.

Đảo xịch gần vào nữa, nó chống khuỷu tay lên bàn máy, bích mũi cười.

— Phỉnh quá. Này nhé, đã con gái thì đẹp rồi. Không phân biệt đẹp tất.

Máy lại ngừng quay, hai người chụm gần nhau hơn, nói gì nhỏ. Sau nghe tiếng cười của Vang, sắc lêm.

Chị chủ nhà dọn cơm ra giữa bếp. Thắng con xách một chiếc mâm gỗ định để bày chén đĩa, nhưng chị quắc mắt làm hiệu khiến thằng nhỏ vội đem cất. Chiếc mâm gỗ tròn, nặng, thô kệch,

vành bị mẻ mất một miếng lớn. Theo sự dò hỏi tài ba của Xao thì chị Vang nay chưa tới bốn mươi. Xao vỗ tai kêu là chị chủ còn quá tươi, nó có thể điền khùng được nếu chị ấy muốn. Hai mẹ con chị Vang im lặng ăn cơm. Thắng nhỏ ngồi bệt dưới đất. Cái nồi đồng lớn hẵng trái dừa non cũng ngồi dưới đất. Chiếc rế quá lớn chắc không tương xứng dít nồi nên bị bỏ nằm sấp cạnh đó. Với dĩa ăn khá nhanh tay của đứa nhỏ, thì nồi đồng cơm thật quá ít, dù người mẹ vẫn khuấy dĩa rất nhẹ nhàng. Nhìn nồi cơm người ta nhớ ngay đến cánh đồng bát ngát quanh vùng đây ngút cổ. Ruộng đồng chỉ để gieo cỏ.

Sung hỏi :

— Em không ăn cơm với má ?

Đàm mắt không rời trang vở. Các cô nàng chùa vờ vệt, tâm trí bay chơi đâu rồi, còn lăm lăm như ham học lắm.

— Tôi với chị Vang ăn trước lúc chiều. Chị thắng Bài coi bỏ về trễ. Ờ, ai cho ông gọi « em, em » vậy ?

Sung làm nghiêm. Nhỏ tự nhiên là em. Với lại, con gái nên chịu nhận bé bỏng mới tốt.

Trên sợi dây giăng ngang đầu Vang treo mấy xấp vải mỏng, và khoảng hai chục chiếc áo cánh đã may xong.

— Chị ấy may có lẽ dư tiền ăn gạo ?

Đàm cười buồn :

— Số áo ấy còn nhiều hơn số con gái cộng với lớp đàn bà một hai con ở làng này. Chị Vang may sẵn để ai cần thì lấy, thường lấy chịu, hoặc đổi lúa. Năm chơi không cũng phí.

Ở nhà trên Đảo có vẻ lảm ăn tấn tới. Nó kín đáo nháy Sung, láu lỉnh. Cái mồm truyền tin của nó được dịp phát âm, như máy đang hồi điện tri còn mạnh. Chợt Vang vùng cười lớn, nghe dòn.

— Vang đây Đảo, trả lời. Thại Vang, Thại Vang đây Ngô Đảo trả lời ! — Đảo cuộn tròn cuộn vở dùng ghi chép công may thành một hình ống, nới vào một đầu của hình ống đó như đang nói trên máy. Vang tròn mắt, ra vẻ thích thú.

— Vang, đây Đảo. Báo cáo tình hình trong đêm vô sự. Em có gì cho gia đình tôi không, trả lời !

Nó đem nghề ra biểu diễn theo sách điểm miệng sở trường, khiến người đẹp ngẩn nhìn. Nại tư tưởng như sắp

chịu đèn. Cái máy được đứng yên khá lâu. Chiếc áo sắp xong vẫn còn ở tình trạng sắp xong hoài.

— Em gạo cứng thế này dám không thàng nào thêm đưng hạng nhì, hạng ba? — Sung quay về đối tượng của mình. Đàm thôi học, xếp mạnh tập võ.

— Anh đoán trúng phúc ngay mà?

— Sai xa thầy ơi. Trước giờ chỉ có mỗi một lần được xếp thứ tư, mừng muốn chết, nhớ mãi tới giờ. Còn thì — Đàm cười, che miệng — cứ bị đề bẹp, nghệt thở luôn... Có điều, nhiệm mầu, là chưa hề đội sổ.

— Vậy giống anh lắm.

Đàm hừ, quay sang phía khác, tưởng Sung giới định. Mặt cô nhỏ hình hình. Nhìn mà đoán, chỉ năm tới, hay năm sau chắc sẽ có bao anh hùng chết mệt vì khuôn mặt này.

Khi chiều ông lão nhà bên cạnh có nói về chị em Đàm. Ông gọi Đàm là cô nhỏ học dưới tỉnh. Ông lão đã quá già, nên ít sợ những điều mà người trẻ vẫn sợ. Ông cho hay nên tình ý đề phòng nhà chị láng giềng. Nhất hạng mấy đứa con chị ta, chúng có thể quỷ quyết, lợi dụng. Chồng chị Vang lên núi gần tám năm. Anh ta đi biệt tăm. Cho đến đầu năm ngoái, cùng với một trận đánh khá lớn bùng nổ ngay xóm đầu làng, anh ta xuất hiện, trở về. Toán quân hùng hổ của giặc sẽ không làm nên trò nếu không được sự góp công của vài kẻ quen biết địa thế nơi đây. Người ta đồn anh Vang là một tay quan trọng trong tổp người chỉ dẫn này. Dân làng gọi họ là kẻ làm mũi, mũi dùi, mũi tên dẫn đường. Trận đánh lớn đầu năm không được kết quả tốt, đám dân quanh xóm thấy rõ sự thê qua nửa trăm xác người nằm lỏng chổng khắp dải ruộng, dưới các lòng mương. Những xác người mặt mũi biến hình kỳ quặc, áo vàng rộng gài chèn nút cổ như mấy anh Tàu dưới phố. Liên sau, hình như tập thể vừa bị xác xơ ấy đã dời đi xa. Chỉ còn một nhóm nhỏ ở lại, ở lại để làm cho số dân ít ỏi trong làng ngày một ít thêm nữa.

Chồng chị Vang cũng nằm lại. Sự hiện diện của anh ta ồn ào, hùng hồn hơn hết. Việc đầu tiên, Năm Vang hạ sát ông công an của làng. Vị này chết chẳng ai thương. Nhưng nếu được thấy Năm Vang cùng chết với vị công an thì có lẽ mọi người thích lắm. Không ai quên rằng gần phân nửa dân làng đã có dịp bị tra

vấn, làm khó dễ, hay vào khám, bởi một tay vị an ninh quí của mình. Hành động giết chóc ấy của Năm Vang có thể được lãng quên, nếu ngay sau đó đừng xảy ra vụ thứ nhì. Nạn nhân bây giờ là một cụ giáo viên, một kẻ già ốm. Ông ta ốm yếu tới độ hiếm ai có thể ốm hơn. Chiều đó ông giáo gây gỗ với chị Vang về chuyện một con vịt đi lạc. Hai bên chửi nhau lớn tiếng suốt đến tối. Vụ này ông giáo dù không lỗi cũng bậy. Nhà giáo, dù là cụ, mà ồ chấy chửi rửa, phạm tục như thế bậy thật, ráng gánh hậu quả. Tối hôm sau, ông giáo bị bắn một phát. Từ ấy, Năm Vang như một luồng gió độc, thổi len qua xóm nào thì xóm ấy trở mình. Nhưng rồi, những tháng gần đây hình như anh ta đã đi đâu, thấy vắng bóng im hơi. Có thể trên núi cao, hay trong góc rừng còi cọc nào đó trời đã dành cho Năm Vang một cái chết, chết bất thần. Đang ngủ, đang đi, hay đang ăn uống nói chuyện chợt nhiều trái đạn từ cao giáng xuống, vang động ! Chết không trấn trở. Vậy rồi, vài tháng, một năm sau mấy bà già đi một củi sẽ thấy được các cái chết ấy. Thấy đồng xương, giống xương cá đã bị mút sạch hết thịt. Những chiếc đầu lâu đôi hồ mắt rộng toang. Hai ba cây súng vãi ra đó, trong vị thế chờ, chờ những chủ nhân đã chết rục ấy ăn cơm xong trời dậy mang đi... Dù thế nào, làng này cũng được yên mấy tháng tiếp — Ông lão nói, bây tổ mạnh miệng không e dè. Ông bảo đã hưởng được bảy chục tuổi rồi, quá đủ. Lớp trẻ nay ít ai đâu mong được một kiếp sống dài ngoằng như thế. Ông lão căn dặn coi chừng mấy con yêu ranh mè hoặc, canh gác bờ hững mà chết. Sung cảm động. Mái tóc bạc phơ, với một căn nhà bên trong rộng không hơn năm bước, lũng cũng những bàn thờ đèn nhang, có vẻ gì lạ lùng kỳ dị. Sung biết ông lão năm chục bạc. Ông tròn hai mắt mờ, ngạc nhiên. Đã nhiều năm nay chưa khi nào ông kiếm trong một lúc được số tiền lớn đến thế. Ông không cảm ơn, nhưng hình như tay run khựng.

Sung ngắm cô học trò, gương mặt kia thấy khó tìm ra ấn nét yêu tình.

Ngoài trời mưa lại phủ xuống, mỏng, rỉ rả với nhịp điệu yếu nhưng có mỗi khó dứt. Chỉ tạm được khoảnh khắc, lúc xẩm. Mưa liền hơi, trong nhiều ngày, tạo nên một bầu trời âm tối, nặng buồn. Đêm thế này những bóng đen lần lút rình mò có thể khó bị phát giác. Qua khe cửa sổ, nhìn lâu mới thấy được những

chùm lá dừa đen sậm, hình như lay nhẹ, trước giếng. Cửa nhà bếp kêu khò khè, bị ai đẩy nhẹ, rồi mở ra một cánh. Xao lách vô, lột nón sắt xuống cầm tay, giậm chân mấy cái giữ đất, xong khép cửa. Nó a tới bên chị Vang ngồi lượm rau, xuyết xoa :

— Úi chà, lạnh ác, lạnh dữ ác.

Chị Vang nhìn nó, nhìn bằng nửa con mắt.

— Tôi đây con, Bai. Ngồi đây cho ấm — Xao chỉ vào đui, vẩy thẳng nhỏ vẫn đứng chống nạnh trong xó bếp. Thằng nhỏ lạ mặt thu người đứng im.

— Đồng rau này độ mấy trăm ?

— Bảy tám chục — Chị đàn bà trả lời nhám nhắng.

Thằng già muốn giỡn mặt, chóp miệng, than :

— Vậy sống sao nổi trời... Này, người ta nhiều khi chẳng phải khổ thế này mà vẫn có ăn, lại sung sướng. Muốn vậy không ?

Chị Vang lờm :

— Định khoe các ông đấy chắc ?

— Đàn phải, bọn này tiền xương máu, đói thấy mồ — Xao chối. Bộ mặt nó lúc này già bà vợ nhà thấy được thì trăm phần bà ta sống không nổi. Đàn bà cỡ ấy lúc ra tay phải biết. Còn thêm đám con bầy đứa sau lưng tiếp ứng nữa, sắp dài một dọc, xôn xao.

— Mưa mãi, rì rầm suốt đêm gớm quá — Chị Vang cần nhần.

Chợt cánh cửa bật tung, mưa bay tốc vào. Người đàn bà giật mình. Một khung tối đen kịt như nhựa rải đường hiện đột ngột nơi cửa. Và gió.

Cô nhỏ học dưới tỉnh ký tên lòng vòng hàng trăm chữ trên tập nháp, hai mí mắt được cố tình cho sụp thấp một nửa, và lúc lâu mới nháy đôi ba cái. Dưới kia, Xao mở bốp nhựa lấy cho thằng bé một tấm ảnh màu, làm thân. Cạnh những giấy má xếp ngay thẳng, ngăn bốp bên kia thấy một xấp bạc còn mới, rất dày. Tập bạc chúc nghiêng ra ngoài, nhiều quá. Chị Vang liếc, tia nhìn ngừng khá lâu nơi bàn tay đen cứng, và chị chớp mắt. Một cái chớp mắt nhanh — Sung dạn :

— Sáng đi học cho anh gởi.

Đàm tiếp tục vẽ cua còng. Nhìn nghiêng cô nhỏ rất giống chị Vang.

— Qua bưu điện bỏ giùm anh một cái thư, bảo đảm,

— Thư cho chị nhà ?

— Ừ. Sao không ?

— Ờ, sao lại sao — Đàm bật cười. Mấy ông có nhiều cái ngộ lắm.

— ...

— Ngộ thật sự. Như lối sống, nói, ăn uống, và lấy vợ... Hồi chiều thỉnh không lục tục dọn dẹp kéo đi, một mạch. Tưởng đi luôn sang ấp khác, bỗng tối quay lộn về. Lại nằm y chỗ cũ.

Sung giải thích :

— Lý do nghề nghiệp đó, bí mật thương mại.

Đàm nói còn lắm việc lạ nữa. Cười vợ chẳng hạn. Mới thấy nói chơi qua lại mấy hôm trước thì hôm sau đã cưới — Đàm cười, đàn ông trai người ta thấy có ông đơn vị trưởng thủ vai cha mẹ, chàng rể, đám họ chừng bảy người. Tất cả đi hàng dọc trên bờ ruộng hẹp, không ai đeo súng nhưng có mang dây đạn. Xóm nhà bên phải ruộng được một trung đội giữ an ninh. Rải rác quanh những ngôi mộ với sau nhà cô dâu thấp thoáng những lợp khác. Nhà gái trịnh trọng khăn đóng áo dài ra ngõ đón. Họ trai vào, cùng cởi bỏ dây đạn, cất nón sắt trước hiên. Tiệc tùng diễn ra, cũng trà nước, cũng chuyện văn ôn ào. Trong câu chuyện những ông già bên gái thì nói về thời tiết, cây bừa. Phía họ trai thì bàn về thời thế, địa hình chiến trận. Đằng sau, mẹ cô dâu bưng một mâm cỗ đầy, đi lừ lừ, đem ra cho toán gác thập thò ngoài nghĩa địa.

— Làng này ai được cưới theo kiểu ấy ?

Cô gái trề môi :

— Không có đâu, không thêm.

Xao ra vườn tuần vòng, trở vào đồ ướt mẹp, nó kêu :

— Báo hại, mưa hoài. Nhưng khá chẳng đũa nào ngủ gục.

Trời mưa dầm, vườn cây đọng nước, bùn sinh ngập, nhão bầy. Đêm như muốn che kín những đôi mắt cổ mở lớn quanh đây. Các chiếc lều thấp trải đều ven rào lồng gió, mưa tung vào đám người co quắp bên trong. Xao vượt nước trên tóc. Chị Vang trao nó chiếc khăn lông. Nó không cười, dù mặt lộ rõ vẻ hài lòng.

Nhà trong, chẳng hiểu vì sao tự dưng cô thợ gục đầu xuống máy. Chiếc áo may dờ bị xô dầy, rơi thông nửa thân ra ngoài mép bàn. Đảo luồn tay dưới ổ máy, hình như nó nắm tay cô gái. Nếu đèn mờ thêm chút nữa thì chắc không ai thấy hành động của nó.

Sáng ngày Đàm dậy sớm, cô gái lui cui bơm xe đạp. Trước sau chưa ai thức. Đàm bước nhẹ đến lay vồng Sung.

— Thử đâu?

Đàm ngồi xuống, đợi. Chiếc vồng nghiêng qua, chúc xuống.

— Học chi sớm vậy?

Hai cánh tay đen sì với kéo cô gái vào gần.

Hôm sau đoàn quân dời đi. Chị Vang nấp sau bếp nhìn theo cho đến người sau chót khuất qua ngò trước. Ngày đó Xao là người buồn nhất. Mưa đã nhẹ, nhưng vẫn còn đủ làm ướt đoàn người im lặng di chuyển chậm men bờ ruộng. Còn đủ làm Xao thấm ỉ lòng. Sung không vui được, nhưng trông mắt Xao thấm sâu quá độ bỗng thấy muốn cười. Qua cuối con mương, toàn di đầu rẽ sang đồng lúa xanh dầy bên phải. Đảo có mặt trong tốp dẫn đường, nó bước những bước thật dài. Cuộc làm ăn đêm qua chắc không gặt hái được gì, nên nó thoát cảnh bịn rịn.

Tiếp mấy hôm Xao bơ phờ ngu ngơ như con vẹt lạc bầy. Nó tỉ tê rằng, đêm ấy, trong phút đã trao tâm thần cho nhau, nó nói:

— Mùa này ban đêm nằm nhà thật đầm ấm.

Nhưng chị Vang dường như tỏ vẻ buồn, và bồn chồn:

— Nơi nào đầm ấm chứ miền này thì khác. Gió mưa thâu đêm thấy nặng nề, ghê khiếp lắm.

Gặp khi đang cơn nên Xao mè mọi, nó chẳng nhận ra ý kín trong giọng người đàn bà.

Mười ngày sau chị Vang bị bắn chết, hồi nửa đêm. Chết bởi một phát đạn, hết như anh giáo gãy trước kia. Đàm tìm xuống báo Sung hay tin ấy. Đàm oán Xao, cô nhỏ ngâm ngùi: « Vì chú ấy mà mà em chết. » Sung lặng người bàng hoàng. Vang đã bỏ đi mất ngay sau lúc mẹ chết. Chiếc máy xếp lại, xấp áo may xong còn treo trên dây, cả hai vợ chồng. Xác chị Vang bỏ ngoài trời đến sáng, nước mưa kéo máu loang vồng trong sân với. Vang đi, giờ

chắc cô gái đang có mặt trong hốc núi hay khu rừng nào đó, đeo súng, bèn người cha độc như một luồng gió độc. Đàm chảy nước mắt, chỉ chảy nước mắt, như khóc. Mặt cô gái u buồn, xanh xao. Trời sắp đổ mưa trên khuôn mặt đó.

LÊ-VĂN THIÊN

(trong *Một cách buồn phiền*
do Văn sắp xuất bản)

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

- * những ai muốn tìm hiểu hương đi đích thực của Phật-Giáo Việt-Nam ;
- * những ai thường suy-tư tìm một lối thoát cho vấn đề Việt-nam và thế-giới ;
- * những ai hằng quan-tâm xây dựng một nền Nhân-chủ Dân-chủ Xã-hội chân chính — *một nền văn minh Nhân-Đạo* — để cùng vui sống trong tự-do, bình-đẳng và giúp tiến lẫn nhau.

Tất cả ước-vọng tốt đẹp trên đều được trình bày qua các tác-phẩm :

- **THẾ GIỚI QUAN PHẬT GIÁO**
của T. T. MẬT THỀ tựa của Đức-Nhuận và do Thái-Tuấn trình bày bìa.
- **XÂY DỰNG NHÂN SINH QUAN PHẬT GIÁO**
của THÁI ĐẠO TIỀNNH. mẫu bìa của Duy Thanh.
- **TRAO CHO THỜI ĐẠI MỘT NỘI DUNG PHẬT-CHẤT**
(Buddhistic Revelation to the Modern World
— Letter to World Intelligentsia)
của ĐỨC-NHUẬN. bản dịch Anh-ngữ của Phạm Kim-Khai. bìa của Lữ Hồ. trình bày kỹ thuật Duy-Nhiên.

Cả 3 tác-phẩm trên đều do Nhà xuất bản
VĂN HẠNH ấn hành.

- * *nơi tổng phát hành* : Chùa Giác-Minh,
578 Phan Thanh-Giản, Sài-gòn, điện thoại : 25.558

sinh hoạt văn nghệ cổ đô

XEM PHÒNG TRANH

**Vĩnh Phôi, Tôn Thất Văn,
Nguyễn Tuấn Khanh**

Phòng tranh của ba họa sĩ Vĩnh Phôi, Tôn Thất Văn và Nguyễn Tuấn Khanh đã được trình bày tại trường Đại-học Văn-khoa Huế. Phòng tranh đã mở cửa một tuần lễ từ 18 đến 25 tháng Giêng 1969, để giới thiệu hơn 30 bức tranh mới nhất mà ba họa sĩ này đã nỗ lực thực hiện trong khoảng thời gian gần đây.

Giữa buổi tiệc trà thân mật của chiều bế mạc phòng tranh, chúng tôi nhận thấy có một số anh em văn nghệ sĩ, trong tiếng nhạc cổ điển êm dịu, giữa những ly pha lê trong suốt và rượu chát đỏ Portugal, chúng tôi đã thực hiện một cuộc nói chuyện ngắn ngay tại chỗ để tìm hiểu quan điểm của mỗi họa sĩ trong khi cấu tạo tác phẩm, như là một cửa ngõ thiết yếu mở vào sự thưởng ngoạn cần thiết cho người xem tranh.

Chúng tôi đã đặt một số câu hỏi với họa sĩ Nguyễn Tuấn Khanh, xin anh cho biết quan điểm sáng tác, rõ hơn, là thế giới nội tâm mà anh đã sống, đã mơ ước, đã dần thân, bằng tất cả đam mê đích thực của một nghệ sĩ chân chính. Và một câu hỏi khác, kỹ thuật nào anh đã chọn lựa để diễn đạt tranh, có thể sơ lược tiểu sử của anh.

— Tiểu sử có liên quan đến nghề nghiệp của tôi — lời họa sĩ Nguyễn Tuấn Khanh — giản dị lắm. Tôi học Trường Cao-đẳng

Mỹ Thuật Huế và cũng tốt nghiệp tại trường này. Sau đó tôi đi dạy học một năm ở trường Sư Phạm Qui-nhơn rồi vào quân đội cho đến nay.

Hỏi : Dường như trước đây anh cũng đã thực hiện nhiều cuộc triển lãm, và tranh anh cũng đã được gửi trưng bày tại ngoại quốc ?

Đáp : Vâng, tôi đã từng thực hiện một vài lần triển lãm chung với các bạn họa sĩ trẻ tại Sài-gòn, một lần bày riêng tại phòng Thông Tin Đô Thành (anh mỉm



cười) « lần đó tranh tôi làm cho khách thường ngoạn phát sợ », Bộ Văn Hóa Giáo Dục cũng có mua của tôi một bức trong kỳ triển lãm chung với các bạn tại Hội Họa Sĩ Trẻ Việt-Nam, bức tranh đó cùng với tranh của những tác giả khác được gửi đi trưng bày ở Mỹ.

— Cảm ơn anh. Anh có thể cho chúng tôi biết thêm một cách khái quát quan điểm sáng tác của anh. Và khi làm tranh, anh đã thực hiện từ nguồn cảm hứng nào (nghĩa là phương cách cấu tạo để thể hiện nội dung của tranh ?)

— Tốt hơn hết là anh cùng tôi đi xem lại tranh một lần nữa.

Hỏi : Sau khi xem tranh của anh, chúng tôi có cảm tưởng là anh đã chọn trường phái siêu thực để dấn thân vào đó, chúng tôi muốn nói đến thể giới siêu thực rất thơ của Chagall, chứ không phải là loại siêu thực quái đản của Dalí, mà ngay chính tôi cũng không mấy ưa chuộng, tôi chỉ xem loại tranh đó như là một hiện tượng, người ta hay dùng từ phénomène ?

Đáp : Đối với tôi, vấn đề chọn một trường phái ít được nghĩ đến. Lúc cần vẽ tôi vẽ theo đã cảm hứng.

Hỏi : Như vậy lúc vẽ anh đã đi lạc vào thế giới siêu thực ?

Đáp : Vâng, điều đó có thể. (Anh nhấp một chút rượu) nói tiếp :

— Thế giới tranh tôi là thế giới của một sự đi lạc. Nhận xét của anh vừa rồi có thể rất đúng, có thể là tôi đã đi lạc vào con đường mà các họa sĩ siêu thực đang thênh thang cất bước. Anh thử đặt mình vào trạng thái tâm hồn của một kẻ lạc bước xem. Mà lại lạc vào một thế giới kỳ ảo nữa. Trong trạng thái đó, chắc hẳn kẻ lạc đường như người trong những giây phút xuất thần, khám phá thấy những điều mới lạ của thế giới chưa được đặt tên. Giống như hai chàng Lưu Nguyễn ngày xưa cũng vì ham vui mà đi lạc nhằm vào cõi tiên vậy.

Quả đúng như lời phát biểu đó, của họa sĩ Nguyễn Tuấn Khanh, tranh của anh đã đưa người thưởng ngoạn đến những ngạc nhiên vô cùng thích thú, trong cái thế giới nhận ra như cõi thơ, nhận ra như những giấc mộng biển ảo vô ngần. Anh đã nắm được kỹ thuật diễn đạt sơn dầu vững chắc, dễ dàng làm phong phú cái thế giới nội tâm của anh thể hiện bằng sắc màu. Điều đó khách thưởng ngoạn có thể bắt gặp trong hầu hết những tranh anh trưng bày, nhất là những bức « Thế giới đôi ta », « Thần thoại chim », « Tình nhân mù », « Xương rồng »... Nhưng dĩ nhiên, rất dĩ nhiên, cái thế giới thơ đó đã được dựng nên từ cõi thực. Cái thực đó chính là những hình ảnh con người mà anh bắt chợt nhận ra qua những vết ám khói, một kẻ nứt, một đám rêu trên tường, dọc qua nhãn quan của một nghệ sĩ, những hình ảnh đó đã trở nên sống động và biến đổi khôn lường, trong thế giới sáng tạo.

Anh mơ màng nói tiếp (thật mơ màng, hầu như anh đang nói một mình) : « Khi làm tranh tôi như bước lên một con thuyền, buồm căng dưới cơn gió lớn, và thuyền không lái nên gió lớn tha hồ đưa đi, lắm khi thuyền sáng tạo đã cập vào những bến bờ vô cùng kỳ diệu thoát đầu không biết đến, hoàn toàn khác lạ với cái bến tôi định đưa thuyền đến. Có điều mà chắc anh đã thấy, là trong tranh tôi bao giờ cũng phải có sự hiện diện của con người. Trong tranh không vẽ người tôi chịu không nổi. Tôi ít vẽ Tĩnh vật cũng vì lẽ đó, một vài bức tĩnh vật của tôi, tôi cũng muốn biến chúng thành một mặt khác của thế giới con người.

Tôi im lặng nghe anh say sưa nói, và tôi đã xiết tay anh thật chặt. Điều đó hàm chứa sự xúc động sâu xa với anh mà tôi không muốn nói thành lời. Quả nhiên, nghệ thuật sẽ cao chung khi con người vắng mặt. Vũ trụ chỉ có thể trở nên một vũ trụ nghệ thuật, khi con người đã liên kết thân ái với nó. Dĩ nhiên, mọi vật đều có thể trở nên một sự vật của nghệ thuật một tác phẩm như hòn sỏi của Fellini, nhưng giá trị nghệ thuật đó chỉ có khi con người đã đặt bàn tay lên đó. Nghệ thuật chỉ có khi còn có con người. Điều này hầu hết các nhà phê bình nghệ thuật bây giờ, bằng lối nhìn hiện tượng luận, từ Husserl đến Heidegger và các môn đồ vẫn xài đến.

Nói chuyện với họa sĩ Nguyễn Tuấn Khanh đã lâu, sau khi cảm ơn anh. Chúng tôi đã tìm gặp họa sĩ Vĩnh Phối.

Họa sĩ sinh năm 1938 tại Huế, là cựu sinh viên trường Mỹ thuật Gia-định. Năm 1959 anh đã tu nghiệp tại viện Mỹ thuật La-mã (Accademia di Belle Arti di Roma) về hội họa và điêu khắc. Anh đã từng đạt nhiều huy chương về mỹ thuật tại các cuộc triển lãm quốc tế ở Rome, Genève. Lần triển lãm quốc tế mỹ thuật cận đại ở lâu đài Odeschachi, anh đã được giải nhì. Anh cũng đã nghiên cứu và đã có một số chứng chỉ về Sử ký mỹ thuật và Khảo cổ tại Đại học Văn khoa La-mã. Tranh anh hiện đang bày tại những đô thị lớn ở Âu châu và Mỹ châu (Rome, Milan, Turin, Genève, Florence, Venise, Vienne...) Anh cũng là cựu Tổng thư ký hội nghệ sĩ Á châu ở Rome. Hiện anh giữ chức vụ Giám đốc trường Cao đẳng Mỹ thuật Huế. Khi tiếp xúc với anh tôi cũng đã đặt một số câu hỏi, để có thể hiểu được phần nào quan điểm sáng tác của anh.

— Từ ngày về nước đến giờ, lần này là lần thứ mấy anh trưng bày tác phẩm ?

— Tôi về nước đã hai năm, sau khi xa nhà suốt bảy năm ròng. Tuy là hết sức nỗ lực làm việc, tôi cũng không có thì giờ để sáng tác như ý. Tôi phải dành nhiều thì giờ để lo lắng và giải quyết những công



việc nhà trường. Và đây là lần thứ nhất tôi dự một cuộc triển lãm chung với hai anh Văn và Khanh như là một đóng góp khiêm tốn vào sinh hoạt nghệ thuật tại Cố đô Huế.

— Anh là người đã từng tu nghiệp về hội họa tại các nước lớn trên thế giới, anh đã có dịp đến thăm các trung tâm nghệ thuật tại các nước đó mà điển hình là Rome, Venise, Paris. Xin anh vui lòng cho biết những kinh nghiệm mà anh đã rút tỉa để áp dụng vào tranh anh, chúng tôi thấy từ đó như có sự dung hòa giữa nghệ thuật Âu và Á ?

— Tôi đã có may mắn được dịp đến các trung tâm nghệ thuật lớn ở Âu châu. Trong thế giới nghệ thuật, thật ra không có một giới hạn, đâu là đông hay tây đi nữa. Vì nền nghệ thuật nào cũng nhằm đưa con người đến cùng đích của Cái Đẹp.

Nhưng có điều, tôi nhận thấy người ta đã dễ dàng cùng nhau bắt gặp trên một mặt phẳng của sự sáng tạo, tôi muốn nói là trên mặt phẳng của thế giới trừu tượng. Tôi đã chọn con đường trừu tượng như một phương thế để bước đi trong lãnh vực hội họa. Tôi không dám nói nhiều về điều này, đó là thẩm quyền của các nhà phê bình nghệ thuật mà tôi đã gặp rất nhiều ở Âu châu.

Hỏi : Đối với tương lai của nền nghệ thuật Việt Nam, nói rõ hơn là nền hội họa, anh có hy vọng và những ước mơ gì không ?

Đáp : Sau bảy năm dài ở nước ngoài trở về, tôi hết sức sung sướng và mừng rỡ thấy rằng nền hội họa Việt Nam đã tiến bộ vượt mức. Những nghệ sĩ trẻ Việt Nam, dầu trong một hoàn cảnh hết sức khó khăn đã nỗ lực trên đường phụng sự nghệ thuật, đam mê trong sáng tạo. Trình độ người thưởng ngoạn cũng vì thế mà trưởng thành dần, nên một phần nào đã không đến nỗi khiến nghệ sĩ phải thất vọng. Đó là điều kiện tốt, quý báu giúp cho nền nghệ thuật Việt Nam hiện đại dễ dàng phát triển. Tuy nhiên đối với tôi, điều cần thiết nhất, là trên tiến trình hình thành, người làm nghệ thuật phải biết dung hợp mọi chiều hướng sáng tác một cách tế nhị, mà nhất thiết mọi chiều hướng đó đều phải dựng nên trên một truyền thống bền bỉ và lâu dài của dân tộc.

Và theo đó, chúng tôi không ngạc nhiên gì khi nhìn ngắm các họa phẩm của họa sĩ Vĩnh Phối. Trong cả năm bức tranh dầu cỡ lớn của anh (Người tiền sử, dân Lạc Việt, Totem, Trống đồng và Đêm Hoa đăng) anh đã sử dụng kỹ thuật sơn dầu của

người Tây phương (1) đề phô diễn những đối tượng, những đề tài mà từ đó người xem tranh thấy hết sức rõ ràng cái vẻ trầm mặc sâu sắc của Á đông.

Sau khi đã tiếp xúc với hai họa sĩ Vĩnh Phối và Nguyễn Tuấn Khanh, chúng tôi đến tìm gặp họa sĩ Tôn Thất Văn, — anh hiện là giáo sư trường Cao đẳng Mỹ thuật Huế. Lúc chúng tôi đến, anh đang dần giải tranh ảnh với một thiếu nữ trông rất quen thuộc mái tóc buông che nửa khuôn mặt, áo lụa trắng hết sức là lãng



đăng và sương khói, như chính vẽ lãng đăng sương khói trong tranh của anh. Tiếp chuyện với anh, chúng tôi đã nhận diện được phần nào tiêu chuẩn và ý hướng làm tranh của anh.

Hỏi : Xin anh cho biết nguồn cảm hứng nào đã thúc đẩy anh sáng tác ?

Đáp : Đối với tôi, vấn đề sáng tác chính là hơi thở của sự sống. Nó bình thường nhưng vô cùng cần thiết, không thể không có được. Khi một hình ảnh thoáng hiện và gây xúc động nơi tôi, tôi thể hiện những hình ảnh đó lên khung vải. Tôi chọn thể giới tranh bằng chiều hướng có hình thể (figuratif) là vi thể. Đó là vẻ tươi mát của một cánh hoa đang nở, là một buổi chiều nắng vàng tiếng chuông nhà thờ vờ ra từng mảnh.

(1) Kỹ thuật này không hẳn là trừu tượng, dường như nó có tham vọng trải dài trên mặt phẳng, bởi nhờ đi hình thể, phá vỡ mọi giới hạn, giản lược hình thể để đi đến chỗ vô hình dung, và để tạo thành những mảng màu như những biểu tượng. Thực ra, nó vẫn còn trì ngự và tiếc nuối hình thể, như hình chim người bắn nỏ trên mặt « Trống đồng », hình thuyền rồng trong « Đêm hoa đăng », hình lân trong « Totem »... Vi thể đường lối tranh của họa sĩ Vĩnh Phối, nếu xếp loại, có thể tạm xem như là semi-abstrait mà thôi.

Tranh của họa sĩ Tôn Thất Văn, theo như lời anh là lối tranh tạo hình. Nhưng ở đây người ta thấy những hình thể trong tranh anh có cá tính rõ rệt, không thể nhầm lẫn. Đó là một tru điểm mà họa sĩ phải cố công luyện tập mới có thể đạt đến được.

Thế giới tranh của anh mơ màng, uyển chuyển mà người ta hay thấy ở loại tranh lụa. Vì thế, khi diễn đạt bằng kỹ thuật sơn dầu, điều đó đã gây ở nơi người thưởng ngoạn một cảm giác khoan khoái nhẹ nhàng. Và đó cũng là cảm giác gây ra từ bức « Vườn sượng », nó đưa người xem tranh trở lại với những cảnh sắc tươi mát, êm đềm và mơ mộng của một dĩ vãng thanh bình.

Với ba mươi bức tranh bày tại phòng tranh này, tuy của ba họa sĩ, nó vẫn có được một sự thuần nhất về đối tượng và nội dung, dù về phương diện kỹ thuật hoàn toàn khác biệt, vì bao giờ nghệ sĩ cũng chọn cho mình một thể đứng cá biệt cả về hình thức lẫn nội dung. (Ngay trên bình diện kỹ thuật, nó cũng đã là một thứ ngôn ngữ. Mỗi nghệ sĩ luôn luôn có riêng một cách nói, một thứ tiếng nào đó, để phát biểu. Hàm súc của nội dung sẽ vô nghĩa, khi nghệ sĩ bất lực về một kỹ thuật thể hiện. Độc đáo của nghệ sĩ cũng được định hình phần nào ở điểm này). Để độc giả có thể lĩnh hội dễ dàng sự thuần nhất đó, chúng tôi xin ghi lại đây vài dòng trong bài viết dẫn nhập cho tập đề mục giới thiệu phòng tranh.

« Người thưởng ngoạn có thể trách cứ phòng tranh bày ra như một thế giới xa lạ giữa một đất nước điêu tàn chinh chiến. Lời trách cứ đó thật cảm động, nhưng e rằng có phần khe khắt. Thiên năng của nghệ thuật là làm đẹp cõi đời. Nghệ sĩ nhìn sự đau đớn không còn như là nỗi đau đớn thực nữa, nó biến thể thành nỗi đau đớn của nghệ thuật. Nỗi đau đớn bấy giờ có thể hóa thân thành một niềm vui vỡ tràn bọt biển, đập vào bờ đá những cơn sóng lớn tươi tắn. Nghệ sĩ nhìn chiến tranh với một nhãn quan bay qua thực tại. Bấy giờ chỉ còn lại niềm mơ ước an bình đằng sau sự tàn phá hung bạo. Như trong tranh của Nguyễn Tuấn Khanh, đằng sau chiến tranh bi thảm Việt Nam, là một khoảng biển xanh với bầy chim trắng, một niềm an ủi của ngực đầy tình nhân. Đằng sau chiến tranh có những gió

trái cây chín ửng và những cánh chim câu. Hay, trong tranh Tôn Thất Văn, là vẻ lãng đãng của một khu vườn cây xanh, và ngựa trắng, và thiếu nữ là biểu tượng của những truyền kỳ mạn lục của một thời thanh bình xưa đã đánh mất. Và trong tranh của Vĩnh Phối, cũng mang tất cả khát vọng sâu thẳm của tiếng nói đó, Vĩnh Phối đã trở về trên dấu vết của « Trống đồng » truyền thống dân tộc. Sự trở về như một phục hồi, như sự phục sinh để mang lại những chấn động và nguồn sinh lực mới.

Đó chính là những đóng góp lớn lao, kỳ vĩ của nghệ sĩ trên biển trình hình thành và đi tới của cộng đồng dân tộc hay nhân loại. »

Trước khi chấm dứt cuộc đối thoại ngắn trên đây, chúng tôi hết sức hy vọng rằng, với sự mở màn của phòng tranh ba họa sĩ Vĩnh Phối, Tôn Thất Văn và Nguyễn Tuấn Khanh, nó sẽ là cửa ngõ báo hiệu những hoạt động, sinh lực vô cùng mới mẻ trên bình diện văn học nghệ thuật niên khóa 1969 tại thành phố Huế, vốn dĩ đã là một trung tâm văn hóa và nghệ thuật có truyền thống lâu dài.

Chúng tôi còn được biết thêm rằng, tại đây, một số anh em văn nghệ sĩ đang cộng tác thực hiện một « tuần lễ văn học nghệ thuật » dự tính trong mùa Xuân sắp đến.

HUỲNH HỮU ỦY ghi lại

HƯỚNG MỚI

- tủ sách bỏ túi của giới đại học
- vừa phát hành cuốn đầu tiên

HIỆN TƯỢNG HỌC LÀ GÌ ?

- sắp xuất bản liên tiếp các cuốn :
PHÂN TÂM HỌC LÀ GÌ ?
CƠ CẤU LUẬN LÀ GÌ ?
NGŨ HỌC LÀ GÌ ?
 của TRẦN THÁI ĐỈNH (tiến sĩ triết học)

HUỖNH PHAN ANH

đ ọ c

NGÀY THÁNG

Tôi không nghĩ rằng *Ngày Tháng* — quyển sách mới nhất của Nguyễn Đình Toàn, An Tiêm xuất bản, 1968 — là một bước tiến hay một bước lùi của tác giả so với tác phẩm trước, so với *Con Đường* ra đời cách đây mấy năm. Theo ý kiến một số người mà tôi được dịp nghe tới. Tôi không nghĩ rằng người ta có thể đọc một quyển sách, một tác phẩm văn chương trước tiên để, hoặc chỉ để làm công việc so sánh (dù với một quyển sách của một tác giả nào khác dù với một quyển sách của chính tác giả mình đang đọc) mà không tránh được ngộ nhận, bất công, độc đoán. Dĩ nhiên có nhiều cách để soi sáng một chữ, một dòng, một ý tưởng, một tác phẩm. Sự so sánh đôi khi không soi sáng được gì trái lại có thể đưa tới một kiến thức nông cạn, lừa dối cho chính mình, cho kẻ khác. Tôi không biết người ta viết văn để làm gì. Có thể đó là một nghề nghiệp. Có thể đó là một cần phần. Một việc làm có ý thức, được ý thức tới, hay một đam mê mù quáng. Nhưng thiết nghĩ mỗi người viết văn đều có một cái gì để nói, ngay khi họ thú thật không có gì để nói, tại sao ? bởi vì sau đó họ còn sẽ viết, họ còn phải viết theo đòi hỏi của nghề nghiệp theo bó buộc của cần phần, ngoại trừ khi người ta không viết nữa khi văn chương không còn. Một cái gì để nói, có thể đó chỉ là một cái cớ để lời nói xuất hiện để văn chương thành hình, một cái cớ rất tâm thường nhưng không thể thiếu vắng. Đôi khi nhà văn cũng lừa đọc giả và đôi khi đọc giả cũng vô tình dễ bị lừa một cách thơ ngây và dễ dàng. Người đọc vẫn thẳm nhủ trước hay trong

khi đọc một quyển sách, thử coi tác giả nói gì, kể gì trong tác phẩm này. Người đọc vẫn lạc quan tin rằng một tác phẩm trước tiên là một vấn đề, một thảm kịch được tác giả khơi lên, dựng dậy. Biết đâu cái nhân của tác phẩm đã không còn nấp sau chữ nghĩa, không còn ở bên trong. Nó được dời đi nơi khác. Nói một cách nào đó, nó không còn, nó bị đập vỡ tan. Có lẽ đã tới lúc phải, với một chút dừng dấn nào đó, nhìn nhận rằng đã có sự thay đổi. Sự thay đổi bắt đầu từ lúc nhà văn viết với một quan niệm khác. Nhà văn thay đổi quan niệm viết, cách viết và phải chăng vì vậy đọc giả cũng đã tới lúc phải thay đổi quan niệm đọc, cách đọc nếu muốn đến gần tác phẩm.



Trên đây, những ý nghĩ đã đến sau khi đọc *Ngày Tháng*. Những ý nghĩ có vẻ chủ quan, làm sao tránh được. Nếu đọc là một cách lược đoạt (như sự nhìn ngắm của con người lên một đối tượng), nếu mỗi người đọc (và trong mỗi lần đọc nếu cần) đều tìm kiếm cho mình một cách thể thấu tóm hay lĩnh hội riêng, nếu một cuốn sách viết ra không để được đọc bởi một người, không để được đọc một lần, hiện còn có một cách giải thích nào gọi là khách quan và độc tôn không. Một nhà thơ nào đã nói với một nhà phê bình, ông đã gán cho tôi những điều tôi không hề nghĩ tới. Liệu người ta có cần giải thích, lĩnh hội tác phẩm hoàn toàn theo «chỉ thị» của nhà văn. Nhưng nhà văn đã «chỉ thị» gì? Tại sao người ta không thể đọc một tác phẩm «chống lại» chính người đã tạo nên nó, đọc như một hành vi phủ nhận, đọc như một cách biểu hiện của tự do.



Ngày Tháng với khoảng 130 trang vốn vẹn có đầy đủ yếu tố của một câu truyện, một thứ nội dung mà người đọc quen tách ra khỏi một truyện ngắn, một truyện dài hay một quyển tiểu thuyết. Câu truyện của một người đàn bà (một nhân vật tên Hà), với những hoàn cảnh (chồng chết và những gì xảy ra sau đó) v.v... tất cả làm nên tấn thảm kịch của một người, một lớp người và nếu cần của một giai đoạn hay một thời đại, với những đề tài

quen thuộc ít nhiều được nhắc nhở tới, trực tiếp hay gián tiếp : tình yêu, chiến tranh, còn gì nữa ? *Ngày Tháng* : một số ngày tháng nào đó đã đi qua trên một đời người, trên đời sống của một người do chính người đó kể lại. *Ngày Tháng* là một câu truyện (những câu truyện, những mẫu truyện) được kể lại (với đọc giả) do một người tên Hà và qua ngòi bút nhà văn. Vâng, có thể xem *Ngày Tháng* là một cuốn truyện, một cuốn truyện thời đại.

Người ta cũng có thể nêu ra những mẫu người, những tình tự, những ngôn ngữ xuất hiện trong cuốn truyện đó để làm công việc mệnh danh là phân tích hay phê bình đưa ra những nhận xét những vấn nạn, căn cứ trên một cái nhìn hay một quan niệm sống hoặc tương đồng hoặc trái ngược với cái nhìn, quan niệm sống của tác giả, ông Nguyễn Đình Toàn. Vâng, không có gì để phản nản khi người ta đi tới một kết luận tương tự cho *Ngày Tháng* (*Ngày Tháng*, một cuốn truyện), cũng không có gì để phản nản khi người ta đi tới những kết luận cho chính kết luận đầu tiên đó.



Trở lại, để trở lại với một ý nghĩ đã phát biểu, nếu nhà văn còn có điều để nói, tôi nghĩ như thế không có nghĩa là nhà văn phải nói rất nhiều, phải có rất nhiều điều để nói trên từng trang trên từng tác phẩm. Có thể nhà văn chỉ có một tác phẩm để viết và viết nhiều lần trên chính tác phẩm đó. Có thể nhà văn chỉ là kẻ đi trên chính những bước chân của mình. Viết là viết lại, viết lại mãi không thôi một ý tưởng chưa hoàn thành, một tác phẩm hoài hoài dang dở. Phải chăng tác giả đã viết *Ngày Tháng* trước tiên chỉ là để viết lại một tác phẩm đã viết rồi, thí dụ, *Con Đường*. Do đó, đọc Nguyễn Đình Toàn, cũng như đọc Mai Thảo, đọc Thanh Tâm Tuyền tức là đọc lại một lần nữa (=một lần khác) một tác phẩm đã đọc, để một lần nữa yêu mến tác phẩm đó như một sự sống, không như một cái gì đã chết. Đọc Nguyễn Đình Toàn, gặp lại một đời sống, một kinh nghiệm về đời sống với những câu hỏi nhưng gian nguy : đời sống như một cản trở đời sống.

Ngày Tháng là một truyện kể, nhưng trước hết là một lời kể với một giọng điệu, một cung cách nào đó. Thăm kích của *Ngày Tháng* chỉ là cái gì đến sau, cũng như nội dung của nó, nghĩa là sau khi người đọc xếp lại quyền sách, nghĩa là khi người đọc cướp lời người viết, tự cho mình một thẩm quyền nào đó. Còn lại lời kể, còn lại ngôn ngữ tác giả là một thách thức. Đằng sau mỗi chữ, đằng sau mỗi dòng tác giả đã viết nên, tác giả vẫn còn tiếp tục lên tiếng. Nếu quan niệm quyền sách trước tiên là một lời nói, lời nói đó không kết thúc bao giờ. Đây là chỗ kết thúc, điểm tận cùng của một lời nói ? Lời nói đó không chấm dứt khi quyền sách chấm dứt cũng không bắt đầu khi quyền sách bắt đầu.

Tôi không đọc *Ngày Tháng* như đọc một quyền sách, đọc một câu truyện. Tôi đọc, tôi lần bước theo con đường mòn của tác giả, trên từng chữ, trên từng bước. Tôi đọc không có nghĩa là tôi lắng nghe tác giả nói gì kể gì, một cách nào đó, tôi ở trong lời nói của tác giả, tôi nói lời nói của tác giả.

Sau cùng, người ta đọc *Ngày Tháng* cũng như người ta viết *Ngày Tháng* : trong sự mệt mỏi (của ngôn từ ? của đời sống ?).

HUỲNH PHAN ANH

Chơi giữa mùa trăng

của HÀN MẶC TỬ

An Tiêm xuất bản

tin văn... văn

• NGOÀI NƯỚC

Truyện của Dino Buzzati

Nhà văn lão thành Ý-đại-lợi Dino Buzzati có những bút ký và truyện ngắn tuyệt diệu. Ông có tài dựng nên những hoàn cảnh, những cảnh tượng quái đản, phi lý, mà lại thực một cách nồng nàn thấm thía.

Nhà Robert Laffont mới vừa ấn hành một bản dịch Pháp-văn tập truyện nhan đề *Les sept messagers*. Một số đoản thiên tiêu biểu trong tập *Les sept messagers* sẽ được chọn dịch để giới thiệu với độc giả Văn trong ngày gần đây...

Nhật ký của Roger Vailland

Roger Vailland qua đời đã bốn năm. Nhà Gallimard đang cho ra một tập nhật ký dày ngót ngàn trang khổ lớn.

Nhật ký có đề cập đến nhiều nhân vật hiện còn sống. Nhà xuất bản cẩn thận đã tiếp xúc với các nhân vật này, cho xem các đoạn liên hệ, để kẻ nào thấy cần thì có thể yêu cầu xóa bỏ hoặc giấu tên.

Trong số có một kẻ được đề cập đến nhiều nhất và đề cập về những chuyện kín đáo bất tiện nhất, mà kẻ ấy đã không hề xin xóa bỏ hay giấu giếm. Kẻ ấy là Elizabeth Vailland, vợ thứ hai của nhà văn.

Nguyên nhà văn thú nhận trong nhật ký rằng mình có một phương diện khá phóng đãng trong cuộc sống. Và trong cuộc sống ấy ông đã lôi cuốn theo mình người vợ trẻ yêu quý, lôi cuốn vào những chỗ hơi... kém lành mạnh. Elizabeth Vailland quyết định chia xẻ những phê phán của độc giả đối với người chồng quá cố.

Về mặt chính trị, đảng viên cộng sản Roger Vailland ghi trong nhật ký rằng năm 1956, sau khi nghe Krushev phát giác các tội lỗi đảng tởm của Staline, thì Vailland liền gỡ tấm hình Staline treo trên vách trước bàn giấy mình, và từ đó ông mất tin tưởng ở Cộng-sản, từ đó ông không còn treo một hình nào lên vách nữa.

Bản thống kê của Edward Luttwak

Một tác phẩm vừa ra đời ở Anh, nhan đề là *Cuộc đảo-chính*. Tác giả là Edward Luttwak có liệt kê những cuộc đảo chính xảy ra trên khắp thế giới từ 1946 đến nay. Bản liệt kê, in chữ nhỏ, khít hàng, dài chừng... tám trang !

Trong bản xếp hạng này, Việt Nam phải thuộc hạng khá cừ. Dĩ nhiên, Anh Mỹ đều bét, không đáng kể tới.

Các đồng nghiệp ở Đức, Pháp

Cơ-sở xuất-bản Văn nghe qua vài thành tích hoạt động của các nhà xuất bản các nơi mà buồn cho mình.

Ở Pháp trong năm qua họ bán hàng trăm triệu cuốn sách, thế mà họ còn kêu than.

Họ kêu là vì có tới 58% dân Pháp không chịu đọc, quanh năm không biết tới cuốn sách là gì. Bên Đức cũng thế, 58% không hề đọc sách. Hạng độc giả đông đảo nhất là từ 28 tuổi trở xuống. Lớn tuổi, đâm nhác.

Tỷ số « bất-độc-giả » ở nước ta được bao nhiêu ? 80% chăng ? 90% chăng ? Chúng ta có ông Quốc-vũ-khanh đảm nhiệm bộ văn hóa. Dám mong ông tìm hiểu tình trạng này và lưu tâm bổ cứu.

Sách đôi gái đẹp

« Thư trung hữu nữ », cổ nhân dạy thế. Dĩ nhiên không phải cổ nhân mách rằng kẻ hèn tên là Thư-Trung này có gái đẹp, anh em hãy nhào dõ ! Cổ nhân chỉ muốn bảo : trong sách có gái.

Quả nhiên, sách Tàu ngày nay đôi được gái. Tịn Tân-hoa-xã vừa loãn bảo : từ nay ở Trung-cộng có tục lệ gả con gái lấy chồng chỉ được thách cưới bằng sách *Tư-tưởng Mao Trạch Đông*, không được thách tiền thách bạc.

Tục lệ ấy mà lan truyền không khéo khan giấy, vì lắm kẻ sẽ đầu cơ sách : tích trữ độ một tủ sách toàn « *Tư-tưởng Mao...* » để xài dần, tuyệt nhà !

Beckett mới

Beckett mới là một Beckett rất cũ.

Nhà xuất bản Minuit của Pháp mới vừa cho in bản dịch cuốn *Wall* của Samuel Beckett. Bản tiếng Anh xuất bản từ 1953, tức mười sáu năm nay. Nhưng hình như tác giả viết xong *Wall* từ năm 1943, tức mười năm trước đó.

Hăm sáu năm ! Một cô gái chừng ấy tuổi đã gần ra lỗi thời, thế là một tác phẩm của Samuel Beckett chừng ấy tuổi vẫn dám xuất hiện, lại dám xuất hiện ở nhà Minuit tức nhà sách chuyên về những xu hướng mới-mẻ ! Thế mới biết Beckett thật có bản lĩnh cao cường. Một cao thủ văn lâm.

Simenon mới

Và Georges Simenon cũng là một bậc cao thủ văn lâm nữa. Trong địa hạt riêng của ông ta.

Nghe đồn rằng tới tháng Ba 1969 này, Georges Simenon sẽ cho ra thêm một cuốn tiểu thuyết nữa, cho đủ chẵn... hai trăm cuốn !

Tác phẩm thứ hai trăm sẽ mang tên *Il y a encore des noisetiers*.

Nhà cửa chật chội mà chơi sách Simenon cho đủ bộ cũng mệt. Chả thế mà tay thư-ký tòa-soạn *Văn*, kẻ mê đọc Simenon đến bỏ cả ăn, cũng đành chỉ lắc đầu trước thư của nhà Rencontre mới đặt mua toàn bộ tác phẩm Simenon trong một ấn bản đặc biệt...

Một mầm non coi bộ khỏe

Trong rừng tiểu thuyết của Pháp ngày nay mà được thiên hạ chú ý tới phải là tay cử khôi. Nhất là mới cho ra một đôi tác phẩm đã được chú ý, lại càng cử khôi hơn.

Didier Coset, trước đây, với tác phẩm đầu tay (*La lune avec les dents*) đã được chú ý ngay. Hồi ấy tác giả mới mười bảy tuổi. Trường hợp thật hi hữu.

Năm nay, tác giả được hai mươi hai tuổi, bèn cho in một cuốn nữa. *Le voyage organisé*. Cũng nhiều kẻ khen nữa.

Tương lai của chàng này coi có vẻ sáng sủa quá.

Của những nghệ sĩ yêu hội họa và yêu xi phố

Cuộc đời dẫu bề đa đoan, dẫu phải có người mới đổi thay, xi cũng đổi thay truân chuyên vậy chớ. Ông quản thủ Thư-viện Quốc-gia ở Pháp, ngồi buồn, bèn làm một công cuộc sưu tầm. Sách *Le jeu de cartes* của Jean-Pierre Seguin có tới ngót sáu trăm bức hình. Theo dõi các con bồi, con đầm, con già v.v... từ năm bảy thế kỷ nay thấy chúng thay hình đổi dạng lung tung.

Có họa sĩ ngắm con bài rồi cũng cao hứng, nảy ra họa... từ, bèn hươ bút sáng tác. Họa sĩ S. Delaunay có vẽ một con bồi bích tuyệt diệu. Dubuffet gần đây cũng bị bộ bài thu hút.

Huy chương cho sách

Tại Leipzig vừa rồi có một cuộc tuyển chọn tác phẩm văn nghệ quốc tế. Tất cả có 23 quốc gia tham dự, với 250 tác phẩm. Hội đồng quyết định chọn 4 tác phẩm để thưởng 4 huy chương : một vàng, ba bạc.

Huy chương vàng thuộc về tay một tác phẩm của Anh-quốc. Ba huy chương bạc về tay Đức, Nhật và Pháp.

Hai đại cường Nga Mỹ trong cuộc tranh tài này không hốt huy chương như trong các tổ chức diễn kinh.

Tờ báo quái ác

Đó là tờ nhật báo *Zpravý*, do quân đội Nga-xô đóng ở Dresde in ra, và lén lút đem tới Prague, lén lút nhét vào thùng thư của dân chúng, mỗi ngày.

Dân Tiệp-khắc không muốn đọc tờ báo biểu không đó, mà cũng không muốn hạng người kia tiếp tục cái trò tự tiện nhét báo vào thùng thư của mình đều đều như thế mãi. Bèn nổi lên một dư luận đòi chính quyền đóng cửa tờ báo nọ.

Phản ứng mạnh nhất là trong giới sinh viên, thanh niên. Sinh viên Jan Palach tự thiêu, rồi các bạn anh hoặc tự thiêu hoặc tuyệt thực một phần cũng là để nhất quyết chống tờ *Zpravý*. Rốt cuộc tờ báo quái ác nọ đã bị đóng cửa.

Sau đó, nghe nói giáo sư Edouard Goldstucker, người đã lãnh đạo cuộc nổi dậy của văn nghệ sĩ, đã trở về Tiệp-khắc.

• TRONG NƯỚC

Một cuộc triển lãm đáng chú ý

Một cuộc triển lãm tranh sơn dầu của ba họa sĩ Vĩnh Phối, Tôn Thất Văn và Nguyễn Tuấn Khanh, đã được tổ chức tại trường Đại-học Văn-khoa Huế, từ ngày 18 đến hết ngày 25 tháng 1 năm 1969.

Họa sĩ Vĩnh Phối đã cho trưng bày 5 bức tranh, Tôn Thất Văn 5 bức và Nguyễn Tuấn Khanh 16 bức.

Mời bạn đọc xem bài ghi nhận của Huỳnh Hữu Ủy, đăng trong cùng số *Văn* này.

Một cuộc nói chuyện... ở khách

Hồi 10 giờ sáng chủ nhật 2 tháng 2 năm 1969, tại trường Quốc-gia Âm-nhạc Sài-gòn, Trung-tâm Văn-bút Việt-nam đã tổ

chức một buổi nói chuyện. Diễn giả là ông Vũ Tiến Phúc. Đề tài là *Tư-tướng Chính-trị trong tục-ngữ ca-dao Việt-Nam*.

Tuy đề tài buổi nói chuyện rất đáng chú ý, sáng chủ nhật bữa đó là một buổi sáng đẹp trời, nhưng số người dự thính, kể cả các nhân viên ban tổ chức, không quá năm chục người. Không biết có phải tại vì diễn giả là một vị quá xa lạ đối với văn giới? Hay tại vì những người ưa thích nghe nói chuyện văn chương còn phải bận rộn trong cuộc mưu sinh để đương đầu với một cái Tết coi mỗi khó khăn, chật vật?

Thư-Trung tôi cũng cố dẹp mọi lo lắng cuối năm, mò tới nghe. Nhưng vừa tới cổng thì gặp anh bạn họ Phí bên Đài Tự-do xách máy ra về. Hỏi sao không tham bài nói chuyện để làm một bài truyền thanh đặc biệt thì họ Phí chỉ lắc đầu, không nói.

Với đâu những năm trăm ngàn đồng vừa được chánh quyền trợ cấp mà TTVBVN chỉ tổ chức được những buổi nói chuyện không-có-người-nghe thì quả thật là lè-pi-è-lăm-nối. Có phương tiện dồi dào rồi, hoạt động hăng hái lên chút chút, hồi mấy nhà văn hóa lớn của TTVBVN!

Ba hồi vỗ đã đập...

Ba hồi vỗ đã được đập trên sân gỗ trường Quốc-gia Âm-nhạc và Kịch-nghe Sài-gòn, hồi 20giờ30 chủ nhật 9.2.1969, dựng sống lại sinh hoạt thoại kịch đã từ lâu yên ngủ trong quên lãng.

Vở kịch *Thành Cát Tư Hãn* của kịch tác gia Vũ Khắc Khoan, được xuất bản cách đây 8 năm, phải hoãn đi hoãn lại nhiều lần, nay mới được trình diễn chánh thức lần đầu tiên.

Được sự trợ giúp tài chánh của chánh quyền, buổi trình diễn này đã được đặt dưới sự chủ tọa của ông Quốc - vụ - khanh đặc-tránh văn-hóa Mai Thọ Truyền.

Có lẽ vì tin tức về buổi trình diễn không được phổ biến rộng nên số khán giả cũng không được đông. Không đông nhưng chọn lọc, nên trong suốt ba tiếng đồng hồ, hàng trăm khán giả đã im lặng theo dõi vở kịch.

Thành Cát Tư Hãn là một vở kịch lớn được trình diễn trong khoảng mười năm trở lại đây — một vở kịch sân khấu mà giới văn hóa vẫn hằng chờ đợi thưởng thức.

Dưới quyền đạo diễn của Hoàng Trọng Miên, các kịch sĩ trẻ tuổi đã cố gắng đóng trọn vai trò. Tuy họ còn mắc nhiều khuyết điểm, nhưng nhìn chung cũng rất đáng khích lệ.

Được biết vở kịch này sẽ còn được trình diễn tại nhiều trung-tâm văn-hóa khác...

Tái xuất giang hồ

Ngay sau khi báo *Quần-Chúng* đăng bài công kích Trần Thiện-Đạo, Mỗ Làng Văn, từ trên chốn thâm sơn cùng cốc có gửi bài về bênh vực họ Trần. Tòa soạn *Văn* không đăng, vì muốn tránh chuyện đôi co vô tích, dành việc phán xét cho hàng thức giả.

Thế nhưng, hôm mới đây, nhân dự một buổi tiếp tân, thư ký tòa soạn *Văn* có gặp giáo sư NKN, một nhân vật quen biết của văn giới Sài-gòn. Dường như, trong cuộc mạn đàm, giáo sư NKN lại có vẻ tin ở những luận cứ của bài đả kích họ.

Nghĩ là bậc thức giả như giáo sư N còn ngộ nhận thì độc giả có thể hiểu lầm hơn nữa, nên thư-ký tòa-soạn *Văn* đã yêu cầu Mỗ Làng Văn viết lại bài có sẵn (cho cái « ton » nó đỡ « violent ») để, nếu kịp, sẽ đăng trong *Tân Văn* số tới.

Mong là cuộc « tái xuất giang hồ » lần này của Mỗ Làng Văn sẽ gây cho bạn đọc nhiều thích thú.

THƯ-TRUNG và các bạn

TÌM ĐỌC

VĂN - CHƯƠNG

VÀ KINH - NGHIỆM HƯ - VÔ

của HUỖN PHAN ANH

HOÀNG ĐÔNG PHƯƠNG xuất bản

SÔNG MỚI tổng phát hành

thư tòa - soạn



Trong dịp lễ Giáng-sinh và Tết Nguyên-đán vừa qua, chúng tôi có nhận được nhiều thư và thiệp chúc mừng của bạn đọc khắp nơi. Ghi nhận những cảm tình nồng hậu đó, chúng tôi xin được gửi nơi đây một lời cảm ơn chung và xin được lặp lại lời hứa thủy chung xưa cũ : toàn thể anh em trong Cơ-sở VĂN sẽ cố gắng mãi, cố gắng không ngừng để khỏi phụ lòng mến yêu và tin cậy của toàn thể bạn đọc.

Với số báo đầu năm, chúng tôi muốn được xác định lại một điều tâm nguyện đã bày tỏ từ lâu : VĂN đã và sẽ là một mảnh đất tốt để ươm những hạt giống tốt. Trong tương lai, VĂN ước mong sẽ còn giới thiệu được thêm nhiều cây bút mới khác nữa — những cây bút khi lớn mạnh sẽ đem tới cho nền sinh hoạt văn học nghệ thuật miền Nam nhiều sắc thái đặc dị và phong phú.

Hiện nay tòa soạn VĂN đang chuẩn bị một số báo dành riêng đề tưởng niệm Y-Uyên. Chúng tôi rất mong các bạn cũ của người quá cố, cũng như các bạn văn khắp nơi, sẽ tích cực góp phần cho số VĂN đặc-biệt này.





HỘP THƯ BẠN ĐỌC

★ Địa chỉ của Tòa-soạn.

Trân trọng lưu ý quý bạn có việc cần tới tòa soạn, hãy tới gần chợ Thái Bình, tòa soạn đặt ở số 38 Phạm Ngũ Lão, xé cửa rạp hát bóng Thanh Bình.

● Liên lạc về thư từ

Mọi liên lạc về Tòa-soạn (thư từ, bài vở, ấn phẩm...) xin đề ông Trần Phong-Giao, thư-ký tòa-soạn

Liên lạc trực tiếp xin hỏi ông Gia-Tuấn, phụ-tá thư-ký tòa-soạn.

Mọi liên lạc về Trị-sự (mua, bán sách báo, đăng quảng cáo...) xin đề ông Nguyễn-Đình Vượng, chủ-nhiệm.

Để tránh sự chậm trễ, mong quý bạn, nhất là từ Cao-nguyên, miền Trung và các tỉnh Nam-phần, gởi thư bằng máy bay. Cũng xin quý bạn dán đủ tem, bởi lẽ tòa-soạn sẽ từ chối không nhận những thư bị phạt vì thiếu cước phí. Phần khác, để tránh sự thiệt thòi, cũng xin quý bạn gởi kèm đủ số tem để gởi máy bay, mỗi khi quý bạn yêu cầu tòa soạn trả lời bằng thư riêng.

★ Thẻ thức gởi bài

Bài gởi cho VĂN xin viết trên một mặt giấy, viết rõ ràng hoặc đánh máy càng tốt.

Trên bản thảo, ngoài húi hiệu, xin ghi rõ tên thật và địa chỉ để tiện liên lạc. Xin nhớ ghi tên họ và địa chỉ *trên bản thảo*, vì tòa soạn không bao giờ giữ lại phong bì thư của độc giả. Tòa soạn hứa sẽ giữ kín tên họ cùng địa chỉ của tác giả các bài lai cáo.

Theo thông lệ, tòa soạn sẽ không gửi trả lại bản thảo, ngoại trừ trường hợp có lời yêu cầu của người gửi bài. Những bạn muốn tới tòa soạn lấy lại bài không được chọn đăng, xin ghi rõ điều đó *trên bản thảo*. Những bạn ở nơi xa, muốn tòa soạn gửi trả lại bản thảo không được chọn đăng, xin ghi rõ *trên bản thảo* và nhớ kèm đủ số tem cần thiết cùng địa chỉ rõ ràng để chúng tôi có thể phát hoàn bản thảo đó.

● Thẻ-thức chọn bài

Tập-san VĂN không có chủ bút. Việc chọn đăng các bài lai cáo do một ban Tuyển-đọc Tác-phẩm phụ trách. Ban này, mỗi môn loại, gồm ba người.

Bài nào thu được 2/3 phiếu đồng ý, thì sẽ được chuyển sang Tòa-soạn để lựa đăng dần.

Ban Tuyển-đọc Tác-phẩm làm việc rất siêng năng, vô tư, và lúc nào cũng đặt nặng vấn đề khám phá những tài năng mới. Chúng tôi có thể đoan chắc với quý bạn là không một bản thảo nào gửi cho

Trời tờ mờ sáng, đại đội của Di tiến sâu vào trong làng. Chưa có dụng độ nào xảy ra ngoài vài tiếng súng lẻ tẻ ở đâu đó sau dãy mộ hoang. Di cho lính lục soát thật kỹ lưỡng. Rải rác trong các đường giao thông hào, Di tìm thấy những chiếc áo bà ba đen có vấy máu đã khô. Lúc hạ sĩ Pha phát giác được một cái miệng hàm ở dưới đồng khoai lang trong một góc bần thờ, hạ sĩ reo lên như người bắt được của. Di bước tới chĩa cây súng M.16 xuống phía miệng hàm, Di nói thật lớn : ai dưới đó lên mau, Di lập lại hai ba lần vẫn không nghe động tĩnh gì cả. Động cho tau một quả lựu đạn đi Pha. Di nói xong rồi bỏ đi ra đứng ở gần đụn rơm. Tiếng nổ thật lớn như bưng đất lên cao, khói bốc đầy nhà... Hạ sĩ Pha nhảy ngay xuống hàm, anh li碌 một lát kéo lên một thi thể không còn nguyên vẹn. Qua màn khói mỏng, Di thấy khuôn mặt hầu như nát bét, chẳng nhận ra người nào được cả. Di chú ý đến đồng tóc trên đầu người đó, rằng mà dài rứa à ? Pha nói tụi mĩ du kích đó thiếu úy, Di lúng búng một chập trong miệng : mĩ du kích gì mà lại có cái đầu tóc màu muối tiêu ? Em đoán chắc với thiếu úy là con mụ cù lằn. Pha văng tục tiếp mẹ kiếp, đã già khòm gàn xuống lỗ rồi mà còn du kích... Di ngó chăm chăm cái mặt của xác chết, thấy cái băng vải trắng còn quấn ngang qua đó. Di chợt nhớ lại người đàn bà bị thương ở chân, máu ra thật nhiều nhưng không chịu tiếp máu mà Doãn có biên thư nói cho Di biết. Chắc cái mụ Nại gì đó rồi. Di cười rinh rích : Mụ Nại, tụi bây nà. Mấy người lính đang xăm xăm trên mặt đất ở góc vườn dừng tay chạy đến. Mụ Nại thiệt thiếu úy, đáng đời cha nó rồi. Một người lính đứng sau lưng Di hỏi : có phải cái mụ có con lên núi rồi bị thương mà không chịu tiếp máu thiếu úy ? Di nghĩ trong tiếng nhốn nháo. Doãn, anh đã giải quyết giúp em một việc khó khăn. Em chẳng hiểu được gì hơn. Thật tình, anh không có ý định phá em đâu. Trong hoàn cảnh của anh, anh chẳng biết làm gì hơn. Có thể mụ ta nằm chết queo ở dưới hàm, có thể mụ chết vì quả lựu đạn của chú Pha nhưng ít ra lúc này, anh cũng đã giúp mụ ta chết sớm cho khỏi khổ. Em cứ gọi cái chết của mụ là kiên cường, và hành động liều lĩnh của em cũng kiên cường không kém, em có lý lẽ riêng em. Anh cũng có lý lẽ cho riêng đồng đội của anh, lần hồi em sẽ thấy em không là gì cả.

Em như con dĩa trảng xe cát biển đông, em như con dĩa trảng...



GIỚI THIỆU SÁCH BÁO

Tòa soạn VĂN vừa nhận được những tác phẩm mới do tác giả hoặc nhà xuất bản gửi tặng. Xin chân thành cảm ơn người tặng sách và trang trọng giới thiệu cùng toàn thể bạn đọc.

★ **CƠN HỒNG THỦY VÀ BÔNG HOA QUỲ**, Trùng-Dương, Trình Bày xuất bản. Sách dày 112 trang, giá 60 đồng.

Tác phẩm thứ ba của nữ sĩ Trùng-Dương là một tập truyện gồm năm đoản thiên. Bìa Nguyễn Đồng. Tác giả là một cây bút rất quen thuộc với độc giả của VĂN.

● **MIẾN ĐIỆN**, Nguyễn Bích Liên, Phạm Quang Khai xuất bản. Sách dày 182 trang, giá 180 đồng.

Sách khảo cứu về nước Miến-điện. Tài liệu súc tích, trình bày giản minh. Bìa và ấn loát mỹ thuật. Phụ bản nhiều tranh ảnh và họa đồ. Tác giả đã soạn sách này trong thời gian ông làm Tổng-lãnh-sự VN tại Miến-điện.

★ **CHUNG CUỘC**, Thảo Trường và Du Tử Lê, Trình Bày xuất bản. Sách dày 212 trang, giá 130 đồng.

Tập truyện của hai tác giả, Thảo Trường (4 truyện) và Du Tử Lê (5 truyện). Bìa Đinh Cường.

● **HIỆN TƯỢNG HỌC LÀ GÌ?** Trần Thái Đình, Hương Mới xuất bản. Sách dày 156 trang, giá 110 đồng.

Sách nhằm phổ biến kiến thức căn bản về triết học. Tác giả đậu Tiến-sĩ Triết-học, lại đã dạy học nhiều năm, nên sách biên soạn rứt khúc chiết, giản minh, giúp ích rất nhiều cho các bạn sinh viên.

★ **CHỖ CỦA HUỆ**, Doãn Dân, Nhân Văn Xã xuất bản. Sách dày 120 trang, giá 70 đồng.

Tác phẩm đầu tay của Doãn-Dân là một truyện dài, trước đã đăng tải trên tạp chí Bách-Khoa. Bìa Huy-Tường.

● **TÌNH DÂN**, Xuân-Phong Nguyễn Ngọc Cầm. Tác giả xuất bản, 1967. Sách dày 60 trang, giá 200 đồng.

Thi phẩm gồm 65 bài thơ, phần lớn theo thể cổ thi, sáng tác có tính cách thời sự.

★ **THI CA MIỀN TRUNG VIỆT NAM**, Lương Trọng Minh soạn, Cầm-sa Sơn-châu xuất bản, Qui-nhơn. Sách dày khoảng hai trăm trang, bản đặc biệt không ghi giá.

Thi tuyển do Lương Trọng Minh biên soạn, với sự góp mặt của ba mươi chín nhà thơ miền Trung.

● **CUỐI CÙNG EM ĐÃ ĐẾN**, Viên Linh, Hoàng Đông Phương xuất bản. Sách dày 456 trang, giá 200 đồng.

Tác phẩm thứ năm của Viên Linh là một truyện dài. Bìa Đinh Cường.

★ **THI NIÊN TIỀN CHIẾN**, Nguyễn Tấn Long, Sống Mới xuất bản. Quyển Hạ : 808 trang, giá 400 đồng.

Sách giới thiệu khoảng ba chục thi nhân tiên chiến; với phần thi tuyển. Cùng lúc, soạn giả đã cho tái bản quyển Thượng của bộ sách này. Quyển Thượng dày 830 trang, giá 350 đồng.

● **NGŨ NGÔN CỦA NGƯỜI ĐĂNG TRÍ**, Ngô Kha. Tác giả xuất bản. Sách dày dày 60 trang, không ghi giá bán.

Thi phẩm thứ hai của Ngô Kha. Bìa Đinh Cường. Phụ bản Nguyễn Khai, Nguyễn Tuấn Khanh. Ấn loát mỹ thuật.

★ **NỎ THẦN**, Giai-phẩm Xuân Kỳ-Dậu. 80 trang không ghi giá bán.

Tiếng nói của binh chủng pháo binh. Ấn loát mỹ thuật.

THƯ ĐI *lưu lại*

★ Ông Lê Phạm Đại, Lâm-Đồng.

Thư gửi ông bị phát hoàn vì « đã đi nơi khác » (?)

● Ông Hoàng Đức Dũng, Qui-nhon.

Đó là những ngày : 1) chủ nhật 12 tháng Sáu, Giáp Ngọ — 2) thứ hai 19 tháng Bảy, Ất Mùi — 3) Thứ sáu 14 tháng 2, Đinh Dậu.

★ Cậu Huỳnh Văn An, Sadec.

1) Chắc bạn biên tập tuần báo đó có tham khảo tài liệu của VĂN. 2) Cho cuốn East of Eden, nhưng đã y ra là cho toàn bộ tác phẩm của ông. 3) Tại vì HTH là một thi sĩ.

● Cậu Nguyễn Trung, Nha-trang.

Đó là thứ sáu 2 tháng 9, 1949.

★ Ông Võ Hùng Miên, Đà-nẵng.

Chúng tôi đã giữ lại bản thảo thi phẩm của hai bạn ông. Nếu ông muốn lấy lại những bản thảo đó, xin gửi 10 đồng tem thư.

● Phan Phụng Nghiễm, Vĩnh-diện.

Xin cho biết địa chỉ để tự trị sự trả lời riêng.

NHẮN TIN CHÚNG

— Quý bạn : Nguyễn Văn Ngọc, Từ Hoài Tấn, Hoàng Hà Tĩnh, M-M, Trần Dza Lữ, Nguyễn Bạch Dương, Tô Đình Sự.

Mong quý bạn gửi cho VĂN những sáng tác mới. Thân ái.